Biểu mẫu 18

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2018-2019

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	**118**	**1243**	**18.634**	**615**	0	0	0	0
1	Khối ngành I			192	0	0	0	0	0
2	Khối ngành II			0	0	x	x	x	x
3	Khối ngành III			1.909	0	x	x	x	x
4	Khối ngành IV	18	55	1.022	0	x	x	x	x
5	Khối ngành V	93	469	12.576	533	x	x	x	x
6	Khối ngành VI			0	0	x	x	x	x
7	Khối ngành VII	7	719	2.935	82	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	**3.934**	**0.53**	**13.57**	**70.46**	
1	Khối ngành I	80	0	1.25	92.5	
2	Khối ngành II	0	0	0	0	
3	Khối ngành III	479	2.92	34.65	55.53	
4	Khối ngành IV	272	0.73	25.73	72.05	
5	Khối ngành V	2.289	0.21	10.65	70.51	
6	Khối ngành VI	0	0	0	0	
7	Khối ngành VII	814	0	6.51	76.28	

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1					
2					

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)		Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình	Cơ giới hóa sản xuất cây trồng	1991	
2	Giáo trình	Cấu tạo máy nông nghiệp T1	1991	
3	Giáo trình	Dinh dưỡng người	1996	
4	Giáo trình	Hệ thống máy CN phục vụ sản xuất cây trồng	1999	
5	Giáo trình	Máy sau thu hoạch	2003	
6	Giáo trình	Cây thuốc lá	2003	
7	Giáo trình	Công nghệ bảo quản xử lý gỗ	2004	
8	Giáo trình	HDSD phần mềm 3.0 và 5.1	2004	
9	Giáo trình	GT Chăn nuôi gia cầm	2004	
10	Giáo trình	Hệ thống máy làm đất trồng	2004	
11	Giáo trình	Máy chế biến lúa gạo	2004	
12	Giáo trình	Máy thu hoạch cây trồng	2004	
13	Giáo trình	Chọn tạo giống cây trồng	2004	
14	Giáo trình	Máy chế biến thức ăn gia súc	2004	
15	Giáo trình	Khoa học gỗ	2005	
16	Giáo trình	Anh văn nhiệt lạnh	2005	
17	Giáo trình	Công nghệ sx ván nhân tạo	2006	

18	Giáo trình	Di truyền phân tử P1	2006	
19	Giáo trình	Di truyền phân tử P2	2006	
20	Giáo trình	Thuật ngữ chuyên ngành BĐS	2006	
21	Giáo trình	Sinh hóa T1	2007	
22	Giáo trình	Sinh hóa T2	2007	
23	Giáo trình	Phương pháp số &matlab	2007	
24	Giáo trình	GT truyền nhiệt	2007	
25	Giáo trình	CN hạt giống-nguyên lý và tồn trữ	2007	
26	Giáo trình	CN hạt giống-nguyên lý và ứng dụng	2008	
27	Giáo trình	Công cụ chính sách cho quản lý tài nguyên và môi trường	2008	
28	Giáo trình	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm 1	2009	
29	Giáo trình	Thống kê học	2012	
30	Giáo trình	Ký sinh trùng thú y	2012	
31	Giáo trình	Hướng dẫn và giải mẫu bài tập sức bền vật liệu	2013	
32	Giáo trình	Dược lý thú y	2014	
33	Giáo trình	72 câu hỏi về chăn nuôi heo	2014	
34	Giáo trình	KH về thú thí nghiệm	2014	
35	Giáo trình	Chăn nuôi dê	2015	
36	Giáo trình	Dịch tễ học	2016	
37	Giáo trình	Chăn nuôi và môi trường	2016	
38	Giáo trình	Thuật ngữ Anh Việt ngành gỗ, giấy, nội thất	2016	
39	Giáo trình	Vi sinh đại cương	2016	
40	Giáo trình	NCKH trong CNTY	2016	

41	Giáo trình	GT chăn nuôi và môi trường	2016	
42	Giáo trình	Xây dựng thương hiệu cho trái cây VN	2016	
43	Sách Tham khảo	Thực hành quản lý tốt hơn xử lý nước thải trại chăn nuôi heo qui mô lớn	2017	
44	Giáo trình	Sinh lý vật nuôi	2017	
45	Chuyên khảo	Giảm thải mê tan trong chăn nuôi bò: Hiện trạng và giải pháp dinh dưỡng	2017	
46	Tham khảo	Ruồi lính đen (*Hermetia illucens):* Loại côn trùng an toàn, hữu ích cho chăn nuôi công nghiệp	2017	
47	Giáo trình	Hoa và cây kiểng	2017	
48	Giáo trình	Cây hoa	2017	
49	Chuyên khảo	Hệ thống nông nghiệp Việt Nam: Lý luận và thực tiễn	2017	
50	Giáo trình	Sinh hóa nâng cao	2017	
51	Giáo trình	Sinh sản và bệnh sinh sản trên chó mèo	2017	
52	Giáo trình	Vi sinh đại cương	2017	
53	Giáo trình	Độc chất học và Vệ sinh an toàn nông sản-thực phẩm	2017	
54	Giáo trình	Vắc xin trong thú y	2017	
55	Giáo trình	Ngoại khoa thú y	2017	
56	Sách tham khảo	Các bệnh truyền nhiễm quan trọng và mới nổi trên heo	2018	
57	Sách tham khảo	Đo lường tổn thất và đánh giá công nghệ sau thu hoạch trong sản xuất lúa gạo	2019	
58	Tài liệu tham khảo	Chương sách: "Gac (Momordica cochinchinensis (Lour) Spreng) oil" do TS. Mai Huỳnh Cang biên soạn, trong sách "Fruit Oils: Chemistry and Functionality"	2019	
59	Tài liệu tham khảo	Chương sách: "Ứng dụng công nghệ màng lọc trong cô đặc dầu gấc" do TS. Mai Huỳnh Cang biên soạn, trong sách "Ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong chế biến các sản phẩm gấc"	2019	

60	Giáo trình	Môi trường và sức khỏe cộng đồng	2019	
61	Giáo trình	Quản lý tốt hơn xử lý nước thải trại chăn nuôi heo quy mô lớn	2019	
62	Sách tham khảo	Thực hành Chẩn đoán bệnh học truyền nhiễm trên heo	2019	
63	Giáo trình	Chăn nuôi đại đại cương	2019	
64	Giáo trình	Dược lý thú y	2019	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
I	Tiến sĩ				
	1	Analysis of the impacts of cardinality and diversity on collective performance : Faculty of Computer Science and Management	Nguyễn Văn Dũ	Nguyễn Ngọc Thanh	
	2	Ảnh hưởng của khí hậu đến tăng trưởng của Du sam (Keteleeria evelyniana Masters), Bạch tùng (Dacrycarpus imbricatus (Blume) de Laub) và Đỉnh tùng (Cephalotaxus mannii Hook. f.) ở khu vực Đà Lạt và Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Văn Nhẫn	Nguyễn Văn Thêm	
	3	Xác định lập địa, trạng thái thích hợp và kỹ thuật làm giàu rừng khộp bằng cây tếch (Tectona grandis L.f.) ở tỉnh Đắk Lắk	Phạm Công Trí	Bảo Huy	
	4	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng thực vật thân gỗ của các trạng thái rừng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Núi Ông, tỉnh Bình Thuận	Nguyễn Minh Cảnh	Bùi Việt Hải Giang văn Thắng	
	5	Xác định nhu cầu một số nguyên tố đa lượng ở các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây dưa lê (Cucumis melo L.) trồng trong nhà màng	Hoàng Anh Tuấn	Phan Thanh Kiếm Phạm Hữu Nhượng	
	6	Xây dựng ngưỡng thông số sinh lý mủ trên một số dòng	Đỗ Kim Thành	Bùi Minh Trí	

		vô tính cao su (Hevea brasiliensis Muell. Arg.)		Trần Thị Thúy Hoa	
	7	Đặc điểm lâm học của rừng tự nhiên nghèo trên những lập địa khác nhau ở tỉnh Bình Thuận	Đỗ Văn Thông	Phạm Trọng Thịnh Phạm Quang Khánh	
	8	Đa dạng thực vật thân gỗ trong rừng kín thường xanh hơi ẩm nhiệt đới ở Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Phan Minh Xuân	Nguyễn Văn Thêm Trần Hợp	
	9	Đặc điểm sinh thái tái sinh tự nhiên của Dầu con rái (Dipterocarpus alatus Roxb.) dưới tán rừng kín thường xanh ẩm nhiệt đới ở khu vực Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	Đào Thị Thùy Dương	Lê Bá Toàn Phạm Xuân Quý	
	10	Nghiên cứu kỹ thuật sấy mực ống	Phạm Văn Toản	Lê Anh Đức Nguyễn Hay	
II	**Thạc sĩ**				
	1	Nghiên cứu tạo hạt nano chất béo rắn (SLNs) : Chuyên ngành Kỹ thuật Hóa học : Mã số : 60.52.03.01	Nguyễn Thái Sa Vin	Mai Quỳnh Cang, Lê Thị Hồng Nhan	
	2	Điều tra hiện trạng sử dụng giun nhiều tơ cho tôm bố mẹ và tỷ lệ nhiễm vi bào tử trùng Enterocytozoon hepatopenaei (EHP) trên giun nhiều tơ tại các cơ sở sản xuất tôm giống tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Nuôi trồng Thủy sản : Mã số : 60.62.03.01	Trần Quốc Huy	Nguyễn Hữu Thịnh, Trần Hữu Lộc	
	3	Đánh giá hiệu quả hoạt động nuôi hàu (Crassostrea spp.) bằng giá thể vỏ xe và vỉ tại Cần Giờ : Chuyên ngành Nuôi trồng Thủy sản : Mã số : 60.62.03.01	Phạm Tấn Toản	Vũ Cẩm Lương	
	4	Giải pháp phát triển tổ hợp tác trong sản xuất lúa trên địa bàn thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Văn Liềm	Nguyễn Ngọc Thuỳ	
	5	Nghiên cứu khả năng bổ cập nước dưới đất từ nguồn nước mưa trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Cù Thảo Nguyên	Nguyễn Tri Quang Hưng	
	6	Phân biệt thịt bò, trâu, heo bằng kỹ thuật multiplex real-time PCR : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Trần Minh Tấn	Nguyễn Ngọc Tuân	

	7	Tình hình thực hiện an toàn sinh học và tỉ lệ bảo hộ sau tiêm phòng cúm A (H5N1) trên đàn vịt tại bốn huyện của tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Nguyễn Thị Nhung	Lê Thanh Hiền, Trần Thị Dân	
	8	Tình hình nhiễm các serotype Streptococcus suis trên đàn heo tại tỉnh Tiền Giang : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Trương Minh Dũ	Đường Chi Mai, Thái Quốc Hiếu	
	9	Ảnh hưởng của một số giải pháp phối hợp các sản phẩm phụ gia sinh học trong thức ăn lên khả năng tăng trưởng của gà thịt lông màu : Chuyên ngành Chăn nuôi : Mã số 60.62.01.05	Lê Thị Mỹ Liên	Dương Duy Đồng	
	10	Hiệu quả bổ sung axit hữu cơ trong thức ăn heo con sau cai sữa : Chuyên ngành Chăn nuôi : Mã số 60.62.01.05	Lê Tấn Tài	Chế Minh Tùng	
	11	Nghiên cứu cải tiến khẩu phần ăn để giảm phát thải mê tan trong chăn nuôi bò sữa : Chuyên ngành Chăn nuôi : Mã số 60.62.01.05	Phạm Thị Hằng Nga	Dương Nguyên Khang, Đoàn Đức Vũ	
	12	Ảnh hưởng ngón lá khoai mì và khô dầu dừa trong khẩu phần ăn đến tăng trưởng và sinh mê tan ở bê đực sữa : Chuyên ngành Chăn nuôi : Mã số 60.62.01.05	Đặng Thị Ngọc Anh	Dương Nguyên Khang	
	13	Ảnh hưởng khô dầu dừa đến tăng trưởng và sinh khí mê tan ở bê cái lai Sind giai đoạn tăng trưởng : Chuyên ngành Chăn nuôi : Mã số 60.62.01.05	Lê Mỹ Lan	Dương Nguyên Khang	
	14	Ứng dụng vật liệu gỗ trong thiết kế trang trí nội thất nhà ở hiện đại : Chuyên ngành Công nghệ Chế biến Lâm sản : Mã số : 60.54.03.01	Lê Quang Nghĩa	Hoàng Thị Thanh Hương, Võ Thị Thuỷ	
	15	Đặc điểm lâm học quần xã thực vật cây họ Dầu (Dipterocapaceae) tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Tà Kóu, tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Lâm học : Mã số : 60.62.02.01	Nguyễn Hữu Danh	Giang Văn Thắng	
	16	Đặc điểm lâm học của nhóm rừng nghèo, rừng trung bình và rừng giàu thuộc kiểu rừng kín nửa thường xanh hơi khô nhiệt đới ở khu vực Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận : Chuyên	Nguyễn Mai Gia Trinh	Nguyễn Văn Thêm	

		ngành Lâm học : Mã số : 60.62.02.01			
	17	Đánh giá hiệu quả hoạt động ương và kinh doanh cá trê lai giống (Clarias macrocephalus x C. gariepinus) ở tỉnh Tiền Giang : Chuyên ngành Nuôi trồng Thủy sản : Mã số : 60.62.03.01	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	Vũ Cẩm Lương, Nguyễn Như Trí	
	18	Ảnh hưởng của pH nước lên một số chỉ tiêu sinh lý máu và tăng trưởng của cá chốt bông (Pseudomystus siamensis) : Chuyên ngành Nuôi trồng Thủy sản : Mã số : 60.62.03.01	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Lê Thanh Hùng, Võ Văn Tuấn	
	19	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải có nồng độ muối cao bằng công nghệ lọc xuôi dòng (Down-Flow Hanging Sponge) : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Trung Hiệp	Đinh Thị Nga	
	20	Đánh giá tình hình sử dụng điện năng trong trong khu công nghiệp Biên Hoà II, tỉnh Đồng Nai và đề xuất giải pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Hồng Phong	Lê Quốc Tuấn	
	21	Đánh giá hiện trạng sử dụng và đề xuất giải pháp quản bền vững tài nguyên nước huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Đinh Ngọc Hiệp	Lê Quốc Tuấn	
	22	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý bùn thải từ bể tự hoại trên địa bàn thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Ngô Cẩm Huyền	Lê Quốc Tuấn	
	23	Đánh giá tiềm năng và định hướng phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Vườn Chim Bạc Liêu : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Thanh Liêm	Ngô An	
	24	Đánh giá hiện trạng tài nguyên nước phục vụ sản xuất nông nghiệp tại lưu vực sông Cái, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Trương Thị Hồng Thuỷ	Nguyễn Kim Lợi	

	25	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với hoạt động nuôi tôm nước lợ huyện Tân Trụ, tỉnh Long An và đề xuất giải pháp ứng phó : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Tri Quang Hưng	
	26	Đánh giá khả năng thích nghi đất đai phục vụ quy hoạch các vùng nuôi cá tra tập trung tại tỉnh Đồng Tháp : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Trương Minh Giáp	Hà Thúc Viên	
	27	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học dựa vào đồng quản lý tại Vườn Quốc gia Phước Bình, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Thị Mỹ Hiệp	Bùi Xuân An	
	28	Nghiên cứu thiết kế chế tạo và khảo nghiệm thiết bị xử lý nhiệt giá thể sau thu hoạch : Chuyên ngành Kỹ thuật Cơ khí : Mã số : 60.52.01.03	Ninh Văn Sinh	Nguyễn Văn Lành, Lê Anh Đức	
	29	Khảo sát thời điểm gieo ba giống ngô lai và lượng phân đạm, lân thích hợp cho hệ thống xen canh ngô - lạc tại Tây Ninh : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Phạm Thị Thu	Trần Thị Dạ Thảo	
	30	Ảnh hưởng của liều lượng phân đạm, lân, kali và hữu cơ vi sinh đến sinh trưởng và năng suất bắp nếp (Zea mays var. ceratina Kulesh) tại Cầu Ngang, Trà Vinh : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Hoàng Trọng	Nguyễn Duy Năng	
	31	Ảnh hưởng của giá thể và loại phân bón lá đến sinh trưởng, năng suất cà chua (Lycopericon esculentum Mill.) canh tác không đất trong nhà màng : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Võ Thái Dân	
	32	Đánh giá năng suất, chất lượng và thời điểm thu hoạch tối ưu của bảy giống mía (Saccharum spp.) vụ gốc 1 tại tỉnh Tây Ninh và tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Tây Khoa	Võ Thái Dân	
	33	Đánh giá năng suất, chất lượng và thời điểm thu hoạch tối ưu của bảy giống mía (Saccharum spp.) vụ gốc 1 tại tỉnh	Đỗ Cao Trí	Võ Thái Dân	

		Tây Ninh và Khánh Hoà : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10			
	34	Tiềm năng chống chịu khô hạn của một số giống cao su (Hevea brasiliensi Muell. Arg) ở giai đoạn vườn ươm : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Thành Nhân	Trần Thanh	
	35	Xác định tỷ lệ ánh sáng và cường độ chiếu sáng thích hợp một số loại đèn LED trong nhân giống in vitro cây lan gấm (Anoectochilus formosanus) : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Lê Hương Giang	Bùi Minh Trí	
	36	Ảnh hưởng của nồng độ và số lần sử dụng daminozide đến sinh trưởng, phát triển và phẩm chất hoa cúc (Chrysanthemum spp.) : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Thị Út	Bùi Minh Trí	
	37	Ảnh hưởng của loại giá thể, bầu bí và loại chế phẩm phun trên mắt ghép đến hiệu quả sản xuất cây sao su (Hevea brasiliensis Muell Agr.) giống trong vườn ươm tại Tây Ninh : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Mạnh Hùng	Võ Thái Dân	
	38	Đánh giá khả năng chịu hạn sinh trưởng và năng suất của tám dòng lúa chịu hạn tại tỉnh Ninh Thuận (Oryza sativa L.) ngắn ngày tại tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Huỳnh Thị Thái Hoà	Phạm Văn Hiền	
	39	Khảo sát giống ngô và lượng phân đạm đối với sinh trưởng và năng suất ngô trồng thuần và xen canh ngô - lạc tại tỉnh Bình Định : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Trần Thị Thu Hương	Trần Thị Dạ Thảo	
	40	Ảnh hưởng của giá thể, chế độ che sáng và liều lượng đạm, lân đến sinh trưởng cây đinh lăng lá nhỏ (Polyscias fruticosa L. Harms) sau nuôi cấy mô : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Xuân Linh	Phạm Thị Minh Tâm	
	41	Ảnh hưởng khoảng cách trồng và quy cách thu hoạch đến sinh trưởng và năng suất cây chùm ngây (Moringa oleifera Lam.) trồng làm rau : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng :	Nguyễn Văn Hoàng	Võ Thái Dân	

		Mã số 60.62.01.10			
	42	Ảnh hưởng của lượng phân đạm và mật độ cấy đến sinh trưởng và năng suất một số giống lúa (Oryza sativa L.) ngắn ngày tại tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Thiềm Quốc Bình	Phạm Thị Minh Tâm	
	43	Đánh giá da hình di truyền cây tỏi (Allium sativum L.) khu vực Nam Trung Bộ bằng chỉ thị hình thái học và chỉ thị sinh học phân tử RAPD : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Phan Hồng Hải	Phạm Đức Toàn	
	44	Nghiên cứu tạo chế phẩm vi sinh vật bổ sung cho lên men hạt ca cao : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Trần Thị Quỳnh Diệp	Hoàng Quốc Khánh, Trương Phước Thiên Hoàng	
	45	Khảo sát khả năng đố kháng của Bacillus spp. và Trichoderma đối với Fusarium spp. phân lập từ cây hồ tiêu nhiễm bệnh : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Nguyễn Thị Thanh Kiều	Lê Thị Ánh Hồng	
	46	Tuyển chọn và cố định vi khuẩn phân giải lân trong gel alginate : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Nguyễn Thị Biên Thuỳ	Lê Quang Luân, Bùi Đoàn Phượng Linh	
	47	Đánh giá một số hoạt tính sinh học và bước đầu xác định khác biệt di truyền của 20 mẫu giống khổ qua (Momordica charantia Linn.) được thu thập tại tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Phạm Thị Mận	Phan Đặng Thái Phương	
	48	Xác định điều kiện thích hợp tái sinh và chuyển gene vào cây lúa (Oryza savita L.) nhờ vi khuẩn Agrobacterium tumefaciens : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Trương Thị Ngọc Tuyền	Nguyễn Vũ Phong	
	49	Nghiên cứu đa hình gene Insulin-like growth factor-I (IGF-I) trong mối quan hệ với tính trạng sản xuất sữa trên bò lai hướng sữa : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Nguyễn Huỳnh Yến Linh	Nguyễn Vũ Phong	

	50	Nghiên cứu tạo phôi soma cây dưa lưới (Cucumis melo L.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Nguyễn Lâm Thiên Thanh	Nguyễn Vũ Phong	
	51	So sánh hiệu quả lâm sinh, kinh tế của các mô hình sản xuất nông lâm nghiệp tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau : Chuyên ngành Lâm học : Mã số : 60.62.02.01	Dương Đặng Vinh	La Vĩnh Hải Hà	
	52	Xác định ảnh hưởng của các loại tài sản đến sinh kế người dân địa phương sống ven rừng phòng hộ tại xã Nguyễn Viết Thái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau : Chuyên ngành Lâm học : Mã số : 60.62.02.01	Châu Minh Vũ	La Vĩnh Hải Hà	
	53	Đặc điểm lâm học của nhóm rừng giàu và rừng trung bình thuộc kiểu rừng kín thường xanh trạng ẩm nhiệt đới ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Chuyên ngành Lâm học : Mã số : 60.62.02.01	Trần Văn Trãi	Nguyễn Văn Thêm	
	54	Đặc điểm lâm học rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh trạng thái IIB trên hai dạng đất tại khu vực rừng phòng hộ Hàm Thuận - Đa Mi, tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Lâm học : Mã số : 60.62.02.01	Trần Thị Thanh Hương	Phạm Trọng Thịnh	
	55	Đánh giá sức sống và sản xuất thịt của gà ta Minh Dư và Cao Khanh theo hai quy trình tiêm phòng bệnh NewCastle : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Võ Thị Thu Thảo	Trần Văn Chính	
	56	Khảo sát những ca bệnh do Leptospira trên chó được mang đến phòng khám tại Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật - Chi cục Chăn nuôi Thú y Tp.HCM và hiệu quả điều trị : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Trần Đình Chánh	Nguyễn Văn Khanh	
	57	Ảnh hưởng của chế phẩm enzyme xylanase trong khẩu phần thức ăn lên sức tăng trưởng và khả năng tiêu hoá của heo sau cai sữa đến xuất chuồng : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Nguyễn Lệ Hương Giang	Dương Duy Đồng	
	58	Tác động của trình đô thị hoá đến sử dụng đất nông	Trần Thị Yến Ân	Huỳnh Thanh Hùng	

		nghiệp và sinh kế người dân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03			
	59	Đánh giá hiệu quả các loại hình sử dụng nông nghiệp vùng bán khô hạn tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Lương Tấn Quang	Huỳnh Thanh Hùng	
	60	Đánh giá thích nghi đất đai và đề xuất đai và đề xuất sử dụng đất nông nghiệp huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Trương Quốc Thắng	Đào Thị Gòn	
	61	Nghiên cứu giải pháp định giá đất hàng loạt phục vụ xây dựng bảng giá đất trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Võ Tấn Hải	Trần Thanh Hùng	
	62	Đề xuất quy hoạch sử dụng đất cho phát triển nông nghiệp đô thị đến năm 2020 tầm nhìn 2030 thị xã Tân Uyên, Bình Dương : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Nguyễn Minh Thạnh	Huỳnh Thanh Hùng	
	63	Đánh giá tình hình xây dựng xã nông thôn mới huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	Đào Thị Gòn	
	64	Đánh giá đất đai phục vụ chuyển đổi đất lúa sang trồng cây ăn quả có múi trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Lê Tính Tiền	Trần Hồng Lĩnh	
	65	Đánh giá thích nghi đất đai phục vụ quản lý và sử dụng đất nông nghiệp huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Nguyễn Thị Hương Lan	Lê Cảnh Định	
	66	Ứng dụng công nghệ GIS xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý giá đất phường Thanh Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Đoàn Xuân Luật	Nguyễn Kim Lợi	
	67	Đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giai đoạn	Đoàn Tiến Dũng	Phạm Quang Khánh	

		3 Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03			
	68	Đánh giá việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất một số chung cư cũ trong quá trình chỉnh trang đô thị tại quận 5, Tp. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Phạm Quang Khánh	
	69	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất tại Lâm trường Ninh Sơn , tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Nguyễn Tiến Thịnh	Nguyễn Kim Lợi, Trần Duy Hùng	
	70	Đánh giá tình hình thực hiện và quản lý quy hoạch sử dụng đất các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Thái Duy Khánh	Phạm Quang Khánh	
	71	Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Trần Vũ Hận	Huỳnh Thanh Hùng	
	72	Đề xuất phương pháp định giá đất và giải pháp quản lý giá đất trên địa bàn thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Trần Hữu Điệp	Trần Thanh Hùng	
	73	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch sử dụng đất thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Nguyễn Thị Hồng Phương	Nguyễn Văn Tân	
	74	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Võ Phi Hải	Nguyễn Văn Tân	
	75	Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020 huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Tạ Đăng Chung	Đào Thị Gòn	
	76	Đánh giá biến động sử dụng đất quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2015 : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Nguyễn Kim Tuấn	Nguyễn Văn Tân	

	77	Thực trạng và biện pháp tháo gỡ vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp tại một số dự án trên địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Lê Thị Mai Phương	Trần Hồng Lĩnh	
	78	Phân tích các yếu tố tác động đến sự đóng góp của người dân trong việc xây dựng nông thôn mới tại huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lê Ngô Tuấn Nghĩa	Đặng Minh Phương	
	79	Hành vi đầu tư và tiết kiệm của hộ nông dân khu vực huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lê Hồng Phong	Hồ Ngọc Phương	
	80	Phân tích các yếu tố thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Lê Phương Dung	Nguyễn Tài	
	81	Phân tích sự tham gia của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Hữu Cường	Nguyễn Ngọc Thuỳ	
	82	Phân tích phản ứng của nông dân đối với mô hình ca cao - dừa tại tỉnh Tiền Giang trong trong bối cảnh giá ca cao biến động : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Ngô Đình Thành Thanh	Đặng Thanh Hà	
	83	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trong xây dựng đường giao thông nông thôn tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Tấn Minh	Nguyễn Tài	
	84	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo tại Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Ngô Thị Thuý Vy	Cao Minh Mẫn	
	85	Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm bơ BLD034 tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông	Nguyễn Văn Tùng	Nguyễn Tài	

		nghiệp : Mã số : 60.62.01.15			
	86	Phân tích hiệu quả sử dụng nước ngọt trong sản xuất nho và táo tại vùng ven biển tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Phan Thanh Huy	Đặng Minh Phương	
	87	Đánh giá hiệu quả kinh tế mô hình nuôi hàu Thái Bình Dương tại Đầm Nại, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lê Minh Khang	Đặng Thanh Hà	
	88	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp vào Khu Công nghiệp Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Hoàng Bảo Nguyên	Thái Anh Hoà	
	89	Tác động của tín dụng nông thôn đến sản xuất nông nghiệp tại huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Phạm Đô Tuyền	Trần Độc Lập	
	90	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thoát nghèo tại địa bàn huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Huỳnh Ngô Tùng Điệp	Cao Minh Mẫn	
	91	Phân tích các mối liên kết trong sản xuất và tiêu thụ trên địa bàn thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Ngô Văn Lập	Trần Độc Lậ92p	
	92	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Trung Kiên	Nguyễn Tài	
	93	Các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn chiến lược sinh kế của hộ nghèo trên địa bàn huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lê Thị Trà My	Lê Nhật Hạnh	
	94	Ảnh hưởng của kiến thức nông nghiệp đến thu nhập từ sản xuất nho của nông hộ trồng nho tại tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Bảo Phúc	Lê Nhật Hạnh	
	95	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định áp dụng mô hình đệm lót sinh học trong chăn nuôi heo thịt tại	Bùi Nhật Thảo	Đặng Lê Hoa	

		huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15			
	96	Nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành trên địa bàn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trịnh Thị Thu Ngân	Lê Quang Thông	
	97	Vấn đề rủi ro đạo đức trong bảo hiểm y tế tại huyện Lạc Dương - tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Hồng Công	Nguyễn Văn Ngãi	
	98	Phân tích nghèo đa chiều của các hộ trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyên Thị Thanh Nhã	Nguyễn Văn Ngãi	
	99	Yếu tố quyết định đến việc áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước trong sản xuất măng tây tại Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Thanh Trung	Nguyễn Hữu Dũng	
	100	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mở rộng diện tích sản xuất cây măng tây của nông dân xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Huỳnh Phương Huy	Trần Độc Lập	
	101	Phân tích sự bình đẳng trong thu nhập : Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nghiêm Xuân Đức	Nguyễn Văn Ngãi	
	102	Nghiên cứu áp dụng màng bao tử chitosan và sáp carnauba trong bảo quản trái chanh dây : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Đinh Trung Châu	Nguyễn Minh Xuân Hồng	
	103	Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp cho chuỗi rau an toàn đạt tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Liêu Minh Thơ	Bùi Văn Miên	
	104	Sử dụng enzyme pectinase và cellulase trích ly các hợp chất kháng oxy hoá trong vỏ quả mãng cầu ta (Anona squamosa L.) : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã	Trần Văn Khánh	Phan Tại Huân	

		số : 60.54.01.01			
	105	Ảnh hưởng của điều kiện nảy mầm của hạt đậu xanh đến hàm lượng gama-aminobutyric acid (GABA) và phenolics tổng (TPC): Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Lê Bạch Ngọc Trân	Kha Chấn Tuyền, Vũ Thuỳ Anh	
	106	Đánh giá thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai trên địa bàn thành phố Phan Thiết : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Bùi Chí Tâm	Vũ Thị Lâm An	
	107	Nghiên cứu quy trình chế biến bột hoà tan từ quả dâu tằm (Morus Alba L.) : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Nguyễn Hoàng Thảo Ly	Nguyễn Minh Xuân Hồng	
	108	Nghiên cứu kết hợp enzyme Alcalase và Papain trong thuỷ phân thịt trăn : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Nguyễn Thị Thuỳ Nhung	Kha Chấn Tuyền	
	109	Nghiên cứu ảnh hưởng của sóng siêu âm hỗ trợ thẩm thấu sấy chân không đến chất lượng xoài sấy dẻo : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Trần Văn Khánh	Phan Tại Huân	
	110	Nghiên cứu trích ly carotenoids từ vỏ gấc có sóng siêu âm : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Trần Tuấn Hoà	Kha Chấn Tuyền	
	111	Quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh từ năm 2009 - 2016 : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Nguyễn Sỹ Bình	Bùi Văn Miên	
	112	Nghiên cứu bổ sung hạt polyphenol vi bao vào chế biến yaourt : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Hà Thị Mai Trang	Lê Trung Thiên	
	113	Thực trạng và giải pháp đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm tại các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 - 2016 : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Võ Thị Thu Cúc	Bùi Văn Miên	
	114	Nghiên cứu trích ly chất màu betacyanin vỏ quả thanh	Ngô Trịnh Tắc Đạt	Nguyễn Minh Xuân	

		long ruột trắng (Hylocerus undantus) bằng dung môi hỗ trợ siêu âm và xử lý enzyme : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01		Hồng	
	115	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn lactic có khả năng sinh tổng hợp gamma - aminobutyric acid (GABA) từ thực phẩm lên men truyền thống : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Trần Thị Nga	Vũ Thị Lâm An	
	116	Tối ưu hoá điều kiện trích ly dầu từ phụ phẩm trong chế biến fillet cá hồi : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Dương Văn Luân	Kha Chấn Tuyền	
	117	Khảo sát quá trình vi bọc polyphenol từ dịch chiết lá chùm ngây (Moringa oleifera Lamark) bằng phương pháp sấy phun : Chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm : Mã số : 60.54.01.01	Trương Thị Thảo Vy	Dương Thị Ngọc Diệp	
	118	Đánh giá tình hình quản lý và sử dụng đất lúa tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Võ Tuấn Vũ	Huỳnh Thanh Hùng	
	119	Đề xuất phương pháp định giá đất và giải phápxây dựng bản đồ giá đất thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Lê Mai Phương	Trần Thanh Hùng	
	120	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Mai Lê Tuấn Dũng	Phạm Văn Hiền, Trần Duy Hùng	
	121	Thực trạng và giải pháp tăng cường quản lý thị trường quyền sử dụng đất quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Phan Hoàng Ngọc Lan	Phan Liêu	
	122	Đánh giá thích nghi đất đai phục vụ chuyển đổi sử dụng đất nông nghiệp tỉnh Kiên Giang : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Nguyễn Lưu Linh	Lê Cảnh Định, Nguyễn Tấn Trung	
	123	Thực trạng và giải pháp về tranh chấp, khiếu nại đất đai tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Phạm Lê Bích Tuyền	Nguyễn Văn Tân	

	124	Tình hình quy hoạch và quản lý đất lâm nghiệp huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Đỗ Thị Hồng	Phan Liêu	
	125	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất ở trên địa bàn Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Kim Lợi	
	126	Đánh giá quá trình thực thi một số nội dung quản lý nhà nước về đất đai tại tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Võ Ngọc Xuân Quỳnh	Trần Hồng Lĩnh, Vũ Ngọc Kích	
	127	Đánh giá đất đai phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Trương Văn Dũng	Lê Cảnh Định	
	128	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý đất nông nghiệp tại Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Nguyễn Quang Sỹ	Phạm Văn Hiền	
	129	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Lê Thị Giang	Phan Liêu	
	130	Đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công về lĩnh vực đất đai tại Uỷ ban Nhân dân quận 2, Tp. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Huỳnh Thị Niệm	Đặng Minh Phương	
	131	Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn quận 2, Tp. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Nguyễn Võ Nhật Duy Phương	Đào Thị Gọn	
	132	Đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất ở một số dự án trên địa bàn thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Võ Thị Bích Hạnh	Phan Liêu	
	133	Tình hình giải quyết khiếu nại về bồi thường hỗ trợ và định cư khi nhà nước thu hồi đất tại quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số	Nguyễn Thị Bích Ngân	Huỳnh Thanh Hùng, Vũ Ngọc Kích	

		60.85.01.03			
	134	Tác động của Luật đất đai 2013 đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư một số dự án trên địa bàn quận 2, Tp. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Đất đai : Mã số 60.85.01.03	Lâm Phi Oanh	Huỳnh Thanh Hùng	
	135	Xác định tỷ lệ nhiễm và đánh giá khả năng kháng kháng sinh của liên cầu lợn Streptococcus suis trên lợn khoẻ ở các độ tuổi khác nhau : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Lê Thị Như Quỳnh	Nguyễn Ngọc Hải, Lê Hồng Thuỷ Tiên	
	136	Nghiên cứu tác dộng của ánh sáng đơn sắc đến protein tổng số và gen cảm ứng ánh sáng Cmwc-1 và gen Rhf1 của Cordyceps militaris : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Trần Đình Phan	Lê Thị Diệu Trang	
	137	Phân tích, đánh giá di truyền của một số loài lan rừng Việt Nam dựa trên chỉ thị phân tử DNA barcode : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Nguyễn Trường Giang	Huỳnh Hữu Đức	
	138	Đánh giá khả năng ức chế xanthine oxidase và độc tính của cao chiết xuất từ và thân cây đại bi (Blumea balsamifera L. (DC)) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Lê Nguyễn Tú Linh	Ngô Kế Sương	
	139	Nghiên cứu cảm ứng tạo và nhân phôi vô tính cây bá bệnh (Eurycoma longifolia) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Nguyễn Thị Dược	Phan Tường Lộc, Trần Trọng Tuấn	
	140	Nghiên cứu sự đa dạng của hệ vi nấm trong quá trình ủ compost : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Nguyễn Thanh Minh	Phạm Thị Thu Hằng, Đinh Hoàng Đăng Khoa	
	141	Phát hiện một số gen mã hoá độc tố của vi khuẩn Clostridium perfringens gây bệnh trên heo bằng kỹ thuật multiplex PCR : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Nguyễn Thị Hằng Ly	Đinh Xuân Phát	
	142	Xác định hàm lượng malondialdehyde và glutathione trong gan chuột uống cao Linh chi kết hợp với bạc hà	Nguyễn Thị Hằng Ly	Trần Thị Lệ Minh	

		(Metha arvensis L.) và cỏ ngọt (Stevia rebaudiana Bertoni) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01			
	143	Ứng dụng kỹ thuật PCR - ASA để nhận dạng và tuyển chọn cá thể nếp Dứa mang tên gene fgr phục vụ cho công tác cải tiến giống : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Nguyễn Thị Thu	Phạm Đức Toàn	
	144	Nghiên cứu ảnh hưởng của ánh sáng đơn sắc và elicitor đến sự sinh trưởng và hàm lượng hợp chất thứ cấp của cây xạ đen (Cenlastrus hindsii) nuôi cấy in vitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Trần Thị Mỹ Trâm	Nguyễn Hoàng Dũng	
	145	Nghiên cứu đa dạng di truyền quần thể lan Cù Lao Minh (Christensonia vietnamica) tại Vườn Quốc gia Núi Chúa tỉnh Ninh Thuận dựa trên hình thái học và chỉ thị sinh học phân tử RAPD : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Nguyễn Lê Văn	Phạm Đức Toàn	
	146	Nghiên cứu thành phần hoạt chất và khả năng trừ sâu của dịch chiết từ cây dây cám (Sarcolobus globosus W.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Nguyễn Văn Thảo	Huỳnh Văn Biết, Lê Thị Diệu Trang	
	147	Chọn lọc dòng cây chuối già (Musa acuminata) chịu mặn trong điều kiện in vitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Nguyễn Thị Xuân Trang	Huỳnh Hữu Đức, Đỗ Đăng Giáp	
	148	Nghiên cứu hoạt tính ức chế quá trình tổng hợp melanin của cây ô dược (Lindera Myrrha Meer) trên dòng tế bào B16F10 meranoma : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Phạm Thị Thanh Thuỷ	Nguyễn Hoàng Dũng, Đỗ Đăng Giáp	
	149	Nhân giống in vitro cây thanh long (Hylocereus sp.) và sàng lọc chỉ thị phân tử ScoT sử dụng đánh giá độ đồng nhất di truyền : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Trương Kim Hoài Hận	Nguyễn Vũ Phong	
	150	Nghiên cứu tạo phôi soma từ lớp mỏng tế bào mầm chồi gừng (Zingiber officinale Roscoe) và xác định chỉ thị phân tử ScoT sử dụng đánh giá độ đồng nhất di truyền : Chuyên	Nguyễn Thị Kiều Linh	Nguyễn Vũ Phong	

		ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01			
	151	Nghiên cứu điều kiện nuôi cấy nhân nhanh sinh khối cây lan gấm (Anoectochilus formosanus Hayata) trong bioreactor : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Đỗ Đức Thắng	Nguyễn Hoàng Dũng, Đỗ Đăng Giáp	
	152	Phân biệt Haemophilus parasuis serovar 4 và serovar 5 / serovar 12 trên heo bằng kỹ thuật multiplex PCR : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học : Mã số 60.42.02.01	Lương Thị Xuân Quỳnh	Đinh Xuân Phát	
	153	Sự lưu hành vi-rút và kháng thể kháng vi-rút dịch tả heo tại huyện Củ Chi và Hóc Môn : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Huỳnh Thanh Hải	Đường Chi Mai, Lê Thanh Hiền	
	154	Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm Guanidino axetic acid (GAA) lên tăng trưởng và chất lượng thịt của heo thịt từ 20 kg đến xuất chuồng : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Nguyễn Thị Thanh Phượng	Dương Duy Đồng	
	155	Ảnh hưởng của thức ăn khởi đầu đến khả năng sinh trưởng và phát triển các nội quan của gà thịt Lương Phượng : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Hoàng Nhật Quang	Chế Minh Tùng	
	156	Sử dụng kết hợp một số sản phẩm phụ gia theo hướng thay thế kháng sinh trong thức ăn heo con sau cai sữa đến 90 ngày tuổi : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Lê Ngọc Thuỷ	Dương Duy Đồng	
	157	Ảnh hưởng của bột lông vũ thuỷ phân trong thức ăn đến khả năng sinh trưởng của gà thịt thương phẩm : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Vũ Thị Kiều Oanh	Chế Minh Tùng	
	158	Hiệu quả bảo hộ của hai loại vắc-xin PRRS tiểu đơn vị trên heo cai sữa qua gây bệnh thực nghiệm : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Đặng Mai Phúc	Đỗ Tiến Duy, Nguyễn Tất Toàn	
	159	Sự lưu hành và một số yếu tố nguy cơ liên quan đến bệnh lưỡi xanh trên bò tại một số huyện, thị thuộc hai tỉnh Ninh Thuận và Đồng Tháp : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Đỗ Văn Dân	Đường Chi Mai, Lê Thanh Hiền	
	160	Sự hiện diện và khả năng sinh độc tố của vi khuẩn	Lê Thị Yến Phương	Trần Thị Quỳnh Lan	

		Clostridium perfringens phân lập trên gà thả vườn : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01			
	161	Khảo sát sự hiện diện một số gene đề kháng kháng sinh trong nước thải chăn nuôi heo và nước tự nhiên ở Tiền Giang : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Trương Thị Bích Nguyện	Hồ Thị Kim Hoa	
	162	Tình hình nhiễm cầu trùng trên bê tại Hóc Môn, Củ Chi, Đức Hoà và hiệu quả phòng trị của Toltrazuril 5% : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Hà Hữu Hiền	Đường Chi Mai, Nguyễn Kiên Cường	
	163	Năng suất, sinh trưởng và hiệu giá kháng thể kháng bệnh Newcastle và Gumboro theo thời điểm chủng ngừa Newcastle khi bổ sung một số axit amin thiết yếu ở gà thịt lông màu : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Đặng Thị Nguyên Hương	Đường Chi Mai, Dương Duy Đồng	
	164	Ảnh hưởng của chất chiết xuất tảo biển đến khả năng sinh trưởng và đáp ứng miễn dịch ở gà thịt thương phẩm : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Lê Thanh Quang	Chế Minh Tùng	
	165	Thử nghiệm, đánh giá đáp ứng miễn dịch dịch thể đối với autovaccin Streptococcus suis trên heo : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Lê Thái Thuận	Đường Chi Mai, Trần Thị Dân	
	166	Ảnh hưởng của methionin, lysin, tryptophan, threonin đến sự tăng trưởng và đáp ứng miễn dịch chống bệnh Gumboro trên gà ta thịt : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Trần Thị Nhung	Đường Chi Mai, Dương Duy Đồng	
	167	Thực nghiệm điều trị đứt dây chằng chéo trên chó bằng phương pháp phẫu thuật cố định ngoài khớp : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Đoàn Quốc Hưng	Lê Quang Thông	
	168	Ứng dụng kích thích tố Altrenogest để gây lên giống đồng loạt trên heo nái hậu bị : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Trần Thanh Nam	Võ Tấn Đại	
	169	Ứng dụng kiềm thiến tự chế K.T.H để thiến bò đực so với kềm Burdizzo và các phương pháp thiến truyền thống khác tại tỉnh Tiền Giang : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Huỳnh Vũ Duy Khang	Lê Văn Thọ, Thái Quốc Hiếu	

	170	Phân tích giải pháp chống dịch lở mồm long móng trên heo trong các năm 2011 - 2016 tại Tiền Giang : Chuyên ngành Thú y : Mã số 60.64.01.01	Phan Văn Thành	Trần Thị Dân, Thái Quốc Hiếu	
	171	Điều tra thành phần và định danh phân tử các loại ong ký sinh trên cây rau tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Đặng Thị Ánh Kiều	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	
	172	Đánh giá hiệu lực một số hoạt chất sinh học trong phòng trừ tuyến trùng Meloidogyne spp. gây hại trên cây xà lách (Lactuca sativa) và cây ngò rí (Coriandrum sativum) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Nguyễn Ngọc Châu	Trần Thanh Tùng, Phùng Minh Lộc	
	173	Đánh giá hiệu lực phòng trừ tuyến trùng Meloidogyne spp. trên cây cà chua (Solanum lycopersicum) và cây mồng tơi (Basella alba) của một số loại thuốc hoá học : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Lê Phước Tài	Trần Thanh Tùng, Phùng Minh Lộc	
	174	Xác định loài, đặc tính sinh học và đánh giá khả năng nhiễm chéo của nấm Collectotrichum gây bệnh thán thư trên mãng cầu ta (Annona squamosa) tại tỉnh Tây Ninh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Đoàn Thị Lan Anh	Lê Đình Đôn	
	175	Đánh giá hiệu quả kiểm soát sinh học sâu tơ (Plutella xylostella) của ong ký sinh Cotesia vestalis trên mô hình cải ngọt - hoa : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Trần Hồng Quyến	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	
	176	Xác định thành phần của thành phần của thành tế bào nấm Beauveria bassiana BBC 2660 pks15 Mutant và Beauveria bassiana BBC 2660 (Wild type) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Lê Thị Bích Liên	Nguyễn Bảo Quốc, Alongkorn Amnuaykanjanasin	
	177	Phân lập và tuyển chọn dòng Bt (Bacillus thuringiensis) kiểm soát sâu tơ (Plutella xylostella) hại rau tại Lâm Đồng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Nguyễn Khoa Thảo	Lê Đình Đôn	
	178	Khảo sát chỉ thị SRAP liên quan tính kháng bệnh đạo ôn của một số giống lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Trinh Vi Siêu	Nguyễn Bảo Quốc	

	179	Đánh giá khả năng kháng thuốc của rầy nâu (Nilaparvata lugens Stăl) đối với các hoạt chất pymetrozine, buproezin và emamectin tại Tiền Giang, An Giang và Cần Thơ : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Nguyễn Công Định	Trần Thanh Tùng	
	180	Nghiên cứu đặc điểm sinh học của bọ phấn trắng trên cây dưa lưới (Cucumis melo L.) trồng trong nhà màng và đánh giá hiệu lực phòng trừ của một số chế phẩm bảo vệ thực vật : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Phan Quang Hưng	Lê Thị Diệu Trang, Dương Hoa Xô	
	181	Ảnh hưởng của nấm rễ nội cộng sinh Arbuscular Mycorrhiza đến sinh trưởng và khả năng hạn chế dịch hại trên hom tiêu (Piper nigrum L.) : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Trần Đỗ Hoàng	Võ Thái Dân, Lê Hoàng Kiệt	
	182	Ảnh hưởng của liều lượng chế phẩm EM, Trichomerma đến quá trình ủ phân compost từ giá thể sau trồng nấm : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Quản Thị Thu	Nguyễn Duy Năng	
	183	Ảnh hưởng của liều lượng phân hữu cơ, phân đạm, lân và kali đến sinh trưởng và năng suất của cây ngô (Zea mays L.) thu sinh khối trên đất xám (agrisol) : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Võ Thị Hoa	Nguyễn Duy Năng	
	184	Ảnh hưởng của giá thể, khoảng cách trồng và nồng độ phân bón lá đến sinh trưởng, năng suất, phẩm chất cây rau quế vị (Limnophila rugosa (Roth) Merr.) trong nhà lưới theo hướng hữu cơ : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Phạm Thị Thuỳ Dương	Huỳnh Thanh Hùng, Ngô Quang Vinh	
	185	Khảo sát kỹ thuật canh tác lúa và lượng giống sạ trong canh tác lúa (Oryza sativa L.) hữu cơ tại huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Văn Mãnh	Phạm Thị Minh Tâm, Nguyễn Thị Quỳnh Thuận	
	186	Ảnh hưởng của liều lượng phân đạm, lân, kali tới sự sinh trưởng, năng suất cây sả Java (Cymbopogon winterianus Jowitt) tại tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Đào Duy Hiệp	Phạm Thị Minh Tâm, Võ Thị Thu Oanh	

	187	Ảnh hưởng của loại, nồng độ chất điều hoà sinh trưởng, giá thể và phân bón lá đến sinh trưởng cây hà thủ ô đỏ (Fallopia multiflora Thunb.) giâm hom tại Buôn Đôn, Đắk Lắk : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Lê Thị Thuỳ Ninh	Nguyễn Duy Năng	
	188	Ảnh hưởng của mật độ trồng, liều lượng phân đạm, phân lân đến sinh trưởng, năng suất giống ngô lai (Zea mays L.) MN585 tại tỉnh Đồng Tháp : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nguyễn Duy Năng, Lê Quý Kha	
	189	Ảnh hưởng của liều lượng chế phẩm nano xử lý hạt và loại nano phun lá đến năng suất bắp tại Long An : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Trần Văn Thắng	Trần Văn Thịnh, Ngô Quang Vinh	
	190	Ảnh hưởng của giá thể và liều lượng đạm, kali trong môi trường dinh dưỡng năng suất ba giống dưa lê (Cucumis melo L.) trồng trong nhà màng : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Phạm Thị Minh Tâm	
	191	Ảnh hưởng của kỹ thuật chiếu sáng bổ sung và liều lượng phân bón NPK đến năng suất và chất lượng của thanh long ruột trắng (Hylocereus undatus (Haw.) Britt. Ett Rose) tại Bình Thuận : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Trần Quốc Phong	Võ Thái Dân	
	192	Ảnh hưởng của liều lượng phân hữu cơ và phân NPK đến năng suất cây mè (Sesamum indicum L.) trên vùng đất xám tại Tp. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Huỳnh Tiến Cảnh	Phạm Đức Toàn	
	193	Sinh trưởng, năng suất mủ và tiềm năng chịu hạn của một số dòng vô tính cao su triển vọng khảo nghiệm quy mô nhỏ tại Bình Dương : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Võ Hoàng Anh	Trần Thanh	
	194	Ảnh hưởng của nồng độ và số lần phun phân bón lá Solubor đến sự ra hoa, đậu quả, năng suất và chất lượng của 2 giống điều AB05-08 và AB 29 (Anacardium occidentale L.) tại Bình Dương : Chuyên ngành Khoa học	Lê Vĩnh Hưng	Nguyễn Đức Xuân Chương	

		Cây trồng : Mã số 60.62.01.10			
	195	Ảnh hưởng của nồng độ mặn và sự phối hợp liều lượng phân hữu cơ và vôi đến sinh trưởng, năng suất lúa trồng chậu : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Thế Vững	Phạm Thị Minh Tâm	
	196	Khảo sát giống ngô (Zea mays L.) trong trồng thuần và xen canh ngô - lạc (Arachis hypogaea L.) trên đất đỏ tỉnh Bình Phước và trên đất xám Tp. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Đoàn Quang Dương	Trần Thị Dạ Thảo	
	197	Khảo sát hiện trạng canh tác và xác định liều lượng phân đạm, phân kali phù hợp với sinh trưởng, năng suất cây sả chanh (Cymbopogon citratus (DC.) Stapf) tại huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Thị Lạc	Bùi Minh Trí	
	198	Chọn giống ngô lai (Zea mays L.) thích hợp trong mô hình trồng thuần và xen canh ngô - đậu tương (Glycine max (L.) Merr.) tại Đắk Lắk : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Phạm Duy	Trần Thị Dạ Thảo	
	199	Đánh giá đa dạng di truyền của 23 mẫu giống Amazon triển vọng từ quỹ gen cây cao su đang lưu giữ tại Việt Nam : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Thị Thảo	Trần Thanh	
	200	Ảnh hưởng của nhịp độ cạo thấp kết hợp gia tăng tần số áp dụng chất kích thích mủ đến năng suất và các thông số sinh lý mủ của hai dòng vô tính cao su PB 255 và RRIV 124 năm cạo thứ hai : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Trần Đình Thắng	Nguyễn Đức Xuân Chương	
	201	Ảnh hưởng của giống, mật độ trồng, giá thể, lượng nước tưới đến sinh trưởng và năng suất của cây dưa leo (Cucumis sativus L.) phục vụ chế biến tại thành phố Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Võ Nhất Sinh	Võ Thái Dân	
	202	Ảnh hưởng của chất điều hoà sinh trưởng đến sinh trưởng	Phan Thị Bé Thơ	Phạm Thị Minh Tâm	

		của cành giâm và cây hoa cúc cánh mai (Chrysanthemum sp.) tại tỉnh Tiền Giang : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10			
	203	Ảnh hưởng của phân hữu cơ vi sinh, phương pháp gieo trồng, chế độ nước ruộng đến sinh trưởng, năng suất, phát thải CH4 và N2O vụ đông xuân 2016 - 2017 và khảo sát hiện trạng kỹ thuật canh tác vụ đông xuân tại Long An : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn An Bình	Phạm Thị Minh Tâm	
	204	Ảnh hưởng của tỷ lệ phối trộn đá nham thạch, tần suất phun NAA, GA3 và chế độ bón phân đến sinh trưởng của lan Dendrobium mesangnil ba tháng tuổi : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Nguyễn Xuân Trọng	Phạm Thị Minh Tâm	
	205	Đánh giá các đặc điểm hình thái, nông học của tập đoàn 60 mẫu giống mè (Sesamum indicum L.) và tuyển chọn các mẫu giống mè có triển vọng về năng suất : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Trương Chí Thanh	Phạm Đức Toàn	
	206	Ảnh hưởng của mật độ trồng, liều lượng phân đạm, loại và liều lượng phân lân đến sinh trưởng và năng suất của giống ngô lai HLB1404 tại tỉnh Long An : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Đoàn Thị Hồng Cam	Nguyễn Duy Năng, Lê Quý Kha	
	207	Khảo sát giống ngô và mô hình xen canh ngô - lạc trên nền đất xám, tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Lê Thị Tiên	Trần Thị Dạ Thảo	
	208	Ảnh hưởng của chế độ cạo đến năng suất mủ, năng suất lao động và chỉ tiêu sinh lý mủ trên hai dòng vô tính cao su RRIV 106 và RRIV114 : Chuyên ngành Khoa học Cây trồng : Mã số 60.62.01.10	Trương Văn Hải	Bùi Minh Trí	
	209	Đánh giá và đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại hai xã Long Hoà và Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nguyễn Vinh Quy	
	210	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi	Đặng Nguyễn Khánh Ly	Nguyễn Tri Quang	

		trường tại huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01		Hưng	
	211	Đánh giá hiện trạng tài nguyên nước phục vụ sản xuất nông nghiệp tại lưu vực sông Cái, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Trương Thị Hồng Thuỷ	Nguyễn Kim Lợi	
	212	Đánh giá hiện trạng sử dụng nước ngầm cho cây công nghiệp và đề xuất các giải pháp quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên nước ở thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Đặng Thị Hải Yến	Lê Quốc Tuấn	
	213	Đánh giá khả năng áp dụng mô hình thu gom chất thải rắn sinh hoạt dựa vào cộng đồng tại thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Thị Quý Trang	Phan Thị Giác Tâm	
	214	Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp di dời chuồng nuôi gia súc của đồng bào dân tộc Jrai tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Đức Tâm	Phan Thị Giác Tâm	
	215	Đánh giá tác động của quản lý rừng dựa vào cộng đồng đối với sinh kế của người dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Đặng Thị Kim Nhị	Ngô An	
	216	Ứng dụng GIS và thuật toán nội suy đánh giá chất lượng tài nguyên nước ngầm tại huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Ưng Kim Nguyên	Ngô An	
	217	Đánh giá hiện trạng tài nguyên nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Phan Đức Trí	Lê Quốc Tuấn	
	218	Đánh giá hiện trạng quản ý chất thải rắn nông nghiệp trên	Tôn Lương Thúc Khanh	Bùi Cách Tuyến	

		địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01			
	219	Đánh giá kết quả giao khoán bảo vệ rừng đến cộng đồng tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Đông Bắc Chư Păh, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Thị Hoài	Ngô An	
	220	Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất quản lý chất thải rắn theo mô hình sinh thái cho một số khu công nghiệp thuộc Tổng công ty Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi) tại Đồng Nai : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Trần Thị Thuý	Nguyễn Tri Quang Hưng	
	221	Tri thức bản địa của đồng bào dân tộc Chăm H'roi trong quản lý bền vững tài nguyên rừng tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Trương Thị Thu Sương	Đinh Quang Điệp	
	222	Mô phỏng xâm nhập mặn trên hệ thống sông chính trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo kịch bản biến đổi khí hậu và suy giảm lưu lượng nước từ thượng nguồn : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Thành Nhơn	Nguyễn Kim Lợi	
	223	Đánh giá và dự báo xung đột môi trường trong quá trình triển khai dự án sân bay quốc tế Long Thành tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Bùi Thị Linh Phượng	Bùi Cách Tuyến	
	224	Đa dạng cây thân gỗ tại Trạm Thực nghiệm Lâm sinh Kon Hà Nừng, huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Thị Minh Tâm	Viên Ngọc Nam	
	225	Đánh giá thực trạng nguồn nước trên địa bàn quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp quản lý nguồn nước theo hướng bền vững : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Xuân Tiến	Nguyễn Tri Quang Hưng	
	226	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý tổng hợp chất thải rắn, định hướng chuyển hoá chất thải rắn thành tài nguyên và năng lượng đến năm 2030 trên địa bàn quận	Cù Thoại Vy	Lê Quốc Tuấn	

		Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01			
	227	Đánh giá hiện chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn huyện Bến Lức, tỉnh Long An và đề xuất biện pháp quản lý, sử dụng : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Thị Thuỳ Liên	Lê Quốc Tuấn	
	228	Ảnh hưởng của chi trả dịch vụ môi trường rừng tới sinh kế cộng đồng : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Lê Tiến Hưng	Đinh Quang Điệp	
	229	Ứng dụng mô hình SWAT đánh giá ảnh hưởng thay đổi sử dụng đất đến dòng chảy lưu vực sông La Ngà : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Nguyễn Đỗ Ngọc Uyên	Nguyễn Kim Lợi	
	230	Đánh giá hiện trạng nguồn nước phục vụ phát triển nông nghiệp tại huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Thái Nguyễn Trung Thành	Lê Quốc Tuấn	
	231	Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng du lịch tại Khu du lịch Quốc gia Núi Bà Đen : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường : Mã số 60.85.01.01	Đỗ Phước Vinh	Phan Thị Giác Tâm	
	232	Nghiên cứu bệnh thối củ khoai mì do Phytopythium helicoides tại tỉnh Tây Ninh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Đinh Quốc Hoà	Võ Thị Thu Oanh	
	233	Đánh giá tính kháng bệnh đạo ôn Magnaporthe oryzae của các giống lúa ở tỉnh Long An : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Đặng Thị Lệ Nga	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	
	234	Nghiên cứu loài bọ rùa đen nhỏ Stethorus sp. (Coleoptera : Coccinellidae) và khả năng ăn nhện đỏ Tetranychus urticae (Acari : Tetranychidae) trên cây khoai mì : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Huỳnh Thuy Kiều Tiên	Lê Khắc Hoàng	
	235	Hiệu quả của Nano Ag, CuO và ZnO đối với bệnh thán	Nguyễn Phú Quân	Võ Thị Thu Oanh	

		thư cà phê và bệnh đốm nâu thanh long : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12			
	236	Xác định sự hiện diện gen Avirulence trên các mẫu nấm (Magnaporthe oryzae) gây bệnh đạo ôn trên lúa vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Bảo Quốc	
	237	Nghiên cứu bệnh thối mềm củ gừng (Zingiber officinale (Willd.) do vi khuẩn Erwinia sp. gây ra tại Tiền Giang : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật : Mã số : 60.62.01.12	Hồ Hữu Huân	Võ Thị Thu Oanh	
	238	Phân tích hiệu quả kinh tế của chăn nuôi bò sữa tại huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lê Quang Trung	Đặng Thanh Hà	
	239	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hải quan đối với các doanh nghiệp kinh doanh nông sản thông qua Chi cục Hải quan Đà Lạt : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Vĩnh Quảng	Nguyễn Văn Ngãi	
	240	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng mô hình Một phải năm giảm (1P5G) trong sản xuất lúa ở thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Ngọc Thạch	Nguyễn Ngọc Thuỳ	
	241	Phân tích thực trạng tiếp cận tín dụng phi chính thức của nông hộ huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Thị Thanh Hiếu	Lê Quang Thông	
	242	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng quyết định trồng rau an toàn của các hộ nông dân tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Phạm Duy Anh	Lê Quang Thông	
	243	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua nhà ở xã hộ của cư dân tại thành phố Đà Lạt : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Dương Văn Tám	Nguyễn Tài	
	244	Các yếu tố tác động đến chấp nhận tái canh cây điều của nông hộ tại huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên	Trần Quang Trừng	Trần Độc Lập	

		ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15			
	245	Đánh giá tác động của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến giảm nghèo huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Ngọc Giang Nam	Phước Minh Hạnh	
	246	Phân tích sinh kế của người dân sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Hồng Hạnh	Lê Quang Thông	
	247	Vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số ở hộ gia đình tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đoàn Thị Ngọc Hạnh	Lê Nhật Hạnh	
	248	Các yếu tố ảnh hưởng đến thu bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đàm Lực Sỹ	Trần Minh Tâm	
	249	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Trung Kiên	Lê Nhật Hạnh	
	250	Phân tích tác động của chính sách chi trả dịch môi trường rừng (PFES) đến sinh kế và nhận thức bảo vệ rừng của đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Võ Văn Hải	Nguyễn Ngọc Thuỳ	
	251	Phân tích ảnh hưởng của xâm nhập mặn và giải pháp cho nông hộ sản xuất lúa ở huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Dương Hoàng Long	Trần Độc Lập	
	252	Đánh giá tác động của chương trình xây dựng nông thôn mới đến sinh kế của các hộ dân tại địa bàn xã Hoà Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lê Văn Tài	Trần Độc Lập	
	253	Phân tích hành vi xả rác của các hộ gia đình tại thị xã Ngã	Huỳnh Thị Thanh Nghị	Nguyễn Văn Ngãi	

		Năm, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15			
	254	Phân tích hoạt động tiêu thụ hành tím trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Hồ Quang Đại	Thái Anh Hoà	
	255	Ảnh hưởng sự bất bình đẳng của nguồn thu nhập đến sự bất bình đẳng chung về thu nhập ở huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Võ Trung Linh	Trần Độc Lập	
	256	Đánh giá hoạt động dịch vụ ngân hàng điện tử thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á chi nhánh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Huỳnh Thanh Huy	Trần Đình Lý	
	257	Phân tích hiệu quả tài chính và xã hội các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lâm Ninh Hoàng	Trần Đình Lý	
	258	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của nông hộ tại huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Phạm Cao Thuận	Nguyễn Hữu Dũng	
	259	Thông tin bất cân xứng ảnh hưởng đến nợ xấu trong tín dụng nông thôn tại Agribank chi nhánh tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đào Thị Thanh	Nguyễn Văn Ngãi	
	260	Phân tích hiệu quả kinh tế của sản xuất nho an toàn ở thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Phan Phương Uyên	Lê Quang Thông	
	261	Giải pháp phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Thị Phương Ngân	Lê Quang Thông	
	262	Hiệu quả dự án xây dựng tuyến đường huyện 5 trong xây dựng nông thôn mới huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lê Thanh Chức	Trần Độc Lập	
	263	Đánh giá thực trạng và thực trạng giải pháp nâng cao hiệu	Nguyễn Thanh Điền	Lê Công Trứ	

		quả kỹ thuật trong sản xuất lúa ở huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15			
	264	Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ dân bị thu hồi đất trên địa bàn xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trương Quỳnh Uyển	Nguyễn Hữu Dũng	
	265	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến lòng tin của người tiêu dùng khi mua rau an toàn qua mạng tại Tp. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Thị Thảo Linh	Nguyễn Trung Đông	
	266	Phân tích hiệu quả nghề khai thác hải sản xa bờ tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Thị Tuyết	Đặng Minh Phương	
	267	Phân tích vai trò của đa dạng hoá thu nhập đến thu nhập của các hộ nghèo tại huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Thái Hồng Hà	Lê Công Trứ	
	268	Ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến sinh kế người dân trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Ông Vĩnh Huy	Lê Công Trứ	
	269	Đánh giá hiệu quả kỹ thuật mô hình trồng bắp trong hệ thống sản xuất kết hợp tại tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Mai Quốc Ngưng	Lê Công Trứ	
	270	Giải pháp tăng cường công tác quản lý sản phẩm thịt heo an toàn trên địa bàn huyện Đức Trọng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Phan Nguyễn Hoài Thương	Hồ Ngọc Phương	
	271	Các yếu tố tạo động lực làm việc cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Dương Văn Chất	Hồ Đức Hùng	
	272	Phân tích hiệu quả nuôi ốc hương tại tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Duy Đông	Đặng Thanh Hà	
	273	Giải pháp phát triển vùng nguyên liệu mía đường tỉnh Tây	Đào Thị Thanh	Hồ Đức Hùng	

		Ninh : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15			
	274	Đánh giá hiệu quả tài chính trong sản xuất đậu phộng theo cánh đồng lớn tại huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trương Văn Trị	Thái Anh Hoà	
	275	Đánh giá nghèo theo cách tiếp cận nghèo đa chiều tại huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Dương Ngọc Quan	Trần Độc Lập	
	276	Hoàn thiện hệ thống phân phối sản phẩm rau sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Quảng Hà	Trần Đình Lý	
	277	Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của nông hộ nuôi Artemina tại thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Thị Thanh Thảo	Phước Minh Hiệp	
	278	Phân tích nhu cầu thành lập trung tâm giao dịch hoa tại thành phố Đà Lạt : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đinh Thị Vân Anh	Lê Quang Thông	
	279	Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng đối với thương hiệu Hành tím Vĩnh Châu, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đàm Thị Hải Yến	Trần Minh Tâm	
	280	Phân tích cơ chế lợi ích trong việc quản lý bảo vệ rừng cộng đồng tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Hoàng Văn Hiệp	Hồ Ngọc Phương	
	281	Các nhân tố tác động đến đa dạng hoá thu nhập của các hộ gia đình nông thôn khu vực Tây Nguyên : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Huỳnh Ngọc Thạch	Nguyễn Ngọc Vịnh	
	282	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiêu dùng rau hữu cơ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lê Thị Quý Chung	Đặng Lê Hoa	
	283	Thực trạng và chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành	Nguyễn Thị Hoàng Hà	Thái Anh Hoà	

		Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15			
	284	Phân tích sử dụng vốn vay của hộ nghèo trên địa bàn huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Dương Trường Sơn	Thái Anh Hoà	
	285	Ảnh hưởng của quản lý nhà nước đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nông nghiệp tại thành phố Đà Lạt : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Hải Đăng	Nguyễn Văn Ngãi	
	286	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng rượu, bia của người dân nông thôn tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đỗ Mạnh Tường	Nguyễn Hữu Dũng	
	287	Xác định giá trị giải trí du lịch tại Vườn Quốc gia Cát Tiên : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Văn Thanh	Trần Độc Lập	
	288	Sự thất bại trong liên kết 4 nhà : Trường hợp sản xuất ngô lai tại huyện Eakar, tỉnh Đắc Lắc : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trương Quốc Huy	Trần Đình Lý	
	289	Sự hài lòng của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn giao dịch tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Văn Sơn	Cao Minh Mẫn	
	290	Nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia vào hoạt động du lịch nông nghiệp của nông hộ ở huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đỗ Đại Dương	Lê Quang Thông	
	291	Đánh giá tác động của dự án đường Tiên Hoàng, Đồng Nai Thượng đến sinh kế của cộng đồng dân tộc thiểu số tại Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Quốc Hường	Trần Độc Lập	
	292	Phân tích kết quả học nghề của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên	Phan Thành Trung	Trần Độc Lập	

		ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15			
	293	Vai trò của chính quyền địa phương trong xây dựng nông thôn mới ở thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Hồ Thị Hà	Trần Minh Tâm	
	294	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mô hình lúa hữu cơ - tôm tại Trà Vinh : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Hồ Thị Thanh Sang	Đặng Thanh Hà	
	295	Chuyển đổi mô hình trồng mía sang nuôi tôm thẻ chân trắng trên địa bàn huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Cẩm Tú	Thái Anh Hoà	
	296	Phân tích hiệu quả tài chính của việc áp dụng kỹ thuật tưới tiết kiệm nước trong canh tác lúa trên địa bàn thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đỗ Cát Lơ	Lê Thanh Loan	
	297	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua rau an toàn của người tiêu dùng thành phố Đà Lạt : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Thành Long	Nguyễn Tài	
	298	Phân tích hiệu quả kinh tế trong sản sản xuất măng tây xanh tại Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Đỗ Oanh	Đặng Minh Phương	
	299	Mức sẵn lòng chi trả để nhận thông tin dịch bệnh của người chăn nuôi heo tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Hà Thị Thu Hậu	Đặng Minh Phương	
	300	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lúa của các nông hộ trồng lúa tại huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Phạm Văn Hưng	Nguyễn Trung Đông	
	301	Phân tích hiệu quả kinh tế của các nông hộ sản xuất lúa Tài Nguyên sữa huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Trung Nhã	Trần Độc Lập	
	302	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới ứng dụng marketing online của các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm nông	Nguyễn Văn Thập	Đặng Thanh Hà	

		nghiệp tại thành phố Đà Lạt : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15			
	303	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục sản xuất cao su tiểu điền tại huyện Chư Păh, Gia Lai : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đậu Quang Hồng	Trần Độc Lập	
	304	Các yếu tố ảnh hưởng đến hộ nông dân chấp nhận trồng cây bơ 034 tại tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đỗ Thị Bích Thảo	Hồ Ngọc Phương	
	305	Tác động của nhóm tiêu chí kinh tế và tổ chức sản xuất đến đời sống người dân tại xã Nông thôn mới Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trương Thị Hiền Lương	Trần Đắc Dân	
	306	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ bền vững tại huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lại Nguyễn Diễm Trinh	Nguyễn Tài	
	307	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả công việc của đội ngũ điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lê Công Phước	Đặng Thanh Hà	
	308	Nghiên cứu nâng cao chất lượng dịch vụ chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội của bưu điện tại tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Tạ Đức Thành	Trần Đắc Dân	
	309	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc ứng dụng kỹ thuật tưới ướt khô xen kẽ (AWD) trong canh tác lúa tại xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Văn Liêm	Nguyễn Ngọc Thuỳ	
	310	Phân tích sự hoạt động tín dụng của Agribank Lâm Đồng đối với các hộ trồng rau trên địa bàn thành phố Đà Lạt : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Phạm Thị Thuỳ Phương	Hồ Ngọc Phương	
	311	Đánh giá tác động của dự án đường Tiên Hoàng, Đồng Nai Thượng đến sinh kế của cộng đồng dân tộc thiểu số tại Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế	Trần Quốc Hường	Trần Độc Lập	

		Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15			
	312	Phân tích kết quả học nghề của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Phan Thành Trung	Trần Độc Lập	
	313	Vai trò của chính quyền địa phương trong xây dựng nông thôn mới ở thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Hồ Thị Hà	Trần Minh Tâm	
	314	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mô hình lúa hữu cơ - tôm tại Trà Vinh : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Hồ Thị Thanh Sang	Đặng Thanh Hà	
	315	Chuyển đổi mô hình trồng mía sang nuôi tôm thẻ chân trắng trên địa bàn huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Cẩm Tú	Thái Anh Hoà	
	316	Phân tích hiệu quả tài chính của việc áp dụng kỹ thuật tưới tiết kiệm nước trong canh tác lúa trên địa bàn thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đỗ Cát Lơ	Lê Thanh Loan	
	317	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua rau an toàn của người tiêu dùng thành phố Đà Lạt : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Thành Long	Nguyễn Tài	
	318	Phân tích hiệu quả kinh tế trong sản sản xuất măng tây xanh tại Ninh Thuận : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Đỗ Oanh	Đặng Minh Phương	
	319	Mức sẵn lòng chi trả để nhận thông tin dịch bệnh của người chăn nuôi heo tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Hà Thị Thu Hậu	Đặng Minh Phương	
	320	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lúa của các nông hộ trồng lúa tại huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Phạm Văn Hưng	Nguyễn Trung Đông	
	321	Phân tích hiệu quả kinh tế của các nông hộ sản xuất lúa Tài Nguyên sữa huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng :	Trần Trung Nhã	Trần Độc Lập	

		Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15			
	322	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới ứng dụng marketing online của các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm nông nghiệp tại thành phố Đà Lạt : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Nguyễn Văn Thập	Đặng Thanh Hà	
	323	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục sản xuất cao su tiểu điền tại huyện Chư Păh, Gia Lai : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đậu Quang Hồng	Trần Độc Lập	
	324	Các yếu tố ảnh hưởng đến hộ nông dân chấp nhận trồng cây bơ 034 tại tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Đỗ Thị Bích Thảo	Hồ Ngọc Phương	
	325	Tác động của nhóm tiêu chí kinh tế và tổ chức sản xuất đến đời sống người dân tại xã Nông thôn mới Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trương Thị Hiền Lương	Trần Đắc Dân	
	326	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ bền vững tại huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lại Nguyễn Diễm Trinh	Nguyễn Tài	
	327	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả công việc của đội ngũ điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Lê Công Phước	Đặng Thanh Hà	
	328	Nghiên cứu nâng cao chất lượng dịch vụ chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội của bưu điện tại tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Tạ Đức Thành	Trần Đắc Dân	
	329	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc ứng dụng kỹ thuật tưới ướt khô xen kẽ (AWD) trong canh tác lúa tại xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Trần Văn Liêm	Nguyễn Ngọc Thuỳ	
	330	Phân tích sự hoạt động tín dụng của Agribank Lâm Đồng đối với các hộ trồng rau trên địa bàn thành phố Đà Lạt : Chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp : Mã số : 60.62.01.15	Phạm Thị Thuỳ Phương	Hồ Ngọc Phương	

III	Đại học				
	1	Đánh giá hiện trạng quản lý và đưa ra biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn tại đảo Bình ba, xã Cam Bình, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Quách Ý Nhi	Nguyễn Huy Vũ	
	2	Xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2017 tại Nhà máy Sản xuất Phân bón Hữu cơ Vi sinh Nam Thành, Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Phan Thành Nguyên	Nguyễn Huy Vũ	
	3	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại Công ty Cổ phần Dệt may Quảng Phú, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	4	Khảo sát và đề xuất biện pháp quản lý bóng đèn compact thải bỏ từ hoạt động canh tác cây thanh long trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Huỳnh Lê Khanh	Nguyễn Linh Vũ	
	5	Đánh giá hiệu lực thực hiện và đề xuất biện pháp cải tiến hệ thống quản lý tích hợp an toàn- sức khỏe - môi trường theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 và ISO 14001:2015 tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đại Dũng : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	6	Đánh giá hiện trạng quản lý và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Thị Thúy	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	7	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý môi trường tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Fococev : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Ngô Điền	Nguyễn Linh Vũ	
	8	Đánh giá hệ thống quản lý, thu gom, vận chuyển chất thải rắn và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác trên địa bàn phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, tỉnh	Nguyễn Văn VIết Bảo	Nguyễn Kim Huệ	

		Khánh Hòa : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Môi trường			
	9	Xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2017 tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bằng Lăng Đá : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Lê Anh Hộ	Nguyễn Linh Vũ	
	10	Nghiên cứu tác động của nước biển dâng do biến đổi khí hậu đến vùng ven biển tại thị xã La Gi, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Trần Anh Khoa	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	11	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thôn Thọ Lộc, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Môi trường	Nguyễn Phương Uyên	Nguyễn Kim Huệ	
	12	Đánh giá hiện trạng quản lý chất thải rắn sinh hoạt và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tại thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Môi trường	Lê Hoài Thương	Nguyễn Huy Vũ	
	13	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp sản xuất sạch hơn áp dụng sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh tại Công ty TNHH XD-TM&SX Nam Thành - Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Phạm Minh Châu	Nguyễn Vinh Quy	
	14	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp sản xuất sạch hơn áp dụng cho Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Fococev : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nguyễn Vinh Quy	
	15	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất thải sinh hoạt tại thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Hoàng Thị Mỹ Hương	
	16	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Trần Thị Tuyết Ngân	Hoàng Thị Mỹ Hương	

	17	Đánh giá hiện trạng quản lý và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải sinh hoạt rắn tại thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Đặng Thị Mỹ Trinh	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	18	Đánh giá vai trò của tài nguyên nước kênh Nam và đề xuất các giải pháp tiết kiệm tài nguyên nước tại khu phố 12, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước tỉnh, Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Trần Anh Thơ	Nguyễn Linh Vũ	
	19	Ứng dụng công cụ truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về chất thải rắn cho học sinh lớp 4 và lớp 5 tại Trường Tiểu học Văn Hải 4, khu phố 3, phường Văn Hải, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nguyễn Linh Vũ	
	20	Xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2017 tại Xí nghiệp Chế biến Gỗ Phan Thiết : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Tống Thị Hoàng Bích Vân	Nguyễn Linh Vũ	
	21	Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp sản xuất sạch hơn và áp dụng cho cơ sở bánh tráng của cô Nguyễn Thị Thu Hằng, phường Văn Hải, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Thị Tâm	Nguyễn Vinh Quy	
	22	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại Công ty Cổ phần May Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Đỗ Thị Huyền Trang	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	23	Đánh giá thực trạng sử dụng nước mặt sau Khu công nghiệp Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Võ	Ngọc Phương Nam , Nguyễn Trịnh Minh Anh	
	24	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Môi trường	Đào Nhất Trọng	Nguyễn Huy Vũ	

	25	Đánh giá hiện trạng và xây dựng mô hình thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn xã Ea Tân - Krông Năng - Đăk Lăk : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Minh Trọng	Nguyễn Linh Vũ	
	26	Kiểm soát ô nhiễm tại công ty TNHH SX &TM Thanh Luân : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Môi trường	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Kim Huệ	
	27	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại khu Nuôi tôm Công nghiệp Núi Tào - Chi nhánh Công ty TNHH Thông Thuận : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Thị Bội Tuyền	Nguyễn Huy Vũ	
	28	Đánh giá hiện trạng quản lý và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại thôn Đắc Nhơn 1, 2, 3 xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Huỳnh Thị Nhân Tính	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	29	Tính toán thiết kế máy sấy nấm bào ngư theo nguyên lý sấy bơm nhiệt : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Phạm Duy Khanh	Lê Anh Đức, Nguyễn Thanh Phong	
	30	Tính toán thiết kế và khảo nghiệm máy nghiền mịn hạt đậu nành kiểu máy nghiền cánh búa cố định : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Võ Tấn Nguyên	Trần Trọng Nhân , Lê Anh Đức	
	31	Tính toán thiết kế máy nước và vận chuyển mủ tạp cao su : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Phạm Đức Công	Lê Anh Đức, Lê Trí Nhân	
	32	Tính toán thiết kế máy sấy trái cây thái lát theo nguyên lý sấy bơm nhiệt kết hợp hồng ngoại : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Nguyễn Bảo Đảm	Lê Anh Đức	
	33	Tính toán thiết kế và khảo nghiệm máy định lượng vô bao hỗn hợp bột : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Trần Nguyễn Hoàng Phú	Lê Anh Đức, Đào Duy Vinh	
	34	Khảo sát quy trình sản xuất sản phẩm tủ áo Amada tại công ty chế biến Gỗ Lưu Nguyên : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Phạm Đức Lương	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	

	35	Nghiên cứu xác định chế độ sấy rau diếp cá theo nguyên lý sấy bơm nhiệt : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Hoàng Văn Nam	Nguyễn Thanh Phong	
	36	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất tủ Draper Low TV Stand tại công ty chế biến gỗ xuất khẩu Long Bình Tân : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Nguyễn Mạnh Hùng	Bùi Thị Thiên Kim	
	37	Thiết kế, chế tạo và khảo nghiệm mô hình máy rửa củ khoai lang : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Nguyễn Hữu Phát	Nguyễn Văn Công Chính, Lê Văn Tuấn	
	38	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm ghế Realook tại công ty cổ phần Thành Dương : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Huỳnh Lập Đức	Bùi Thị Thiên Kim	
	39	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm ghế Chair 450 tại công ty cổ phần Thành Dương : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Hồ Xuân Hoàng	Bùi Thị Thiên Kim	
	41	Thử nghiệm xác định giải pháp băm thân cây bắp nguyên cây, luôn trái làm thức ăn ủ chua cho gia súc : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Nguyễn Anh Duy	Nguyễn Văn Công Chính, Lê Văn Tuấn	
	42	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm ghế Skagen Bench tại công ty Gỗ Hiệp Long : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Nguyễn Minh Trí	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	
	43	Chế tạo và tạo và khảo nghiệm máy sấy tiêu bằng năng lượng mặt trời kết hợp gia nhiệt điện trở năng suất 5kg/mẻ : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Trần Ngọc Hưng	Trần Như Long , Bùi Ngọc Hùng, Nguyễn Hữu Hòa	
	44	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm ghế Harvest tại công ty Gỗ Hiệp Long : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Phạm Văn Cường	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	
	45	Nghiên cứu công nghệ sấy tiêu bằng lò đốt gián tiếp : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Cao Thanh Giang	Bùi Ngọc Hùng, Nguyễn Hữu Hòa	

	46	Thiết kế tủ giày dép cho nhà biệt thự mang phong cách hiện đại Châu Á : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Trần Nguyễn Trọng Nghĩa	Phạm Ngọc Nam	
	47	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất bàn Bunlington Coffee Table tại xí nghiệp chế biến gỗ xuất khuẩn Long Bình Tân : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Nguyễn Hữu Thọ	Tăng Thị Kim Hồng	
	48	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất tủ tivi Manhatta Tv Stand tại công ty cổ phần gỗ Minh Dương : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Lê Văn Thịnh	Hoàng Văn Hòa	
	49	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất kệ Teeny tại công ty sản xuất gỗ Lưu Nguyễn : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Trần Anh Tuấn	Hoàng Văn Hòa	
	50	Thiết kế gường King Bed mang phong cách hiện đại cho khách sạn xuất khẩu sang Hoa Kỳ tại công ty CP Trần Đức : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Nguyễn Ngọc Sang	Tăng Thị Kim Hồng	
	51	Khảo sát quy trình sản xuất sản phẩm ghế Dining Chair Style 7 tại nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Tam Bình : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Nguyễn Đình Quang	Bùi Thị Thiên Kim	
	52	Khảo sát quy trình sản xuất sản phẩm bàn Xcross leg Double Extention Table - Nat tại nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Tam Bình : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Phan Trung Thanh	Bùi Thị Thiên Kim	
	53	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất tủ Entertaiment Cabinet tại công ty TNHH Theodore Alexander HCM : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Nguyễn Thị Thùy Dung	Hoàng Văn Hòa	
	54	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất gường CaliQueen Floating Bed tại nhà máy chế biến gỗ Trường Tiền : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Trần Ngọc Tấn	Hoàng Văn Hòa	
	55	Thiết kế, chế tạo và khảo nghiệm xyclone lắng bụi trong hệ thống thu gom bụi tôm : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Cao Văn Trinh	Nguyễn Đức Khuyến, Nguyễn Hữu Hòa	
	56	Nghiên cứu ảnh hưởng quá trình biến tính nhiệt gỗ thông đến độ bán dính của keo Epoxy và keo Epi- Bond :	Ngô Thị Quỳnh Như	Hoàng Văn Hòa, Hồ Thị Thùy Dung	

		Chuyên ngành Chế biến Lâm sản			
	57	Tính toán thiết kế máy sấy nho đỏ Ninh Thuận nguyên chùm năng suất 100kg/mẻ : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Lê Văn Trung	Nguyễn Đức Khuyến, Nguyễn Hữu Hòa	
	58	Tính toán thiết kế máy nghiền bột trái bơ : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Nguyễn Quốc Đạt	Nguyễn Đức Khuyến, Nguyễn Hải Đăng	
	59	Thực nghiệm sấy trái bơ : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Phạm Đình Tiến	Nguyễn Đức Khuyến, Nguyễn Hải Đăng	
	60	Tính toán thiết kế và khảo nghiệm máy sấy nui 1 tấn/mẻ : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Nguyễn Công Trạng	Trần Đình Hải Long , Trần Văn Tuấn, Lê Quang Vinh	
	61	Tính toán và thiết kế máy sấy mè theo nguyên lý sấy tầng sôi năng suất 100kg/h : Chuyên ngành Cơ khí Nông lâm	Nguyễn Thế Sơn	Nguyễn Thanh Nghị	
	62	Tính toán thiết kế máy định lượng các thành phần hỗn hợp trộn thức ăn cho ong mật : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Lê Văn Quyền	Lê Anh Đức	
	63	Tính toán thiết kế máy ép viên làm thức ăn tôm theo nguyên lý con lăn khuôn phẳng : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Lê Anh Tuấn	Lê Anh Đức	
	64	Thiết kế chế tạo và khảo nghiệm thiết bị phá kết tinh mật ong : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Nguyễn Minh Chiến	Lê Văn Thế Anh , Lê Anh Đức	
	65	Thiết kế, chế tạo mô hình thực tập hệ thống phanh khó nén trên ô tô : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Nguyễn Văn Nhặn	Nguyễn Quốc Cường , Phan Minh Hiếu	
	66	Thiết kế tủ tivi Slimline Cabinet tại công ty TNHH tinh chế gỗ và Mĩ nghệ xuất khẩu Sài Gòn : Chuyên ngành	Nguyễn Thành Long	Phạm Ngọc Nam	

		Chế biến Lâm sản			
	67	Khảo sát dây chuyền sản xuất ván MDF tại công ty cổ phần FSC Việt Nam : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Nguyễn Thị Trà Vy	Bùi Thị Thiên Kim	
	68	Kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh, ly hợp, hệ thống phát điện trên xe Toyota Hiace : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Nguyễn Thị Bích Dân	Trần Hữu Tuấn , Phan Minh Hiếu	
	69	Nghiên cứu cấu tạo và tính chất cơ lý gỗ Cao Su trước và sau uốn cong : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Ngô Tấn Sĩ	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	
	70	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm bàn Fullerton Foldable Table tại công ty cổ phần gỗ Bình Dương : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Nguyễn Thế Vỹ	Hoàng Thị Thanh Hương	
	71	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất bàn trang điểm Olive Console tại nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Tam Bình : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Lê Nguyễn Hoàng Yến	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	
	72	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm tủ 7 ngăn kéo tại nhà máy chế biến gỗ Trường Tiền : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Nguyễn Văn Nhơn	Hoàng Văn Hòa	
	73	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất gường Aron tại công ty TNHH TM- Sx - DV Đức Nhân : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Trương Văn Hưng	Phạm Ngọc Nam	
	74	Khảo sát quy trình công nghệ sản xuất tủ Drawing - Server tại công ty TNHH TM- Sx - DV Đức Nhân : Chuyên ngành Chế biến Lâm sản	Lê Thị Mỹ Linh	Phạm Ngọc Nam	
	75	Nghiên cứu điều khiển tự động bướm ga giúp ổn định tốc độ động cơ : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Nguyễn Phúc Hưng	Mai Xuân Sanh , Nguyễn Trịnh Nguyên	
	76	Thiết kế, lắp đặt thực hiện quy trình đo kiểm thông số làm việc của động cơ : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Nguyễn Đình Huy	Lê Cao Thắng , Thi Hồng Xuân, Nguyễn Văn Tuấn Anh	

	77	Sửa chữa, phục hồi, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phun xăng, đánh lửa của động cơ Toyota 1ZZ-FE : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Quách Nguyễn Thành Khang	Phan Minh Hiếu	
	78	Thiết kế, chế tạo thiết bị đo công suất và mô men động cơ đốt trong cỡ nhỏ : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Mai Quốc Viết	Nguyễn Tấn Phát , Lê Văn Điện, Nguyễn Văn Tuấn Anh	
	79	Thiết kế chế tạo bộ điều khiển van hồi lưu khí thải theo điều kiện nhiệt độ động cơ : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Vũ Duy Tú	Đặng Văn Long , Nguyễn Trịnh Nguyên	
	80	Thiết kế chế tạo hệ thống tự điều chỉnh góc sáng trên ô tô : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Nguyễn Quốc Sự	Trần Hữu Thành , Lê Quang Trí	
	81	Sửa chữa, phục hồi, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phun xăng, đánh lửa của động cơ Daewoo Nubira : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Nguyễn Trung Thiên	Phan Minh Hiếu	
	82	Thiết kế hệ thống điều hòa không khí trung tâm tòa nhà Givral Hotel : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	Lê Hữu Thọ	Quách Nguyễn Kim Hưng , Nguyễn Thanh Hào	
	83	Khảo nghiệm và thiết kế hệ thống sấy nho đỏ Ninh Thuận dạng nguyên chùm năng suất 20kg/mẻ : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	Nguyễn Minh Tuấn	Trần Ngọc Thiện , Nguyễn Đức Khuyến, Nguyễn Hữu Hòa	
	84	Thiết kế hệ thống điều hòa không khí trung tâm Khu nghỉ dưỡng Resort Đông Triều : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	Nguyễn Trường Giang	Phạm Thanh Long , Nguyễn Thanh Hào	
	85	Khảo sát bộ thu năng lượng mặt trời sang parabol trụ phản xạ kết hợp với hiệu ứng nhà kính : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	Nguyễn Bách Khoa	Thái Minh Toàn , Nguyễn Đức Khuyến, Nguyễn Hữu Hòa	

	86	Khảo nghiệm và thiết kế hệ thống thu bụi bột tôm trong dây chuyền chế biến tôm khô tại Trà Vinh : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	Nguyễn Văn Nhiên	Nguyễn Đức Khuyến, Nguyễn Hữu Hòa	
	87	Tính toán thiết kế hệ thống điều hòa không khí trung tâm cho cao ốc văn phòng ACB Tower Cách Mạng Tháng 8 : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	Lê Trung	Trần Văn Hoài , Nguyễn Thanh Dũng	
	88	Tính toán, thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho cao ốc văn phòng Phượng Long 2 : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	Bùi Quốc Huy	Dương Thu Hiền , Nguyễn Thanh Dũng	
	89	Tính toán, thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho khu thương mại dịch vụ của Trung tâm Thương mại Dịch vụ và Căn hộ Bình Tây : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	Bùi Ngọc Minh	Lâm Hồng Thái , Nguyễn Thanh Dũng	
	90	Thiết kế chế tạo mô hình máy phân loại cà chua bằng hình ảnh : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Nguyễn Hữu Hải	Nguyễn Võ Ngọc Thạch	
	91	Giám sát và điều khiển môi trường nhà trồng nấm qua điện thoại : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Trần Quang Khải	Lê Quang Hiền	
	92	Thiết kế chế tạo mô hình máy tách gáo dừa bán tự động : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Võ Thành Hưng	Lê Quang Hiền	
	93	Hệ thống điều khiển tự động hai buồng chiên chân không liên tục bằng PLC Panasonic và HMI : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Tống Ngọc Anh Thư	Lê Quang Hiền	
	94	Thiết kế chế tạo hệ thống cấp phôi trên máy cắt dạng đĩa : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Lương Hồng Đông	Lê Quang Hiền	
	95	Datalogger giao tiếp nhiều module thông qua mạng Zigbee : Chuyên ngành Điều khiển Tự động	Nguyễn Trọng Trí	Cao Đức Lợi, Nguyễn Võ Ngọc Thạch	
	96	Ứng dụng ARM thiết kế bộ điều khiển robot Delta : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Võ Đại Phước	Cao Đức Lợi, Lê Quang Hiền	

	97	Chuyển đổi và nâng cấp hệ thống điều khiển máy đùn nhôm từ PLC Hitachi sang PLC Siemens : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Lê Thành Nghĩa	Nguyễn Hoàng Minh	
	98	Thiết kế chế tạo mô hình máy chẻ hạt mắc ca bán tự động : Chuyên ngành Điều khiển Tự động	Võ Văn Phương	Bùi Chấn Thạnh	
	99	Giám sát trực tuyến và ghi nhận quá trình xử lý nhiệt - ẩm phân hữu cơ : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Nguyễn Đặng Trung Thành	Lê Văn Bạn, Nguyễn Đại Khánh	
	100	Hệ thống tựu động xử lý phân tôm bể nuôi : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Nguyễn Văn Tình	Lê Văn Bạn	
	101	Xe lăn thông minh : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Nguyễn Hồng Sơn	Nguyễn Đăng Khoa , Đặng Trung Nam	
	102	Thiết kế chế tạo bộ điều khiển máy chấn tự động : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Nguyễn Thành Nhân	Nguyễn Đức Dân	
	103	Thiết kế chế tạo hệ thống tự động giường trị liệu cột sống trong y học dân tộc : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Nguyễn Thị Kiều Ngoan	Lê Văn Bạn, Phan Phát Năng	
	104	Giám sát điều khiển từ xa quá trình sục oxy cho bể nuôi tôm qua mạng di động : Chuyên ngành Điều khiển Tự động	Nguyễn Thành Đạt	Lê Văn Bạn	
	105	Điều khiển giám sát cảnh báo từ xa bằng điện thoại quá trình cho tôm ăn tự động : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Nguyễn Mạnh Cường	Lê Văn Bạn	
	106	Giám sát cảnh báo từ xa qua điện thoại môi trường nuôi tôm tự động : Chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Lâm Văn Tiến	Lê Văn Bạn	
	107	Thiết kế, chế tạo robot cung cấp thức ăn tự động cho cá basa : Chuyên ngành Điều khiển Tự động	Nguyễn Vũ Nguyên	Tô Đình Dân , Lê Văn Bạn	
	108	Tính toán thiết kế và khảo nghiệm máy rang đậu nành năng suất 40kg/mẻ : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo	Nguyễn Hữu Thái	Trương Tuấn Sang , Lê Anh Đức,	

		quản Nông sản Thực phẩm		Phạm Duy Lam	
	109	Thiết kế chế tạo và khảo nghiệm thiết bị xử lý nhiệt trà Ô Long bằng hồng ngoại : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Nguyễn Phúc Bảo Nhi	Lê Doãn Hảo , Lê Anh Đức	
	110	Tính toán thiết kế và khảo nghiệm máy trộn bột dải băng xoăn : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Lê Minh Võ	Lê Anh Đức	
	111	Tính toán thiết kế và khảo nghiệm máy sàng tách nước và mủ cốm cao su : Chuyên ngành Cơ khí Chế biến Bảo quản Nông sản Thực phẩm	Trần Hữu Vinh	Lê Anh Đức, Lê Trí Vinh	
	112	Thiết kế, chế tạo máy sục bùn kết hợp xử lý ngộ độc hữu cơ trên ruộng nước : Chuyên ngành Cơ khí Nông lâm	Trần Nguyễn Phương Khôi	Nguyễn Hoài Bảo , Nguyễn Hải Triều	
	113	Nghiên cứu kĩ thuật khí hóa một số loại trấu bằng thiết bị khí hóa ngược chiều : Chuyên ngành Cơ khí	Trương Chiến	Phạm Tấn Hiệp , Nguyễn Văn Lành	
	114	Khảo nghiệm máy phát gốc rạ năng suất 4ha/ngày : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Trần Văn Điệp	Bùi Văn An , Nguyễn Thanh Nghị	
	115	Tìm hiểu cấu tạo và đánh giá khả năng làm việc của cày ngầm 11 trụ ở Tây Ninh : Chuyên ngành Cơ khí Nông lâm	Nguyễn Tấn Phước	Phạm Thanh Phong , Đặng Hữu Dũng	
	116	Tìm hiểu cấu tạo, khảo nghiệm và đánh giá máy chăm sóc mía ở Nông trường Thành Long, Tây Ninh : Chuyên ngành Cơ khí Nông lâm	Nguyễn Văn Đại	Phạm Anh Khoa , Nguyễn Huy Bích, Lê Khõe Quý	
	117	Hoàn thiện, khảo nghiệm và đánh giá máy phun thuốc cho lúa bề rộng : Chuyên ngành Cơ khí Nông lâm	Nguyễn Ngọc Cường	Nguyễn Tuấn Kiệt , Nguyễn Huy Bích, Lê Khõe Quý	
	118	Tính toán và thiết kế khung tự hành đa năng đáp ứng nhu cầu ứng dụng cơ giới hóa trong canh tác lúa ở Việt Nam : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Trần Văn Tài	Nguyễn Thanh Nghị	
	119	Nghiên cứu công nghệ, thiết kế máy làm chocolate : Chuyên ngành Cơ khí Nông lâm	Nguyễn Cường	Nguyễn Huy Bích, Phạm Duy Lam	
	120	Tính toán, thiết kế, chế tạo và thực nghiệm bộ đảo trộn	Võ Văn Cảnh	Nguyễn Quốc Vương	

		rơm với các thành phần ủ phân hữu cơ trên luống : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí		, Nguyễn Thanh Nghị, Nguyễn Văn Hiếu	
	121	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải khách sạn Phước Thành IV công suất 100m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Dương Nguyễn Quỳnh Như	Nguyễn Văn Hiển	
	122	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và khảo nghiệm liên hợp máy đập và làm sạch hạt cacao : Chuyên ngành Cơ khí Nông lâm	Hà Thành Vị	Phan Minh Thoại , Nguyễn Huy Bích, Phạm Duy Lam	
	123	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải bệnh viện đa khoa Thăng Hoa công suất 150m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Võ Chí Công	Nguyễn Văn Hiển	
	124	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải bệnh viện quốc tế Hoa Lâm công suất 500m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Huỳnh Thị Diệu	Nguyễn Văn Hiển	
	125	Tính toán thiết kế máy thu hoạch rau trên luống : Chuyên ngành Cơ khí Nông lâm	Nguyễn Trung Nguyên	Mai Văn Minh , Đặng Hữu Dũng, Lê Khõe Quý	
	126	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải công ty TNHH MTV suất ăn hàng không Việt Nam công suất 570m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Lâm Thị Hồng Nhang	Nguyễn Văn Hiển	
	127	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khách sạn Da Lat Palace công suất 120m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Trần Thị Lệ Quyên	Nguyễn Văn Huy	
	128	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải dệt nhuộm công ty TNHH Phú Thuận Hưng công suất 1500m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Thị Thanh Dung	Nguyễn Văn Hiển	
	129	Thiết kế hệ thống cấp thoát nước toàn nhà Condotel Nha Trang Center 2 : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Phạm Hữu Quốc Huy	Lê Thị Lan Thảo	
	130	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải công ty cổ phần dược Nature Việt Nam công suất 10m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Huỳnh Công Thành	Nguyễn Văn Huy	

	131	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến mủ cao su Duy Thắng công suất 600m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Thị Hà	Nguyễn Văn Hiển	
	132	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cho nhà máy sữa tươi sạch TH True Milk tỉnh Nghệ An công suất 1000m3/ ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Trương Huỳnh Giao	Lê Thị Lan Thảo	
	133	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sản xuất bánh gạo công ty CP thực phẩm One One miền Nam công suất 480m3/ ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Phạm Thị Mỹ Linh	Nguyễn Văn Huy	
	134	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt dự án khách sạn Biển Xanh công suất 130m3/ Ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Thị Lệ Thắm	Nguyễn Văn Huy	
	135	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải lò giết mổ Tân Binh - tỉnh Bình Dương công suất 300m3/ ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Ngô Thị Thu Thảo	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	
	136	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện ngoại khoa Nam Sài Gòn, công suất 145m3/ ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Thị Mai Trâm	Lê Thị Lan Thảo	
	137	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khu nhà ở thương mai Chánh Phú Hòa công suất 300m3/ ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Trần Thanh Thiện	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	
	138	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải thủy sản doanh nghiệp tư nhân chế biến xuất khẩu thủy sản Trang Thủy công suất 130m3/ ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Phan Thị Ngọc Diễm	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	
	139	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải khu chung cư Gate Towers quận 8 TP.HCM công suất 840m3/ ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Văn Thanh Thái	Huỳnh Tấn Nhựt	
	140	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cao su xí nghiệp cơ khí chế biến Quản Lợi công suất 900m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Thị Thu Hoa	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	
	141	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến mủ	Nguyễn Thị Thu An	Huỳnh Ngọc Anh	

		cao su Xuân Lập công suất 1300m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường		Tuấn	
	142	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công ty TNHH Peperl Fuchs Việt Nam công suất 60m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Vũ Thị Ngọc Sương	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	
	143	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khu du lịch Trường Giang công suất 200m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Nguyễn Yến Nhi	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	
	144	Thiết kế cải tạo hệ thống xử lý nước thải Le Meridien Sai Gon công suất 450m3/ ngày có quan tâm đến xử lý mùi hôi : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Thành Thủy	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	
	145	Đánh giá khả năng kháng vi khuẩn Streptoccus aglactie gây bệnh thân đen trên Cá Sặc Rằn (Trichogaster pectorralis) của một số kháng sinh và lợi khuẩn trong điều kiện phòng thí nghiệm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Nguyễn Ngọc Linh	Lê Thị Ánh Hồng	
	146	Nghiên cứu tạo dòng gen MGG_00245 của Nấm gây bệnh Đạo Ôn Magnaporthe oryzae : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Phạm Thị Thu Huyền	Nguyễn Hoàng Dũng, Lê Quỳnh Loan	
	147	Nghiên cứu khả năng sử dụng lá Điên Điển (Sesbania sesban) và Cỏ Voi (Pennisetum purpurrerum) nuôi ấu trùng Ruồi lính đen : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Đàm Quang Hữu	Nguyễn Ngọc Hà	
	148	Nghiên cứu tuyển chọn một số chủng vi khuẩn phân giải lân vô cơ khó tan trong đất ứng dụng sản xuất chế phẩm sinh học : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Trần Văn Tám	Bùi Đoàn Phương Linh, Trần Thị Quỳnh Diệp	
	149	Nghiên cứu nhân giống In Vitro cây Chuối đỏ Dacca (Musa acuminata Colla) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Mai Đức Sỹ	Nguyễn Xuân Dũng, Phan Lê Trâm Anh	
	150	Khảo sát sự hiện diện của nấm nội cộng sinh Arbuscular Mycorrhiza trong rễ tiêu tại huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi	Trần Trọng Nghĩa	Lê Đình Đôn	

		trường			
	151	Nghiên cứu thu nhận Phycocyanin từ sinh khối rong lục Chaetomorha sp. : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Huỳnh Thị Thúy Hằng	Bạch Ngọc Minh	
	152	Sử dụng kỹ thuật Real- Time PCR để xác định mật độ tế bào vi khuẩn lam sinh độc tố Microcystins thuộc nhóm Microcytis tại Hồ Dầu Tiếng : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Nguyễn Bảo Trâm	Phạm Thanh Lưu, Lê Thành Long	
	153	Đánh giá hiệu quả xử lý muối và một số chất ô nhiễm chính trong nước thải chăn nuôi Heo bằng thực vật thủy sinh : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Nguyễn Văn Hà	Nguyễn Tấn Chung	
	154	Nghiên cứu làm giàu sinh khối nhóm vi khuẩn Anammox từ bùn của hệ thống xử lý nước thải chế biến thủy sản : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Nguyễn Vũ Hoàng Yến	Trần Trung Kiên	
	155	Khảo sát sự xâm nhiễm của nấm nội cộng sinh trong rễ của một số loại cây trồng trên đất cát : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Lê Thị Kim Duyên	Lê Đình Đôn	
	156	Xác định khoảng ẩm độ hữu hiệu cho đất trồng cây Hồ Tiêu (Piper nigrum) tại Đức Linh tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Đặng Trúc Thảo	Nguyễn Tấn Chung	
	157	Đánh giá ảnh hưởng Compost bùn thải thủy sản trên cây hoa Chuông(Sinningia speciosa) và than sinh học trên Dương Xỉ lá nhún (Polypodium sp.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Ka Hinh	Nguyễn Tấn Đức	
	158	Nghiên cứu tái sử dụng bùn sinh học từ khu công nghiệp Vĩnh Lộc làm phân Compost : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Thị Thiên Trang	Tôn Thất Lãng	
	159	So sánh quần xã động vật đáy không xương sống cỡ lớn ở cửa sông bị đập chắn và cửa sông tự nhiên : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Hải Đăng	Ngô Xuân Quảng	
	160	Nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống In Vitro cây Chia(Salvia hispanica L.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh	Lê Phương Trinh	Trần Thị Lệ Minh, Tô Thị Nhã Trầm	

		học			
	161	Khảo sát khả năng đối kháng của xạ khuẩn Streptomyces với Phytophthora capsici trên lá Hồ Tiêu trong điều kiện In Vitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hoan	Tôn Trang Ánh	
	162	Nghiên cứu trồng Sâm bố chính (Ablelmoschus sagittifolius) trong điều kiện thủy canh : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đàm Quang Lưu	Trần Thị Lệ Minh	
	163	Đánh giá khả năng ký sinh tuyến trùng Meloidogype spp. của Nấm Paecilomyces lilacinus trong điều kiện nhà lưới : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Võ Thành Nghiệp	Nguyễn Vũ Phong	
	164	Khảo sát cộng đồng vi sinh vật xử lý Nito từ bùn của hệ thống nước thải sinh hoạt và ảnh hưởng của tỉ lệ C:N:P đến hiệu suất xử lý Ammonium : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ly	Trần Thị Mỹ Ngọc	
	165	Xây dựng quy trình phân biệt giới tính người bằng kỹ thuật Loop Mediated Isothermal Amplification (Lamp) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thạch Thảo	Nguyễn Bảo Quốc	
	166	Thiết kế và tạo dòng cấu trúc Mirna nhân tạo bất hoạt gen Mocodi của Nấm Magnaporthe Oryzae gây bệnh đạo ôn ở Lúa : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Kim Hồng	Nguyễn Bảo Quốc	
	167	Ảnh hưởng của Muối (NaCL) đến hiệu suất xử lý chất hữu cơ của vi khuẩn Pseudomanas phân lập từ bùn của hệ thống xử lý nước thải lò mổ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Yến Vi	Trần Trung Kiên	
	168	Nghiên cứu tạo phôi Soma ở cây Tam Thất hoang(Panax stipuleanatus H.T.T sai et K.M.Feng) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Như Ngọc	Mai Trường	
	169	Khảo sát ảnh hưởng của dịch chiết nhau thai Bò lên sự tăng sinh và biểu hiện gen collagen -IV trên tế bào gốc trung mô thu từ mô mỡ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đỗ Gia khiết	Trần Cẩm Tú	
	170	Xác định tác nhân gây bệnh thối thân cây Khoai Mì tại	Nguyễn Thị Hân	Nguyễn Bảo Quốc	

		huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học			
	171	Nhân giống cây Chuối Sáp(Musa balbosiana) thông qua kỹ thuật cắt lát mẫu chồi đỉnh : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Đặng Lê Anh	Tôn Trang Ánh, Tô Thị Nhã Trầm	
	172	Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011 tại công ty cổ phần Sợi Thiên Nam : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Lê Hoàng Ân	Hoàng Bảo Phú	
	173	Ảnh hưởng của bẫy dính và sự phối hợp liều lượng chế phẩm Effective Microoganism (EM) đến tình hình sâu bệnh hại chính trên cây ớt cay (Capsicum frutescens L.) tại thành phố Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Chề Tích Toàn	Phạm Thị Minh Tâm	
	174	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại công ty cổ phần Cao Su Tây Ninh : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Nhật Linh	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	175	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại nhà máy nước Khoáng Lavie Long An : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Đình Trọng	Lê Thị Thủy	
	176	Khảo sát thành phần hóa học và xác định hàm lượng các hợp chất chính có trong lá Thiên Niên Kiện(Homalomena occulta: Schott) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đoàn Thị Mỹ Ái	Lê Văn Minh, Lâm Bích Thảo	
	177	Điều tra và đánh giá hiệu lực một số loại hoạt chất đối với bọ phấn trắng Bemisia tabaci (Hemiptera : Aleyrodidae) trên cà chua tại Đơn Dương, Lâm Đồng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thị Thảo Nhi	Lê Cao Lượng, Võ Thị Thúy Huệ	
	178	Ảnh hưởng của lượng phân hữu cơ vi sinh, phân lân đến năng suất và mức độ bệnh thối gốc, thối củ khoai mì tại Tây Ninh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Trần Văn Tâm	Võ Thị Thu Oanh, Trần Văn Thịnh	
	179	Đánh giá khả năng kiểm soát tuyến trùng Meloidogyne javanica bằng hai chủng nấm Paecilomyces lilacinus và Trichoderma harzianum trên giống hồ tiêu Vĩnh Linh :	Phạm Thị Diệp	Nguyễn Vũ Phong, Nguyễn Thanh Phong	

		Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật			
	180	Điều tra tình hình gây hại và hiệu lực phòng trừ của một số loại nông dược đối với bọ xít muỗi Helopeltis theivora Wat. trên cây chè tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Lăng bảo Ngọc	Lê Cao Lượng	
	181	Điều tra tình hình sâu bệnh hại và khả năng ăn rệp sáp của bọ cánh lưới Suarius sp. (Neuroptera : Chrysopidae) trên cây cam sành tại Vĩnh Long : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Trần Thị Thanh Thanh	Lê Cao Lượng, Trần Thị Mỹ Hạnh	
	182	Điều tra mật số tuyến trùng và đánh giá khả năng kiểm soát tuyến trùng bằng thuốc sinh học trên cây thanh long tại Bình Thuận : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Mang Thị Lang	Lê Cao Lượng, Dương Quốc Toàn	
	183	Điều tra tình hình sâu bệnh hại và khả năng ăn nhện đỏ của bọ cánh lưới Suarius sp. (Neuroptera : Chrysopidae) trên cam sành tại Hậu Giang : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đặng Thị Hồng Phượng	Lê Cao Lượng, Trần Thị Mỹ Hạnh	
	184	Nghiên cứu khả năng lưu tồn và nhóm ký chủ nấm Alternaria alternata gây bệnh đốm nâu trên cây chanh dây (Passiflora edulis) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Mạc Thái Bình	Lê Đình Đôn, Phan Thị Thu Hiền	
	185	Khảo sát phổ mồi và nghiên cứu khả năng kiểm soát nhện đỏ Tetranychus urticae (Acari : Tetranychidae) hại cây sắn của loài bọ rùa đen nhỏ Stethorus sp.3 (Coleoptera: Coccinellidae) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đặng Quốc Phong	Lê Khắc Hoàng, Huỳnh Thị Kiều Tiên	
	186	Điều tra sự gây hại và đánh giá khả năng phòng trừ ốc bằng một số loại nông dược trên thanh long ruột đỏ tại huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nèang Nết	Lê Cao Lượng, Phạm Thanh Hoài	
	187	Khảo nghiệm chế phẩm sinh học Majestene phòng trừ tuyến trùng (Meloidogyne spp.) gây hại trên cây cà chua : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thành Lĩnh	Lê Đình Đôn, Đào Uyên Trân Đa	
	188	Khảo sát khả năng hạn chế tuyến trùng (Meloidogyne spp.) gây hại trên cây hồ tiêu giai đoạn vườn ươm của chế	Vòng Thế Huy	Lê Đình Đôn, Đào Uyên Trân Đa	

		phẩm Rhizomyx : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật			
	189	Nghiên cứu đặc điểm hình thái và sinh học của bọ rùa đen Stethorus sp.3 (Coleoptera: Coccinellidae) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đào Nguyễn Thúy Vi	Lê Khắc Hoàng, Huỳnh Thị Kiều Tiên	
	190	Ảnh hưởng của giá thể và sự phối hợp liều lượng chế phẩm Effective Microoganism (EM) đến sinh trưởng và tình hình sâu bệnh hại của lan Ngọc Điểm (Rhynchostylis gigatea Lindl.) sáu tháng tuổi tại Đồng Nai : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Phạm Quang Đạt	Phạm Thị Minh Tâm	
	191	Ảnh hưởng của bẫy dính và sự phối hợp liều lượng chế phẩm Effective Microoganism (EM) đến tình hình sâu bệnh hại trên cây dưa leo (Cucumis sativus L.) tại thành phố Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đào Danh Trí	Phạm Thị Minh Tâm	
	192	Nghiên cứu khả năng lưu tồn và nhóm kí chủ của nấm Alternaria passiflora gây bệnh đốm nâu trên cây chanh dây (Passiflora edulis) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Trọng Vương	Lê Đình Đôn, Phan Thị Thu Hiền	
	193	Khảo sát đặc điểm hình thái, sinh học của tác nhân gây bệnh héo rũ gốc mốc trắng trên cây mè (Sesamum indicum Linn.) và đánh giá khả năng ức chế của một số thuốc bảo vệ thực vật : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Võ Thị Mỹ Hiền	Võ Thị Thu Oanh, Lê Tiến Đạt	
	194	Ảnh hưởng của các điều kiện môi trường đến sự sinh trưởng và đánh giá hiệu lực một số hoạt chất sinh học đối vớ tác nhân gây bệnh đốm lá trên cây cỏ ngọt : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đoàn Thành Chơn	Nguyễn Thị Thúy Liễu	
	195	Thử nghiệm khả năng đối kháng của chủng Bacillus sp.với vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên Tôm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Võ Thị Hậu	Võ Hồng Phượng	
	196	Ảnh hưởng của chế phẩm Em septic -1 đến khả năng xử lý nước thải chăn nuôi sau Biogas : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Võ Thị Thanh	Dương Nguyên Khang, Nguyễn Tấn Chung	
	197	Đánh giá hiệu lực một số thuốc sinh học và hóa học đối với nấm Fusarium oxyporum gây bệnh chết héo cây hoa	Ka Hoen	Võ Thị Thu Oanh, Nguyễn Như Thanh	

		cát tường trong điều kiện phòng thí nghiệm : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật			
	198	Khảo sát hiệu quả của chế phẩm Dầu Neen -Chitosan - Dầu vỏ hạt điều trên ấu trùng sâu khoang(Spodoptera litura) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Thiên Thị Hồng Lan	Nguyễn Thị Như Quỳnh	
	199	Phân lập và đánh giá khả năng cố định Nitơ của một số chủng vi khuẩn Azotobacter sp. trên nền than bùn : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Phương Anh	Nguyễn Văn Thành Nam	
	200	Đánh giá khả năng đối kháng Trichoderma và khảo sát hiệu quả của một số loại thuốc bảo vệ thực vật đối với nấm Sclerotium sp. gây bệnh thối quả mít trong điều kiện phòng thí nghiệm : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Vi Thị Bay	Võ Thị Thu Oanh, Nguyễn Thanh Phong	
	201	Xác định tác nhân gây bệnh héo rũ trên cây bạc hà (Metha arvensis L.) và khảo sát hiệu quả một số loại thuốc bảo vệ thực vật trong phòng thí nghiệm : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đào Thị Hồng Tươi	Trần Thị Ngọc Bích, Nguyễn Thanh Phong	
	202	Khử nhiễm ruồi đục quả Bactrocera correcta Bezzi và Bactrocera dorsalis Hendel (Diptera : Tephritidae) trên thanh long ruột trắng bằng phương pháp nhúng nước nóng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đỗ Anh Kiệt	Lê Khắc Hoàng, Chu Hồng Châu	
	203	Ảnh hưởng của lượng phân kali, đạm đến năng suất và mức độ bệnh thối gốc, thối củ khoai mì tại Tây Ninh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Thái Bồi Sanh	Võ Thị Thu Oanh, Trần Văn Thịnh	
	204	Khảo sát hiệu lực của thuốc bảo vệ thực vật phòng trừ bệnh thối gốc, thối củ khoai mì tại huyện Tân Châu, Tây Ninh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thành Nam	Võ Thị Thu Oanh, Trần Thị Ngọc Bích	
	205	Khảo sát đặc điểm hình thái và sinh học của tác nhân gây bệnh chết héo trên cây hoa cát tường (Eustoma grandiflorum) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Bùi Thị Kim Hiền	Võ Thị Thu Oanh, Nguyễn Như Thanh	
	206	Đánh giá vai trò của chất hoạt hóa bề mặt sinh học trong quá trình phân hủy Naphthalene của chủng vi sinh vật phân lập từ môi trường nhiễm dầu : Chuyên ngành Công	Trần Ngọc Linh Chi	Nguyễn Văn Thành Nam	

		nghệ Sinh học			
	207	Nghiên cứu ảnh hưởng của phụ phẩm sau thu hoạch Nấm Cordyceps militaris đến sự sinh trưởng và phát triển của cây rau Cải Ngọt Brassica intergrifolia : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Như	Lê Thị Diệu Trang	
	208	Trồng cây Cải Xanh(Brassica juncea Czern) trên hệ thống Fishponic nuôi Cá Trê (Clarias fuscus) và Cá Rô Phi(Oreochronis niloticus) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phạm Thanh Huy	Huỳnh Văn Biết	
	209	Tối ưu hóa quy trình nhân sinh khối vi khuẩn Bacillus thuringiensis : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Lệ Thương	Trương Phước Thiên Hoàng, Nguyễn Thị Mỹ Duyên	
	210	Reconstruction of prenrylated bisindolyl benzoquinone biosynthetic pathway : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huynh Thi Thuy Trang	Pakorn Wattana Amorn	
	211	Nghiên cứu lên men khô Đậu Nành bằng Bacillus subtilis B3 để thay thế bột cá trong thức ăn Tôm thẻ chân trắng(Litopemaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Võ Thị Cẩm Tiên	Nguyễn Thành Trung	
	212	Đánh giá biểu hiện của 3 gen sfp, ituD và febC ở Bacillus amyloloquefaciens trong kiểm soát sinh học bệnh rụng lá Cao Su : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trương Ngọc Thảo	Nguyễn Bảo Quốc	
	213	Nhận dạng sự hiện diện của microRNA osa mir7695 trên các giống Lúa ở Việt Nam : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Quản Trị Phước Tín	Nguyễn Bảo Quốc, Nguyễn Bằng Phi	
	214	Đánh giá ảnh hưởng của B_Glucan trọng lượng phân tử lớn từ bã men bia lên khả năng tăng trưởng ở Tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lý Minh Toàn	Phạm Duy Hải	
	215	Phát hiện cây Bắp biến đổi gen dựa trên trình tự Terminator nos sử dụng kỹ thuật PCR và Lamp : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Vũ Thị Thu Bích	Nguyễn Bảo Quốc	
	216	Khảo sát hiệu lực của chế phẩm sinh học từ Nấm	Nguyễn Tây Y	Trần Thị Vân	

		Lecanillium lecamii ký sinh trên Rệp sáp gây bệnh xoắn lá trên cây Ớt : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học			
	217	Khảo sát khả năng đối kháng của xạ khuẩn (Actinobacteria) với vi khuẩn Vibrio spp. gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên Tôm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Dung	Võ Hồng Phượng	
	218	Xác định sự hiện diện của Phytoplasma gây bệnh trắng lá Lúa sử dụng kỹ thuật Lamp và Nested PCR : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lầu Tắc Chinh	Nguyễn Bảo Quốc	
	219	Đánh giá mối quan hệ di truyền của một số giống Dê bản địa Việt Nam dựa trên vùng D- Loop Ty thể : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Minh Thành	Nguyễn Ngọc Tấn	
	220	Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ từ phân bò và vi sinh vật có ích : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thị Phúc	Lê Tấn Thanh Lâm	
	221	Ảnh hưởng của thành phần và tỷ lệ giá thể phân hữu cơ lên sự sinh trưởng, phát triển của cây Xà Lách trong mô hình bán thủy canh : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Thị Điểm	Lê Tấn Thanh Lâm	
	222	Nghiên cứu xử lý Oligosaccharide kháng dinh dưỡng trong khô dầu Đậu Nành bằng lên men bán rắn với vi khuẩn Lactobacillus : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Diệp Thúy	Phạm Huỳnh Ninh	
	223	Nghiên cứu chiết xuất và đánh giá hiệu lực của Enzyme Chitinase từ Nấm Isaria javanica : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Bùi Thị Ngọc Nhung	Trần Thị Vân	
	224	Ứng dụng công nghệ bao phủ bề mặt để phủ vi sinh vật cố định lên bề mặt hạt giống Bẹ Xanh(Brassica junicea) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Kim Chi	Phạm Đức Toàn	
	225	Ứng dụng công nghệ bao phủ màng hạt để phủ vi sinh vật cố định lên bề mặt hạt giống Mè(Sesamun indicum L) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lý Thị Diễm Trinh	Phạm Đức Toàn	
	226	Ứng dụng công nghệ bao phủ màng hạt để phủ vi sinh vật cố định lên bề mặt hạt giống Bắp : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thị Thúy Hằng	Phạm Đức Toàn	

	227	Ứng dụng công nghệ bao phủ màng hạt để phủ vi sinh vật phân giải lân lên bề mặt hạt giống Lúa : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Văn Thị Hồng Nhung	Phạm Đức Toàn	
	228	Khảo sát đa dạng di truyền quần thể Lan Cù Lao Minh (Christensonia vietnamica) bằng chỉ thị sinh học phân tử Rapd : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Hà Cẩm Giang	Phạm Đức Toàn	
	229	Comparative genome analysis of three swine pasteurella multocida strains in Thailand : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Pham Thiên Hà	Teerasak E-Kobon	
	230	Phân lập và đánh giá khả năng đối kháng của xạ khuẩn thuộc chi Streptonyces sp. trong phòng bệnh hoại tử gan tụy cấp(AHPND) trên Tôm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Hoàng Thị Nhung	Võ Hồng Phượng	
	231	Khảo sát khả năng ức chế Enzyme a- Amylase và a-Glucosidase của các cao chiết từ dây gắm(Gnetum montanum Markgr.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thành Đạt	Lê Văn Minh, Lý Hải Triều	
	232	Đặc điểm cấu trúc rừng và sự kết nhóm sinh thái của một số loài cây gỗ thuộc trạng thái IIIA2 tại tiểu khu kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới núi thấp tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Bùi Trọng Đức	Nguyễn Minh Cảnh	
	233	Cấu trúc và đa dạng thực vật thân gỗ tại ô định vị 2 Vườn Quốc gia Cát Tiên : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Sầm Văn Thuận	Viên Ngọc Nam	
	234	Thử nghiệm khả năng đối kháng của thể thực khuẩn đối với Edwardsiella ictaluri gây bệnh Gan Thận mủ trên Cá Tra : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Bùi Thị Trúc Đào	Nguyễn Thị Hiền	
	235	Xây dựng hệ thống Phage Typing đối với Aeromonas dhakesis và Aeromonas hydrophila phân lập trên Cá Tra : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trương Thị Trang	Nguyễn Thị Hiền	
	236	Cấu trúc rừng và khả năng tích tụ carbon tại ô định vị 1, Vườn Quốc gia Cát Tiên, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành	Trần Tiến Đạt	Viên Ngọc Nam	

		Quản lý Tài nguyên rừng			
	237	Nghiên cứu nhân sinh khối Nấm Trichoderma harzianum : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Thanh Thúy	Nguyễn Vũ Phong	
	238	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý để quản lý cây xanh tại khu Thực nghiệm Lâm nghiệp Đông Nam Bộ, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Nguyễn Thị Thu Hải	Viên Ngọc Nam	
	239	Khảo sát khả năng cảm ứng tạo rễ tơ trên giống Đậu Nành DT84 sử dụng vi khuẩn Agrobacterium rhizogenes : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Vương Anh Quốc	Tôn Bảo Linh	
	240	Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ các chất điều hòa sinh trưởng BA,NAA,IBA đến khả năng nhân chồi, tạo rễ cây Gáo Vàng(Nauclea orientalisL.) InVitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trương Thanh Hoàng Yến	Bùi Minh Trí, Trịnh Việt Nga	
	241	Đặc điểm cấu trúc rừng và đa dạng loài cây gỗ của rừng tự nhiên trạng thái IIIA2 tại tiểu khu 463 và 464 thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Đinh Thị Thủy Hương	Nguyễn Minh Cảnh	
	242	Cấu trúc và lượng tích tụ carbon của thực vật tại ô định vị số 2 tại Vườn Quốc gia Cát Tiên : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Phạm Đức Lợi	Viên Ngọc Nam	
	243	Cấu trúc và đa dạng thực vật thân gỗ của định vị số 1 tại Vườn Quốc gia Cát Tiên : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Đặng Ngọc Minh	Viên Ngọc Nam	
	244	Lập biểu thể tích của rừng cao su (Hevea brasiliensis Muell. - Arg) trồng tại công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam, tỉnh Quảng Nam : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Lê Thị Kim Ngân	Mạc Văn Chăm	
	245	Lập biểu thể tích cây đứng cho xoài keo lai trồng tại lâm phận rừng phòng hộ Lê Hồng Phong và công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận, tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Hồ Thị Bình Nhi	Nguyễn Minh Cảnh	
	246	Đặc điểm cấu trúc của rừng tự nhiên trạng thái IIA3 tại xã	Lê Tấn Tài	Mạc Văn Chăm	

		Hoài Sơn, huyện Hoài Sơn, tỉnh Bình Định : Chuyên ngành Lâm nghiệp			
	247	Xây dựng những hàm sinh khối trên mặt đất đối với rừng trồng keo lai (Acacia auriculiformis mangium) tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai : Chuyên ngành Lâm học	Bùi Thị Ngọc Hân	Nguyễn Văn Thêm	
	248	Nghiên cứu xây dựng quy trình vi nhân giống Lan Vanilla : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Hồ Ngọc Tuyết Anh	Tô Thị Nhã Trầm	
	249	Đặc điểm lâm học trạng tháu rừng IIA và IIB thuộc rừng kín thường xanh ẩm nhiệt đới ở khu vực Tân Phú, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Trần Vũ Duy	Phạm Thanh Hải	
	250	Khảo sát thành phần tuyến trùng trong đất trồng Cà Phê ở huyện Krong Nô, tỉnh Đắk Nông : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Dương Thị Thảo	Dương Đức Hiếu	
	251	Đặc điểm lâm học của ưu hợp Vên vên (Anisoptera costata Korth) thuộc rừng kín thường xanh ẩm nhiệt đới ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Đỗ Văn Huy	Nguyễn Văn Thêm	
	252	Khảo sát ảnh hưởng của việc bổ sung cao chiết thu hồi từ giá thể sau trồng Cordyceps militaris trong khẩu phần Gà đẻ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Thị Hồng Nhung	Lê Thị Diệu Trang, Đinh Xuân Phát	
	253	Đánh giá đa dạng di truyền các dòng/giống Bơ bằng chỉ thị phân tử SSR : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thúy Lợi	Nguyễn Vũ Phong	
	254	Đánh giá khả năng ký sinh tuyến trùng Meloidogyme spp. của Nấm Trichoderma virens : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Anh Xuân	Nguyễn Vũ Phong	
	255	Phân lập một số chi nấm mốc trong không khí tại giảng đường Rạng Đông trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Huỳnh Như	Nguyễn Tri Quang Hưng, Trương Phước Thiên Hoàng	
	256	Khảo sát sự phát sinh chồi In Vitro từ mẫu đốt thân cây Xáo tam phân(Paramignya trimera oliv) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Lê Minh Thương	Tô Thị Nhã Trầm	

	257	Đánh giá khả năng ký sinh tuyến trùng Meloidogyme incognita và khảo sát một số điều kiện tăng sinh Nấm Trichoderma sp. : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nguyễn Vũ Phong	
	258	Thử nghiệm khả năng đối kháng của thể thực khuẩn với vi khuẩn Aeromonas hydrophila gây bệnh xuất huyết trên cá Tra : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thúy Quyên	Nguyễn Thị Hiền	
	259	Cấu trúc và đa dạng thực vật thân gỗ trạng thái IIB tại Vườn Quốc gia Lò Xo - Xa Mát, huyện Tân Biên, Tây Ninh : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Thị Phương Linh	Phan Minh Xuân	
	260	Tạo dòng và xác định trình tự gen 16281 của ba loài tuyến trùng sưng rễ Meloidogyme : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Nguyễn Vũ Phong	
	261	Đặc điểm lâm học một số ưu hợp thực vật thuộc kiểu rừng thưa lá rộng rụng lá theo mùa tại xã Ia Rbol, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Lê Nhật Long	Trần Thế Phong	
	262	Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng than sinh học từ trấu và vỏ cà phê đến các đặc tính của đất đỏ Bazan trồng Cà phê tại Đăk Nông : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Mỹ Tiên	Vũ Thùy Dương	
	263	Dòng hóa gen mã hóa Glycoprotein GP2a của Virus PRRS gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở Lợn và Plasmid pcDNA 3.1(+) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Võ Gia Nguyên	Đinh Xuân Phát	
	264	Nghiên cứu ảnh hưởng của tuổi cây, nồng độ chất kích thích IAA và thành phần hỗn hợp ruột bầu đến sự hình thành rễ của hom Osaka đỏ (Erythrina fusca) trong giai đoạn vườn ươm : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Văn Hoài Nam	Nguyễn Thị Minh Hải	
	265	Nghiên cứu ảnh hưởng của vị trí lấy hom, kích thước túi bầu và tỷ lệ che bóng đến sự hình thành rễ hom Osaka đỏ (Erythrina fusca) trong giai đoạn vườn ươm : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Ngô Quý Thiện	Nguyễn Thị Minh Hải	
	266	Phân tích di truyền dựa trên gen E2 của virut gây bệnh dịch tả ở Heo : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nông Thị Thu Phương	Nguyễn Ngọc Hải, Võ Tấn Hùng	

	267	Nghiên cứu kỹ thuật sản xuất cây con bằng lăng ổi (Lagerstroemia calyculata Kurz) trong giai đoạn vườn ươm phục vụ cho cây xanh đô thị : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Thị Kim Yến	Trần Thế Phong	
	268	Đánh giá khả năng tiêm lượng chất lượng phôi nang từ chỉ số chất lượng phôi ngày 3 kết hợp với chất lượng thụ tinh ở những bệnh nhân thực hiện ICSI tại bệnh viện Hùng Vương năm 2016 và 2017 : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Phan Nhật Thùy	Lâm Sơn Bích Trâm	
	269	Phân lập các chủng vi khuẩn Bacillus thuringiensis từ mẫu đất thuộc tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đặng Thái Sơn	Tôn Bảo Linh	
	270	Đánh giá đa dạng thực vật thân gỗ tại rừng phòng hộ núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Thị Thủy	Phạm Thanh Hải	
	271	Đề xuất mô hình nông lâm kết hợp tại ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Nông Lâm kết hợp	Trương Đông Hải	Bùi Việt Hải	
	272	Tìm hiểu sinh kế và hoạt động sản xuất của người dân tại ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Nông Lâm kết hợp	Nguyễn Minh Quân	La Vĩnh Hải Hà	
	273	Sinh trưởng của rừng trồng thông ba lá (Pinus keysia Royle ex Gordon) tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Đại Ninh, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Cao Văn Quynh	Nguyễn Văn Thêm	
	274	Đánh giá hiệu quả kinh tế các loại cây trồng trong vườn hộ tại ấp Liên Hiệp 1, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rìa - Vũng Tàu : Chuyên ngành Nông Lâm kết hợp	Dương Khánh Thịnh	Nguyễn Thị Lan Phương	
	275	Điều tra thành phần, diễn biến bệnh hại và biện pháp phòng trừ trên vườn cây cao su tại huyện Eah'leo, tỉnh Đắk Lắk : Chuyên ngành Nông Lâm kết hợp	Nguyễn Hoàng	Nguyễn Thị Lan Phương	
	276	Tìm hiểu bệnh hại và biện pháp phòng trừ trên vườn giống keo lai tại trạm Thực nghiệm Lâm nghiệp Trảng Bom,	Trương Thị Thi Hòa	Nguyễn Thị Lan Phương	

		tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Lâm nghiệp			
	277	Xác định tỷ lệ nhiễm và sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Clostridium perfringens trên Heo : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Thị Chúc Phương	Đinh Xuân Phát	
	278	Khảo sát ảnh hưởng của 2,4-D và BA đến sự tạo mô sẹo từ lá cây Bơ In Vitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phạm Thanh Hải	Tô Thị Nhã Trầm	
	279	Xây dựng quy trình phát hiện nhanh vi khuẩn Burkholderia spp. bằng kỹ thuật Loop - Mediated Isothermal Amplification : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thới Minh Thống	Nguyễn Bảo Quốc	
	281	Tổng hợp cấu trúc microRNA bất hoạt Gene tuyến trùng sưng rễ Meloidogyne incognita : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thị Mỹ Liên	Nguyễn Vũ Phong	
	282	Nghiên cứu điều kiện lên men khô đậu nành đã tách kháng dinh dưỡng bằng chủng Bacillus subtilis B3 dùng để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thành Trung	
	283	Đặc điểm sinh trưởng của loài keo lai trồng tại lâm phận rừng phòng hộ Lê Hồng Phong và công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận, tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Tấn An	Nguyễn Minh Cảnh	
	284	Nghiên cứu điều kiện lên men khô đậu nành đã tách kháng dinh dưỡng bằng chủng Bacillus subtilis B3 dùng để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thành Trung	
	285	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng Nấm bạch thông (Macrocybe gigantea) trên cơ chất mạt cưa Cao Su : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	286	Khảo sát ảnh hưởng của các loại meo giống đến sự sinh trưởng và phát triển của Nấm Linh Chi : Chuyên ngành	Nguyễn Thị Tươi	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	

		Công nghệ Sinh học			
	287	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng thực vật của rừng tự nhiên trạng thái IIIA3 tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Ngô Văn Liên	Mạc Văn Chăm	
	288	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng Nấm mối đen (Xerula radicata) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Ngọc Hoàng	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	289	Đánh giá biểu hiện của Gene osa -mir 7695 trên các giống lúa bằng kỹ thuật Single Strand q RT - PCR : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nguyễn Bảo Quốc	
	290	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng loài cây gỗ của những quần xã thực vật thuộc trạng thái rừng IIIA2 tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Duy Khanh	Nguyễn Minh Cảnh	
	291	Xây dựng quy trình PCR phát hiện vi khuẩn Bacillus subtilis : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Ngô Tuấn Vũ	Nguyễn Bảo Quốc	
	292	Sinh trưởng và sản trưởng mủ của rừng cao su (Hevea brasiliensis Muell Arg) trồng tại xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Duy Khanh	Mạc Văn Chăm	
	293	Nghiên cứu xây dựng quy trình vi nhân giống cây Nha Đam (Aloe vera L.) thông qua nuôi cấy đốt thân : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Ngọc Nhân	Tô Thị Nhã Trầm	
	294	Nghiên cứu chế tạo chế phẩm bạc nano trên nền Diatomite bằng phương pháp chiếu xạ tia Gamma Co - 60 và khảo sát khả năng xử lý vi sinh vật gây bệnh trong thủy sản Invitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Thiều Nhật Long	Lê Quang Luân	
	295	Nghiên cứu ứng dụng hiệu ứng đồng vận để chế tạo Chitosan khối lượng phân tử thấp và khảo sát hiệu lực ức chế nấm gây bệnh trên cây Hồ Tiêu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thanh Thủy	Lê Quang Luân	
	296	Nghiên cứu sử dụng ấu trùng ruồi lính đen Hermetia illucens trong nuôi trồng Nấm Cordyceps militaris :	KPes	Lê Thị Diệu Trang	

		Chuyên ngành Công nghệ Sinh học			
	297	Sinh trưởng của rừng keo lai (Acacia auriculiformis & Acacia mangium) trồng tại rừng phòng hộ Tây Trà, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Nguyễn Tấn Quỳnh	Mạc Văn Chăm	
	298	So sánh hàm lượng các hợp chất chính trong thân và rễ cây bách bệnh (Eurycoma longifolia Jack) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ái Loan	Lê Văn Minh, Lâm Bích Thảo	
	299	Xây dựng quy trình phát hiện Streptomycin bằng DNA Aptamer và hạt nano vàng, định hướng phát hiện Streptomycin trong thực phẩm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nguyễn Hoàng Dũng	
	300	Nghiên cứu tác nhân gây bệnh thối trên cây Dương Xỉ thủy sinh (Microsorum pterpopus) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Diễm Xuân	Trần Thị Vân	
	301	Tổng hợp cấu trúc microRNA bất hoạt Gene tuyến trùng sưng rễ Meloidogyne incognita : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thị Mỹ Liên	Nguyễn Vũ Phong	
	302	Nghiên cứu điều kiện lên men khô đậu nành đã tách kháng dinh dưỡng bằng chủng Bacillus subtilis B3 dùng để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thành Trung	
	303	Đặc điểm sinh trưởng của loài keo lai trồng tại lâm phận rừng phòng hộ Lê Hồng Phong và công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận, tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Tấn An	Nguyễn Minh Cảnh	
	304	Nghiên cứu điều kiện lên men khô đậu nành đã tách kháng dinh dưỡng bằng chủng Bacillus subtilis B3 dùng để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thành Trung	

	305	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng Nấm bạch thông (Macrocybe gigantea) trên cơ chất mạt cưa Cao Su : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	306	Khảo sát ảnh hưởng của các loại meo giống đến sự sinh trưởng và phát triển của Nấm Linh Chi : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Tươi	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	307	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng thực vật của rừng tự nhiên trạng thái IIIA3 tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Ngô Văn Liên	Mạc Văn Chăm	
	308	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng Nấm mối đen (Xerula radicata) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Ngọc Hoàng	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	309	Đánh giá biểu hiện của Gene osa -mir 7695 trên các giống lúa bằng kỹ thuật Single Strand q RT - PCR : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nguyễn Bảo Quốc	
	310	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng loài cây gỗ của những quần xã thực vật thuộc trạng thái rừng IIIA2 tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Duy Khanh	Nguyễn Minh Cảnh	
	311	Xây dựng quy trình PCR phát hiện vi khuẩn Bacillus subtilis : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Ngô Tuấn Vũ	Nguyễn Bảo Quốc	
	312	Sinh trưởng và sản trưởng mủ của rừng cao su (Hevea brasiliensis Muell Arg) trồng tại xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Duy Khanh	Mạc Văn Chăm	
	313	Nghiên cứu xây dựng quy trình vi nhân giống cây Nha Đam (Aloe vera L.) thông qua nuôi cấy đốt thân : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Ngọc Nhân	Tô Thị Nhã Trầm	
	314	Nghiên cứu chế tạo chế phẩm bạc nano trên nền Diatomite bằng phương pháp chiếu xạ tia Gamma Co - 60 và khảo sát khả năng xử lý vi sinh vật gây bệnh trong thủy sản Invitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Thiều Nhật Long	Lê Quang Luân	

	315	Nghiên cứu ứng dụng hiệu ứng đồng vận để chế tạo Chitosan khối lượng phân tử thấp và khảo sát hiệu lực ức chế nấm gây bệnh trên cây Hồ Tiêu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thanh Thủy	Lê Quang Luân	
	316	Nghiên cứu sử dụng ấu trùng ruồi lính đen Hermetia illucens trong nuôi trồng Nấm Cordyceps militaris : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	KPes	Lê Thị Diệu Trang	
	317	Sinh trưởng của rừng keo lai (Acacia auriculiformis & Acacia mangium) trồng tại rừng phòng hộ Tây Trà, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Nguyễn Tấn Quỳnh	Mạc Văn Chăm	
	318	So sánh hàm lượng các hợp chất chính trong thân và rễ cây bách bệnh (Eurycoma longifolia Jack) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ái Loan	Lê Văn Minh, Lâm Bích Thảo	
	319	Xây dựng quy trình phát hiện Streptomycin bằng DNA Aptamer và hạt nano vàng, định hướng phát hiện Streptomycin trong thực phẩm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nguyễn Hoàng Dũng	
	320	Nghiên cứu tác nhân gây bệnh thối trên cây Dương Xỉ thủy sinh (Microsorum pterpopus) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Diễm Xuân	Trần Thị Vân	
	321	Tổng hợp cấu trúc microRNA bất hoạt Gene tuyến trùng sưng rễ Meloidogyne incognita : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thị Mỹ Liên	Nguyễn Vũ Phong	
	322	Nghiên cứu điều kiện lên men khô đậu nành đã tách kháng dinh dưỡng bằng chủng Bacillus subtilis B3 dùng để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thành Trung	
	323	Đặc điểm sinh trưởng của loài keo lai trồng tại lâm phận rừng phòng hộ Lê Hồng Phong và công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận, tỉnh Bình Thuận :	Nguyễn Tấn An	Nguyễn Minh Cảnh	

		Chuyên ngành Lâm nghiệp			
	324	Nghiên cứu điều kiện lên men khô đậu nành đã tách kháng dinh dưỡng bằng chủng Bacillus subtilis B3 dùng để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thành Trung	
	325	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng Nấm bạch thông (Macrocybe gigantea) trên cơ chất mạt cưa Cao Su : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	326	Khảo sát ảnh hưởng của các loại meo giống đến sự sinh trưởng và phát triển của Nấm Linh Chi : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Tươi	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	327	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng thực vật của rừng tự nhiên trạng thái IIIA3 tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Ngô Văn Liên	Mạc Văn Chăm	
	328	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng Nấm mối đen (Xerula radicata) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Ngọc Hoàng	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	329	Đánh giá biểu hiện của Gene osa -mir 7695 trên các giống lúa bằng kỹ thuật Single Strand q RT - PCR : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nguyễn Bảo Quốc	
	330	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng loài cây gỗ của những quần xã thực vật thuộc trạng thái rừng IIIA2 tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Duy Khanh	Nguyễn Minh Cảnh	
	331	Xây dựng quy trình PCR phát hiện vi khuẩn Bacillus subtilis : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Ngô Tuấn Vũ	Nguyễn Bảo Quốc	
	332	Sinh trưởng và sản trưởng mủ của rừng cao su (Hevea brasiliensis Muell Arg) trồng tại xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Duy Khanh	Mạc Văn Chăm	
	333	Nghiên cứu xây dựng quy trình vi nhân giống cây Nha Đam (Aloe vera L.) thông qua nuôi cấy đốt thân : Chuyên	Trần Ngọc Nhân	Tô Thị Nhã Trầm	

		ngành Công nghệ Sinh học			
	334	Nghiên cứu chế tạo chế phẩm bạc nano trên nền Diatomite bằng phương pháp chiếu xạ tia Gamma Co - 60 và khảo sát khả năng xử lý vi sinh vật gây bệnh trong thủy sản Invitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Thiều Nhật Long	Lê Quang Luân	
	335	Nghiên cứu ứng dụng hiệu ứng đồng vận để chế tạo Chitosan khối lượng phân tử thấp và khảo sát hiệu lực ức chế nấm gây bệnh trên cây Hồ Tiêu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thanh Thủy	Lê Quang Luân	
	336	Nghiên cứu sử dụng ấu trùng ruồi lính đen Hermetia illucens trong nuôi trồng Nấm Cordyceps militaris : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	KPes	Lê Thị Diệu Trang	
	337	Sinh trưởng của rừng keo lai (Acacia auriculiformis & Acacia mangium) trồng tại rừng phòng hộ Tây Trà, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Nguyễn Tấn Quỳnh	Mạc Văn Chăm	
	338	So sánh hàm lượng các hợp chất chính trong thân và rễ cây bách bệnh (Eurycoma longifolia Jack) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ái Loan	Lê Văn Minh, Lâm Bích Thảo	
	339	Xây dựng quy trình phát hiện Streptomycin bằng DNA Aptamer và hạt nano vàng, định hướng phát hiện Streptomycin trong thực phẩm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nguyễn Hoàng Dũng	
	340	Nghiên cứu tác nhân gây bệnh thối trên cây Dương Xỉ thủy sinh (Microsorum pterpopus) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Diễm Xuân	Trần Thị Vân	
	341	Phân lập và định danh các chủng vi sinh vật có khả năng phân hủy phế phẩm Cá : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thanh Trúc	Trần Thị Vân	
	342	Nghiên cứu lên men bã đậu nành bằng Bacillus subtilis B3 làm nguyên liệu thức ăn cho tôm thẻ chân trắng : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Ngọc Bích	Nguyễn Thành Trung	

	343	Nghiên cứu xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ Unitank : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trương Hùng Tây	Lê Tấn Thanh Lâm	
	344	So sánh kết quả giữa phương pháp nuôi cấy truyền thống và Realtime PCR phát hiện tác nhân gây viêm phổi trên mẫu đàm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Anh Đào	Phạm Hùng Vân	
	345	Xác định các gen thuộc nhóm Cry 9 trên vi khuẩn Bacillus thuringiensis được phân lập từ đất bằng phương pháp PCR (Polymerase Chain Reaction) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Gia Hân	Tôn Bảo Linh	
	346	Nghiên cứu cố định Salycylate có nguồn gốc thảo mộc lên vật liệu LDH và khảo sát khả năng kháng nấm gây bệnh lở cổ rễ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thanh Tùng	Lê Quang Luân	
	347	Nghiên cứu phân lập các chủng Bacillus có khả năng hấp thu Nitrite trong ao nuôi Tôm nước lợ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thành Phát	Võ Minh Sơn	
	348	Thử nghiệm khả năng đối kháng của Nấm men Saccharomyces boulardii với một số vi khuẩn gây bệnh cho Cá : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Dư Ngọc Khánh Linh	Hoàng Quốc Khánh	
	349	Phát hiện đồng thời virut cúm A và Human met apneumvirut trên mẫu bệnh phẩm người bằng kỹ thuật Multiplex rt- pcr : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Dương Ngọc Anh Trang	Nguyễn Ngọc Tấn, Nguyễn Thu Ngọc	
	350	Xác định sự hiện diện gen Cry 1, Cry 2 ở vi khuẩn Bacillus thuringiensis phân lập từ đất : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Thị Thu Hằng	Tôn Bảo Linh	
	351	Ứng dụng thể thực khuẩn kiểm soát vi khuẩn Aeromonas dhakensia trong trị bệnh xuất huyết trên Cá Tra : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Liên	Lê Đình Đôn, Nguyễn Thị Hiền	
	352	Đánh giá hiệu lực diệt sâu tơ (Plutella xylostella) của vi khuẩn Bacillus thuringiensis phân lập từ đất tại tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Minh Luận	Lê Đình Đôn, Dương Kim Hà	
	353	Khảo sát sự biểu hiện của Gene thụ thể VEGF(Vascular	Phan Hữu Hương Trinh	Nguyễn Ngọc Tấn	

		Endothelial Growth Factor) trên mẫu mô buồng trứng Heo : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học			
	354	Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm và khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa của viên nang Minostam chiết xuất từ mắc cỡ(Mimosa pudica L.) Mướp đắng (Momordica charantia L.) Râu mèo(Orthosiphon stamineus Benth) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Võ Thị Kim Cúc	Dương Thị Mộng Ngọc, Nguyễn Nhật Minh	
	355	Nghiên cứu tận dụng mạt cưa cây Tràm bông vàng(Acacia auriculiformis) trồng Nấm Linh Chi (Ganoderma lucidum) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	My Nô	Võ Thị Thúy Huệ, Phan Hữu Tín	
	356	Khảo sát đa hình Genige -1 trên Bò lai hướng sữa bằng kỹ thuật PCR - RFLP : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phạm Minh Ý	Nguyễn Ngọc Tấn	
	357	Kiểm tra kháng nguyên của Protein Nucleocapsid phục vụ việc tạo kit Elisa chẩn đoán hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp trên Heo : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Trung Quân	Nguyễn Ngọc Hải, Võ Tấn Hùng	
	358	Phân lập vè định danh các chủng vi khuẩn chịu mặn có khả năng kích thích sinh trưởng của cây Lúa(Oryza sativaL.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thanh Nga	Hoàng Quốc Khánh	
	359	Phối trộn bánh dầu Neen với compost tạo chế phẩm phân bón phòng trừ tuyến trùng Meloidogyme spp. gây hại Hồ Tiêu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Khê Thị Hạnh	Nguyễn Thị Như Quỳnh, Dương Đức Hiếu	
	360	Phân lập và định danh các chủng vi sinh vật có khả năng phân hủy phế phẩm Cá : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thanh Trúc	Trần Thị Vân	
	361	Nghiên cứu lên men bã đậu nành bằng Bacillus subtilis B3 làm nguyên liệu thức ăn cho tôm thẻ chân trắng : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Ngọc Bích	Nguyễn Thành Trung	
	362	Nghiên cứu xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ Unitank : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trương Hùng Tây	Lê Tấn Thanh Lâm	
	363	So sánh kết quả giữa phương pháp nuôi cấy truyền thống và Realtime PCR phát hiện tác nhân gây viêm phổi trên mẫu đàm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Anh Đào	Phạm Hùng Vân	

	364	Xác định các gen thuộc nhóm Cry 9 trên vi khuẩn Bacillus thuringiensis được phân lập từ đất bằng phương pháp PCR (Polymerase Chain Reaction) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Gia Hân	Tôn Bảo Linh	
	365	Nghiên cứu cố định Salycylate có nguồn gốc thảo mộc lên vật liệu LDH và khảo sát khả năng kháng nấm gây bệnh lở cổ rễ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thanh Tùng	Lê Quang Luân	
	366	Nghiên cứu phân lập các chủng Bacillus có khả năng hấp thu Nitrite trong ao nuôi Tôm nước lợ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thành Phát	Võ Minh Sơn	
	367	Thử nghiệm khả năng đối kháng của Nấm men Saccharomyces boulardii với một số vi khuẩn gây bệnh cho Cá : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Dư Ngọc Khánh Linh	Hoàng Quốc Khánh	
	368	Phát hiện đồng thời virut cúm A và Human met apneumvirut trên mẫu bệnh phẩm người bằng kỹ thuật Multiplex rt- pcr : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Dương Ngọc Anh Trang	Nguyễn Ngọc Tấn, Nguyễn Thu Ngọc	
	369	Xác định sự hiện diện gen Cry 1, Cry 2 ở vi khuẩn Bacillus thuringiensis phân lập từ đất : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Thị Thu Hằng	Tôn Bảo Linh	
	370	Ứng dụng thể thực khuẩn kiểm soát vi khuẩn Aeromonas dhakensia trong trị bệnh xuất huyết trên Cá Tra : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Liên	Lê Đình Đôn, Nguyễn Thị Hiền	
	371	Đánh giá hiệu lực diệt sâu tơ (Plutella xylostella) của vi khuẩn Bacillus thuringiensis phân lập từ đất tại tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Minh Luận	Lê Đình Đôn, Dương Kim Hà	
	372	Khảo sát sự biểu hiện của Gene thụ thể VEGF(Vascular Endothelial Growth Factor) trên mẫu mô buồng trứng Heo : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Hữu Hương Trinh	Nguyễn Ngọc Tấn	
	373	Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm và khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa của viên nang Minostam chiết xuất từ mắc cỡ(Mimosa pudica L.) Mướp đắng (Momordica charantia L.) Râu mèo(Orthosiphon stamineus Benth) : Chuyên	Võ Thị Kim Cúc	Dương Thị Mộng Ngọc, Nguyễn Nhật Minh	

		ngành Công nghệ Sinh học			
	374	Nghiên cứu tận dụng mạt cưa cây Tràm bông vàng(Acacia auriculiformis) trồng Nấm Linh Chi (Ganoderma lucidum) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	My Nô	Võ Thị Thúy Huệ, Phan Hữu Tín	
	375	Khảo sát đa hình Genige -1 trên Bò lai hướng sữa bằng kỹ thuật PCR - RFLP : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phạm Minh Ý	Nguyễn Ngọc Tấn	
	376	Kiểm tra kháng nguyên của Protein Nucleocapsid phục vụ việc tạo kit Elisa chẩn đoán hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp trên Heo : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Trung Quân	Nguyễn Ngọc Hải, Võ Tấn Hùng	
	377	Phân lập vè định danh các chủng vi khuẩn chịu mặn có khả năng kích thích sinh trưởng của cây Lúa(Oryza sativaL.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thanh Nga	Hoàng Quốc Khánh	
	378	Phối trộn bánh dầu Neen với compost tạo chế phẩm phân bón phòng trừ tuyến trùng Meloidogyme spp. gây hại Hồ Tiêu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Khê Thị Hạnh	Nguyễn Thị Như Quỳnh, Dương Đức Hiếu	
	379	Đánh giá hiệu quả phòng trừ mọt Gạo(Sitophilus oryzae) bằng sản phẩm kết hợp giữa dầu Neen và dầu vỏ hạt điều : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đặng Thị Hạnh	Nguyễn Thị Như Quỳnh	
	380	Thử nghiệm trữ đông tinh trùng người trên Ministraw : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đào Hữu Nghị	Dương Quang Huy, Tăng Kim Hoàng Văn	
	381	Đánh giá tác động của tốc độ và thời gian ly tâm đến hiệu suất thu hồi tinh trùng sau lọc rửa và kết quả đông lạnh - rã đông tinh trùng người : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phạm Thị Huỳnh Như	Dương Quang Huy, Tăng Kim Hoàng Văn	
	382	\Đánh giá khả năng ký sinh tuyến trùng Meloidogyne spp. của Nấm Trichoderma harzinum : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Văn Tiến	Nguyễn Vũ Phong	
	383	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổng hợp Enzyme Chitanase của nấm kí sinh côn trùng Isaria javanica và Cordyceps cicadae : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đỗ Thị Như Thảo	Trần Thị Vân	

	384	Dòng hóa gen mã hóa Glycoprotein GP4 của Vi rút PRRS gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp trên Lợn và Plasmid pHyg - EGFP : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Vương Thành Đạt	Đinh Xuân Phát	
	385	Khảo sát ảnh hưởng của chất điều hòa sinh trưởng đến khả năng tạo cụm chồi và tạo rễ của cây Lá Chanh (Ruscus hypophyllum L.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Phương	Tô Thị Nhã Trầm	
	386	Đánh giá khả năng tạo mô sẹo từ mẫu lá Tiêu Vĩnh Linh(Piper nigrum L.) dưới tác động của các chất điều hòa sinh trưởng : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Văn Viên	Tô Thị Nhã Trầm	
	387	Biểu hiện gen MoAA14 từ Nấm gây bệnh Đạo Ôn Mangnaphorthe oryzae bằng hệ thống Nấm sợi Aspergillus oryzae : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Kim Loan	Lê Quỳnh Loan	
	388	Đánh giá hiệu lực phòng trừ sâu tơ bằng vi khuẩn trong điều kiện phòng thí nghiệm, nhà lưới và ngoài đồng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Danh Thiệt Dal	Dương Kim Hà	
	389	Đánh giá hiệu lực của các loại nông dược trong phòng trừ Bọ trĩ (Thysanoptera: thripidae) trên Xoài tại Đồng Tháp : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Ngô Văn Ngợi	Lê Cao Lượng, Trần Thị Mỹ Hạnh	
	390	Đánh giá hiệu lực của một số loài nấm ký sinh và nông dược trong phòng rệp sáp Dysmicoccus brevipes trên Chuối tại tỉnh Long An : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Phan Thanh Dân	Lê Cao Lượng, Trần Thị Mỹ Hạnh	
	391	Đánh giá hiệu quả của các dòng vi khuẩn Bacillus spp, và dịch trích cây móng tay đối với nấm Colletotrichum spp. gây bệnh thán thư trên Xoài : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Hữu Nghĩa	Lê Cao Lượng, Nguyễn Văn Hòa	
	392	Tìm hiểu phổ ký chủ nấm Colletotrichum spp. và hiệu quả của một số hoạt chất đối với bệnh thán thư trên Thanh Long : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Trần Văn Lộc	Lê Cao Lượng, Nguyễn Văn Hòa	
	393	Đánh giá khả năng gây hại của Fusarium sp. trên các giống Cúc và khảo sát hiệu quả của một số loại thuốc bảo vệ thực vật : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Bùi Đắc Hiếu	Võ Thị Thu Oanh, Nguyễn Thanh Phong	

	394	Ảnh hưởng của phân sinh học Goldfish và chất kích kháng Oligochitosan đến sinh trưởng, bệnh hại và năng suất cây Măng Tây tại quận Thủ Đức, TPHCM : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Trường Giang	Phạm Thị Ngọc	
	395	Đánh giá khả năng nhân nuôi ông kí sinh Cotea vestalis kí sinh sâu tơ Plutella xylostella trong điều kiện phòng thí nghiệm : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đỗ Tiến Tài	Nguyễn Ngọc Bảo Châu, Nguyễn Thị Phụng Kiều	
	396	Khảo nghiệm hiệu lực phòng trừ bệnh đạo ôn của một số hoạt chất hóa học trên cây Lúa tại Châu Thành, An Giang : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Huỳnh Quang Tiến	Trần Văn Lợt, Đỗ Long Hồ	
	397	Đánh giá khả năng ức chế vi khuẩn Xanthomomas sp. gây bệnh đốm lá trên rau Cải xanh, Cải ngọt bằng dịch chiết cây Giao (Euphorbia tirucalli L.) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thị Loan	Võ Thị Thu Oanh, Nguyễn Thị Mỹ Lệ	
	398	Đánh giá khả năng ức chế vi khuẩn Xanthomonas sp. gây bệnh cháy bìa lá Lúa bằng dịch chiết cây Giao : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Hoàng Thị Bé	Võ Thị Thu Oanh	
	399	Nghiên cứu hoạt chất thay thế Carbendazim trong phòng trị bệnh héo đen đầu lá trên cây Cao su : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Phạm Thị Cúc	Lê Đình Đôn, Nguyễn Anh Nghĩa. Võ Thị Thu Oanh	
	400	Đánh giá khả năng hạn chế bệnh chết nhanh và tuyến trùng Meloidogyme spp. gây hại trên cây Hồ Tiêu của Nấm Mycorrhiza tại huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Minh Nhật	Lê Đình Đôn, Trần Đỗ Hoàng	
	401	Điều tra tình hình sử dụng hóa chất nông nghiệp trên cây Chanh tại xã Đắk Sắc huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Trần Minh Hảo	Phạm Thị Minh Tâm	
	402	Đánh giá hiệu lực của một số hoạt chất hóa học trừ sâu cuốn lá Lamprosema indicata gây hại trên cây Đậu xanh tại Tri Tôn, An Giang vụ Hè Thu 2017 : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Neang Kim Sơn	Nguyễn Thị Huyền Trang	
	403	Đánh giá hiệu lực phòng trừ sâu khoang bằng vi khuẩn	Kiến Minh Mẫn	Dương Kim Hà	

		Bacillus thuringiensis trong điều kiện nhà lưới và ngoài đồng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật			
	404	Khảo sát một số đặc điểm hình thái và sinh học của rệp sáp bột vàng Paracoccus marginatus gây hại trên cây khoai mì : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Phạm Huỳnh Đông Anh	Lê Khắc Hoàng, Trần Thị Thanh Thảo	
	405	Khảo sát hiệu quả của màu sắc, hình dáng bẫy dính và một số thuốc thảo mộc, sinh học và hóa học đến phòng trừ rầy bông Xoài tại tỉnh Đồng Tháp : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Huỳnh Văn Đỉnh	Phạm Thị Minh Tâm, Trần Thị Mỹ Hạnh	
	406	Đánh giá hiệu lực của một số hoạt chất hóa học trừ sâu khoang trên cây Đậu Phụng ngoài đồng ruộng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Chau Sóc Khanh	Nguyễn Thị Huyền Trang	
	407	Thành phần Nấm bệnh trên hạt Đậu Phụng và đánh giá hiệu quả xử lí hạt bằng chế phẩm sinh học, dịch chiết thực vật ở điều kiện phòng thí nghiệm và nhà lưới : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nguyễn Thị Huyền Trang	
	408	Đánh giá hiệu lực của bốn hoạt chất gốc sinh học và số lần phun đối với sâu đục quả gây hại trên cây Đậu nành trong điều kiện ngoài đồng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Lê Hoài Tâm	Nguyễn Thị Huyền Trang	
	409	Xác định tác nhân gây bệnh thối gốc, nứt thân trên cây Dưa lưới và khảo sát hiệu quả của một số thuốc bảo vệ thực vật trong phòng thí nghiệm : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Trương Việt Quốc	Trần Thị Ngọc Bích, Phan Quang Hương	
	410	Đánh giá khả năng hạn chế bệnh chết nhanh(Phytopthornsp.) và tuyến trùng Meloidogyne spp. gây hại trên hồ tiêu của Nấm Mycorrhiza tại huyện Đức Linh tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Trần Khải Điền	Lê Đình Đôn, Trần Đỗ Hoàng	
	411	Đánh giá khả năng kích kháng của cây Ớt giai đoạn cây con đối với bệnh thán thư khi sử dụng chế phẩm Oligochitosan - Silica Nano : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Lê Đình Đôn, Phạm Đình Dũng	
	412	Đánh giá hiệu lực phòng trừ nấm Colletotrichum spp. gây	Diệp Khánh Thảo	Lê Đình Đôn,	

		bệnh thán thư trên Ớt bằng chế phẩm sinh học Bontanical : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật		Trần Đức Thắng	
	413	Đánh giá hiệu lực phòng trừ vi khuẩn Ralstonia solanacerum gây bệnh héo xanh trên cây Cà Chua bằng chế phẩm sinh học Botanical : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Đình Đôn, Trần Đức Thắng	
	414	Đánh giá tác động về kinh tế, xã hội, vệ sinh môi trường từ dự án tổ hợp Baixit - Nhôm Lâm Đồng lên người dân khu tái định cư Khu phố 5 - Thị trấn Lộc Thắng - huyện Bảo Lâm : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Thị Vĩnh Hương	Nguyễn Kim Huệ	
	415	Nghiên cứu ảnh hưởng về môi trường của dự án mở đường Tôn Đức Thắng - Thị xã Gia Nghĩ - Tỉnh Đắc Nông : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Trần Ngọc Thiên Trinh	Nguyễn Vinh Quy	
	416	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Lê Thị Thu An	Nguyễn Linh Vũ	
	417	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Thường Phước 1- huyện Hồng Ngự - tỉnh Đồng Tháp : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Tô Văn Phường	Nguyễn Linh Vũ	
	418	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại công ty Sợi Duy Nam : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Cao Hạnh Thư	Nguyễn Linh Vũ	
	419	Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011 tại chi nhánh công ty cổ phần may quốc tế Thắng Lợi : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Doãn Thị Mai Hương	Hoàng Bảo Phú	
	420	Đánh giá hiện trạng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn tại Cù Lao Giêng, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Lê Hoài Nam	Nguyễn Huy Vũ	
	421	Xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 tại chi nhánh	Tạ Quang Trầm Hương Quý	Bùi Thị Cẩm Nhi	

		công ty cổ phần may Bình Thuận Nhà Bè - xí nghiệp may Tuy Phong : Chuyên ngành Quản lý Môi trường			
	422	Thiết kế hệ thống XLNT cho công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Trường Thịnh công suất 600m3/ngày đêm : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Châu Thị Thy	Nguyễn Văn Huy	
	423	Đánh giá hiện trạng môi trường và đề xuất các giải pháp quản lý môi trường theo quan điểm ISO 14001:2004/COR 1:2009 công ty TNHH Phú An : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Lê Thị Mỹ Duyên	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	424	Ứng dụng công cụ truyền thông môi trường nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho học sinh trường THPT Hùng Vương phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Thị Thu Hương	Hoàng Thị Mỹ Hương	
	425	Đánh giá tác động môi trường và đề xuất các biện pháp khắc phục của dự án "Mở rộng, nâng công suất của nhà máy sản xuất lốp xe từ 2.468.600 sản phẩm/ năm lên sản phẩm/năm : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Liễu Tuấn Kiệt	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	426	Đánh giá hiện trạng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn tại phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Trần Mạnh Hùng	Nguyễn Huy Vũ	
	427	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn y tế tại trung tâm y tế huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Mã Hoàng Gia	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	428	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại công ty TNHH Ojitex chi nhánh Bình Dương : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Phạm Thị Kim Yến	Nguyễn Linh Vũ	
	429	Đánh giá tác động môi trường và đề xuất các biện pháp giảm thiểu, khắc phục tác động của dự án "Trại chăn nuôi gà thịt theo mô hình trại lạnh" tạo xã Long Nguyên huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Huỳnh Thị Lài	Nguyễn Huy Vũ	

	430	Đánh giá công tác quản lý chất thải rắn y tế và đề xuất giải pháp tại bệnh viện nhân dân Gia Định, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Trương Tấn Phát	Nguyễn Huy Vũ	
	431	Đánh giá hiện trạng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Phước Mỹ Trung huyện Mỏ Cày Bắc : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Văn Diễn	Nguyễn Huy Vũ	
	432	Xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 tại công ty TNHH sản xuất giày thể thao Long Rich : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Ngọc Như Ý	Lê Thị Thủy	
	433	Xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 cho nhà máy sợi Thiên Nam 5 thuộc công ty cổ phần đầu tư Thái Bình chi nhánh II : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Thị Thu	Hoàng Bảo Phú	
	434	Xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 cho nhà máy sợi Thiên Nam 5 thuộc công ty cổ phần đầu tư và phát triển Thiên Nam : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Võ Trung Tín	Lê Thị Thủy	
	435	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại công ty TNHH sản xuất kệ trưng bày chiêm hoa : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Chí Hải	Lê Thị Thủy	
	436	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại công ty cổ phần gỗ Việt : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Phạm Thị Thu Diễm	Lê Thị Thủy	
	437	Xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 tại công ty TNHH sản xuất giày thể thao Long Rich : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Hữu Quân	Lê Thị Thủy	
	438	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004/COR 1:2009 tại nhà máy xử lý nước thải	Lê Thái Hiền	Nguyễn Huy Vũ	

		Bình Hưng : Chuyên ngành Quản lý Môi trường			
	439	Đánh giá hiện trạng quản lý và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải tỉnh Ninh Thuận : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Cao Việt Bắc	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	440	Xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 tại công ty TNHH Sài Gòn Allied Technologies : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Phạm Thanh Quang	Lê Thị Thủy	
	441	Xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 tại công ty cổ phần địa ốc sài gòn Nam Đô áp dụng tại công trường chung cư nhà ở xã hội An Phú Đông quận 12 : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Đặng Hoàng Ngọc Hân	Nguyễn Linh Vũ	
	442	Xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 tại công ty cổ phần sản xuất cửa Euro Việt : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Thị Mai Trang	Nguyễn Linh Vũ	
	443	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại công ty cổ phần gạch men Ý Mỹ : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Bùi Thị Diễm	Lê Thị Thủy	
	444	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại xí nghiệp chế biến cao su Thuận Phú : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Phạm Thị Ngọc Bích	Lê Thị Thủy	
	445	Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011 cho công ty cổ phần may mặc Bình Dương áp dụng tại xưởng may 2 : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Lê Mẫn Thông	Hoàng Bảo Phú	
	446	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại công ty TNHH SXKD bao bì Carton gấp nếp Vina Toyo : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Trần Thị Thu Hà	Lê Thị Thủy	
	447	Nghiên cứu tạo hạt nano chất béo rắn (SLNs) : Chuyên	Nguyễn Thái Sa Vin	Mai Quỳnh Cang, Lê	

		ngành Kỹ thuật Hóa học : Mã số : 60.52.03.01		Thị Hồng Nhan	
	448	Khảo sát ảnh hưởng của thời gian bảo quản và nhiệt độ lên chất lượng dầu sacha ichi trong quá trình chế biến : Chuyên ngành Công nghệ Hóa học	Đặng Trung Nghiễm	Mai Huỳnh Cang	
	449	Khảo sát đặc tính hệ NaNo SLN và NLC bao gói dầu NEEN định hướng ứng dụng ngoài da : Chuyên ngành Công nghệ Hóa học	Trần Quang Duy	Phạm Hoàng Công , Trương Vĩnh	
	450	Nghiên cứu tạo chế phẩm bột màu từ hoa Đậu Biếc (Clitoria Ternatean) : Chuyên ngành Công nghệ Hóa học	Đoàn Thị Tuyết Trinh	Nguyễn Xuân Phương , Mai Huỳnh Cang	
	451	Nghiên cứu phương pháp tổng hợp các phức chất kim loại curcumin kết hợp Piperine : Chuyên ngành Công nghệ Hóa học	Nguyễn Hữu Phúc	Hoàng Thành Đạt , Nguyễn Thị Thanh Thúy	
	452	Nghiên cứu thu hồi và sản xuất phân hữu cơ sinh học từ phế phẩm chế biến Cá : Chuyên ngành Công nghệ Hóa học	Đặng Lê Yến Nhi	Trần Thị Kiều Lai , Lê Tấn Thanh Lâm	
	453	Xử lý nước thải chăn nuôi heo sau biogas bằng công nghệ SBR cải tiến : Chuyên ngành Công nghệ Hóa học	Nguyễn Hồng Dân	Trần Lê Lựu	
	454	Vi bọc tinh dầu Chanh bằng phương pháp ION GEL ứng dụng trong thực phẩm : Chuyên ngành Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thanh Phương	Trương Vĩnh	
	455	Nghiên cứu quy trình tổng hợp hạt Nano oxit sắt từ Fe3O4 phủ Polymer và gắn thuốc định hướng trong sinh học : Chuyên ngành Công nghệ Hóa học	Nguyễn Anh Nhựt	Cù Văn Hoàng , Nguyễn Thị Thanh Thúy	
	456	Nghiên cứu tách chiết và tinh chế tinh dầu từ vỏ quả Tắc : Chuyên ngành Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Tuấn	Mai Huỳnh Cang	
	457	Nghiên cứu tạo chế phẩm bột màu từ lá Cẩm(Peristrophe bivalvis) : Chuyên ngành Công nghệ Hóa học	Đỗ Thị Thủy Tiên	Nguyễn Thị Tú , Mai Huỳnh Cang	
	458	Nghiên cứu chế tạo mô hình thực hành tháo lắp và thực hiện quy trình sửa chữa động cơ đốt trong : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ Thuật Ô tô	Trương Bửu Hiệp	Vương Ninh , Lê Văn Điện	

	459	Thiết kế, xây dựng các bài thực hành thực tập động cơ đốt trong : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ Thuật Ô tô	Nguyễn Hoài Nhân	Lê Thái Hòa , Nguyễn Văn Tuấn Anh	
	460	Khôi phục, sửa chữa, viết tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị kiểm tra kim phun dầu, tài liệu tra cứu tham khảo một số kim phun : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ Thuật Ô tô	Tăng Quốc Tiến	Lê Mai Khoa , Lê Văn Điện	
	461	Nghiên cứu chế tạo máy phát xung chuẩn giúp kiểm tra tình trạng làm việc của ECU trên ô tô : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ Thuật Ô tô	Phạm Ngọc Hưng	Nguyễn Anh Huy , Nguyễn Trịnh Nguyên	
	462	Nghiên cứu chế tạo mô hình hệ thống ghế ngồi có sử dụng treo khí nén trên ô tô : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ Thuật Ô tô	Đỗ Tiến Quỳnh	Nguyễn Văn Minh , Lê Quang Trí	
	463	Nghiên cứu đặc tính điều khiển của van điện tử trong giảm chấn EDC : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ Thuật Ô tô	Trần Thanh Hoàng	Lê Đình Thuận , Nguyễn Trịnh Nguyên	
	464	Nghiên cứu chế tạo mô hình hệ thống treo khí nén trên ô tô du lịch : Chuyên ngành Công nghệ Kỹ Thuật Ô tô	Trương Ngọc Tín	Nguyễn Quốc Cường , Lê Quang Trí	
	465	Nghiên cứu chế tạo bộ điều khiển giảm chấn EDC và thử nghiệm sự ảnh hưởng của giảm chấn EDC đến độ êm dịu : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Trần Thanh Tú Em	Trần Phạm Lộc , Nguyễn Trịnh Nguyên	
	466	Chế tạo mô hình và thiết kế quy trình công nghệ đại tu động cơ Toyota 3A : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Nguyễn Hoàng Khương	Nguyễn Đức Huy , Nguyễn Trịnh Nguyên, Nguyễn Văn Tuấn Anh	
	467	Khôi phục thiết bị bàn thử kim và hiển thị áp suất khảo sát trên máy tính thông qua phần mềm Lab View : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Nguyễn Phi Hùng	Nguyễn Trọng Thành , Lê Văn Điện	
	468	Nghiên cứu đo lường rung động trên động cơ đốt trong nhằm đánh giá mức độ hư hỏng của động cơ : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Trương Nhựt Điền	Vũ Anh Hiếu	
	469	Ứng dụng công nghệ RFID vào quản lí tài sản, thiết bị :	Hứa Tiến Hưng	Nguyễn Đăng Khoa	

		Chuyên ngành Cơ Điện tử			
	470	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống đánh lửa phun xăng của động cơ PGM -FI : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Trương Quang Thanh	Nguyễn Trịnh Nguyên	
	471	Ứng dụng Loadcell vào thiết kế chế tạo mô hình đo lực cắt cành cây cảnh cỡ nhỏ : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Lê Ngọc Ân	Phan Thanh Nam , Đào Duy Vinh	
	472	Thiết kế, chế tạo robot sơn tường tự động : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Nguyễn Văn Hoàng	Nguyễn Phan Lợi , Nguyễn Tấn Phúc	
	473	Thiết kế, chế tạo và điều khiển hệ dẫn động cho robot tỉa viền cây xanh : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Nguyễn Văn Nhân	Phan Thương Hoài Linh Tâm , Đào Duy Vinh	
	474	Thiết kế, chế tạo và điều khiển bộ phân cắt tạo hình của robot tỉa viền cây xanh : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Trần Trí Tâm	Hồ Bảo Lộc , Đào Duy Vinh	
	475	Nhận dạng giống Lúa thông qua hình dạng và màu sắc : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Chế Thành Nghi	Nguyễn Mạnh Tuấn , Trần Thị Kim Ngà	
	476	Giám sát và điều khiển hệ thống băng tải nhà máy gỗ PLC S7 -1200 : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Phạm Thanh Lâm	Nguyễn Hiệp Duy Nhất , Nguyễn Đăng Khoa	
	477	Thiết kế chế tạo robot bay để cấp thức ăn cho tôm cá trong nuôi trồng thủy sản : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Trần Tuấn Kiệt	Nguyễn Sơn Hà , Nguyễn Tấn Phúc	
	478	Ứng dụng xử lý ảnh cho phát hiện đám cháy ngoài trời : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Phạm Quốc Sỹ	Trần Thị Kim Ngà	
	479	Thiết kế chế tạo mô hình Delta Robot và ứng dụng IOT vào điều khiển Robot : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Nguyễn Công Tưởng	Lê Văn Trưởng , Nguyễn Tấn Phúc	
	480	Thiết kế chế tạo mô hình phân loại Táo thông qua kích thước của trái : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Mai Thế Kiệt	Võ Đức Bảy , Trần Thị Kim Ngà	
	481	Thiết kế chế tạo và điều khiển máy hàn phôi tự động : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Huỳnh Duy Khánh	Đỗ Hồng Thái , Nguyễn Đăng Khoa	
	482	Thiết kế chế tạo robot leo tường ứng dụng trong kiểm tra	Trần Dương Hoan	Châu Khánh Đạt ,	

		bảo trì nhà cao tầng : Chuyên ngành Cơ Điện tử		Nguyễn Tấn Phúc	
	483	Thiết kế chế tạo mô hình máy bán bia tự động dùng thẻ RFID : Chuyên ngành Cơ Điện tử	Phạm Hoàng Thân	Bùi Đức Phương , Nguyễn Đăng Khoa	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo: "Khoa học về ứng dụng công nghệ số trong chế biến và cơ giới hóa nông nghiệp"	9/5/2019	P.307 Nhà Thiên Lý	
2	Hội thảo "Bọ phấn trắng *(Bemisia tabaci)* – Thách thức và giải pháp thân thiện môi trường"	22/5/2019	Khoa Nông học	
3	Hội thảo "Nữ giới trong kinh doanh thực phẩm và thực phẩm chức năng"	23-24/5/2019	P.409 Nhà Thiên Lý	
4	Hội nghị khoa học thường niên lần thứ 8 của mạng lưới Grease	28-29/5/2019	P.302 Nhà Thiên Lý	
5	Hội nghị Chăn nuôi Thú y toàn quốc	4-6/9/2019	P.100 Phượng Vỹ	
6	Hội thảo Khoa học sinh viên năm 2019	8/11/2019	P.303 Nhà Thiên Lý	

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí phê duyệt	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
Đề tài cấp nhà nước						
1	Nghiên cứu giải pháp xử lý ô	PGS.TS.	Bộ KHCN	12/2015 -	7.850.000.00	- Mô hình thử nghiệm nuôi tôm hùm

	nhiễm và quản lý môi trường vùng nuôi tôm hùm lồng bè tập trung	Nguyễn Phú Hòa		5/2018 (gia hạn tháng 5/2019)	0	lồng bè bền vững tại Phú Yên - Mật độ lồng và mật độ tôm nuôi tối ưu - Quy trình xử lý ô nhiễm trong lồng nuôi tôm hùm - Bộ giải pháp quản lý môi trường và bệnh vùng nuôi tôm hùm - Bài báo trong nước 05 - Bài báo quốc tế 01 - Đào tạo: 03 ThS, 1 NCS.
2	Ảnh hưởng của điều kiện xử lý tiền giết mổ và cách thức chế biến đến chất lượng fillet cá Tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) và sản phẩm cá Tra xông khói	TS. Lê Trung Thiên	Bộ KHCN	24 tháng từ tháng 2/2015-2/2017 (90%)	680.000.000	- Bài báo thuộc danh mục ISI 02 - Hội nghị khoa học 01 - Bài báo tạp chí quốc gia 01 - Bài báo khác 01
3	Các dạng biểu hiện của các enzyme phân hủy thành tế bào thực vật của nấm gây bệnh đạo ôn trên lúa, Magnaporthe oryzae	TS. Nguyễn Bảo Quốc	Bộ KHCN	24 tháng, gia hạn 12t từ tháng 5/2016-5/2019 (95%)	950.000.000	- Bài báo tạp chí uy tính 02 - Bài báo trong nước 01 - Hội nghị khoa học 03 - Đào tạo: 01 ThS, 01 NCS
4	Phân tích bản đồ di truyền số lượng trên một số đặc tính nông học quan trọng bằng nguồn vật liệu là các dòng lai tái tổ hợp giữa giống lúa trồng IR36 và giống lúa hoang rufipogon	TS. Phan Đặng Thái Phương	Bộ KHCN	36 tháng gia hạn 12t từ tháng 5/2016-5/2020 (80%)	841.000.000	- Bài báo thuộc danh mục tạp chí quốc tế uy tính do Nafosted ban hành 02 - Bài báo ngoài ISI: 01 - Đào tạo 01 ThS.
5	Tạo cây lúa biểu hiện cấu trúc microRNA nhân tạo thích hợp bất hoạt hữu hiệu gene độc tính của tuyến trùng sưng rễ	TS. Nguyễn Vũ Phong	Bộ KHCN	36 tháng từ tháng 5/2016-5/2019 (80%)	997.000.000	- Bài báo tạp chí quốc tế uy tín 03 - Bài báo trong nước 01 - Hội nghị, hội thảo 01
Đề tề cấp Tỉnh/Thành/Chuyển giao KHCN						
1	Khảo sát tình trạng gây ô nhiễm	TS. Hồ Thị	Sở KHCN Tiền	1/2015 -	658,059,000	- Báo cáo hiện trạng quản lý và xử lý

	môi trường và phát tán các vi khuẩn đề kháng đối với kháng sinh từ chất thải của các cơ sở chăn nuôi heo theo quy mô vừa và nhỏ ở Tiền Giang và đề xuất giải pháp khắc phục.	Kim Hoa	Giang	10/2017		chất thải trên các cơ sở chăn nuôi heo quy mô vừa và nhỏ tại An Giang - Quy trình xử lý chất thải và khuyến cáo sử dụng kháng sinh - Xây dựng 04 mô hình điểm về quản lý và xử lý chất thải. - Hai bài báo khoa học - 01 thạc sỹ
2	Nghiên cứu xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ rau an toàn tỉnh An Giang	TS. Phạm Thị Minh Tâm	Sở KHCN An Giang	4/2017 - 9/2019	935,913,000	- Báo cáo phân tích thị trường rau sạch, thực trạng chuỗi giá trị rau an toàn tại An giang và đề xuất xây dựng chuỗi giá trị rau an toàn An giang - 05 quy trình kỹ thuật sản xuất rau theo chuẩn VietGap - Mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ rau an toàn - Đào tạo và tập huấn - Bài báo khoa học 01 - Đào tạo kỹ sư 02
3	Nghiên cứu phát triển đa dạng hóa sản phẩm thực phẩm từ cừu Ninh Thuận	Ths. Nguyễn Anh Trinh	Sở KHCN Ninh Thuận	10/2017 - 3/2019	1.478.355.000	- Các sản phẩm từ thịt cừu - Quy trình sản xuất sản phẩm từ thịt cừu - Bài báo khoa học 02 - Đào tạo: 2 kỹ sư, 1 ths
4	Bước đầu nghiên cứu chuyển gene kháng tuyến trùng sưng rễ trên cây đậu nành	TS. Nguyễn Vũ Phong	Sở KHCN TPHCM	5/2017 - 5/2020	910.000.000	- Cây đậu nành chuyển gen - Vector chứa cấu trúc amiRNA - Bài báo khoa học 01 - Đào tạo: 01 ThS
5	Nghiên cứu việc triển khai tích hợp hệ thống giám sát biến đổi khí hậu cho mạng lưới quan trắc môi trường thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Nguyễn Kim Lợi TS. Nguyễn Duy Bình TS. Nguyễn Thị Thanh Thúy	Sở KHCN TPHCM	8/12/2016 - 8/12/2018	1.580.000.000	- Chuẩn hóa dữ liệu theo định dạng Geodatabáe - Phân tích mới liên hệ, tương tác giữa BĐKH với các thành phần môi trường (không khí, nước) - Đề xuất các thông số, hình thức quan trắc, số lượng và vị trí quan trắc tối ưu cần bổ sung cho HT quan

		KS. Nguyễn Duy Liêm ThS. Võ Ngọc Quỳnh Trâm TS. Nguyễn Tri Quang Hưng TS. Trần Thống Nhất ThS. Cao Duy Trường ThS. Nguyễn Minh Giám ThS. Nguyễn Du				trắc MT TPHCM nhằm thực hiện công tác giám sát và đánh giá diễn biến BĐKH - Thiết kế mô hình trạm giám sát BĐKH, quan trắc môi trường truyền dữ liệu trực tuyến cho kv TPHCM sử dụng mạng cảm biến không dây ghi nhận dữ liệu và phản hồi liên tục về các thông số BĐKH, không khí, nước. - Xây dựng quy trình, phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu của HT tích hợp nhằm phục vụ công tác phân tích, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường có liên quan đến diễn biến BĐKH và ngược lại - Xây dựng website cung cấp số liệu giám sát BĐKH, quan trắc MT cập nhật theo thời gian thực hỗ trợ giao diện máy tính và điện thoại di động - Đề xuất giải pháp triển khai hệ thống giám sát BĐKH tích hợp với mạng lưới quan trắc MT tại TPHCM.
6	Nghiên cứu đánh giá tác động môi trường của việc nuôi hàu (Crassostrea spp.) bằng vỏ bánh xe trên địa bàn huyện Cần Giờ	PGS.TS. Vũ Câm Lương ThS. Nguyễn Thị Bạch Mai ThS. Võ Thanh Liêm ThS. Võ Thị Thanh Bình ThS. Trần Văn Minh ThS. Văn Hữu Nhật ThS. Nguyễn	Sở KHCN TPHCM	9/2017 - 9/2019	1,570,000,000	- Báo cáo đánh giá tác động môi trường của việc nuôi hàu bằng vỏ xe trên địa bàn huyện Cần Giờ - Đề xuất giải pháp kỹ thuật và quản lý để giảm thiểu tác động xấu và phát triển bền vững nghề nuôi hàu ở Cần Giờ - 01 bài báo - 01 thạc sỹ

		Thị Thanh Trúc ThS. Lê Thị Ngọc Hân PGS.TS. Nguyễn Như Trí PGS.TS. Nguyễn Phước Dân TS. Nguyễn Phúc Cẩm Tú KS. Phạm Tấn Toản KS. Võ Văn Phẳng ThS. Phan Duy Tuyên				
7	Nghiên cứu công nghệ và thiết bị phá kết tinh mật ong bằng sóng siêu âm	PGS.TS. Lê Anh Đức ThS. Nguyễn Xuân Quang ThS. Phạm Văn Toản TS. Nguyễn Đức Khuyến ThS. Nguyễn Hải Đăng ThS. Nguyễn Văn Lành ThS. Võ Lâm Chương ThS. Nguyễn Hữu Hòa KS. Nguyễn Nam Quyền	Sở KHCN TPHCM	7/2017 - 01/2019	696,000,000	- Thiết bị phá kết tinh mật ong ứng dụng sóng siêu âm năng suất 100 kg/mẻ, thời gian 30-45 phút/mẻ với nhiệt độ < 45 ^{0}C, bộ phận phát sóng siêu âm có tần số 16-50kHz, chất lượng mật ong như dinh dưỡng. màu sắc cao hơn phương pháp xử lý hiện đang sử dụng, chi phí năng lượng giảm 15-20% so với phương pháp xử lý hiện nay. - Bản thuyết minh tính toán và bộ bản vẽ thiết kế đầu phát sóng siêu âm ứng dụng cho quá trình phá kết tinh mật ong - Bản thuyết minh tính toán và bộ bản vẽ thiết kế tổng thể của thiết bị phá kết tinh mật ong - Quy trình công nghệ phá kết tinh mật ong sử dụng sóng siêu âm

						-01 bài báo khoa học - 01 kỹ sư Kỹ thuật cơ khí
8	Nghiên cứu bảo tồn và khai thác nguồn gen của cá sửu bạc *Boesemania microlepis* (Bleeker, 1858) trên địa bàn tỉnh An Giang	PGS. TS. Nguyễn Phú Hòa	Sở KHCN An Giang	8/2018 - 8/2020	1,350,358,700	- Đàn cá sửu bố mẹ 500 kg - Đàn cá sửu bột 10.000 con - Đàn cá giống 100.000 con - CĐ1: Đánh giá biến động sản lượng cá sửu tại các thủy vực tự nhiên An Giang - CĐ2: Đánh giá các yếu tố môi trường sinh thái cá sửu tại các thủy vực tự nhiên An Giang - CĐ3: Định dạng hình thái và sinh học phân tử cá sửu - CĐ4: Đặc điểm sinh học, sinh dưỡng trong thuần dưỡng cá sửu - CĐ5: Nghiên cứu chế độ sinh dưỡng trong thuần dưỡng cá sửu - CĐ6: Nghiên cứu chế độ sinh dưỡng trong thuần dưỡng cá sửu bố mẹ -- CĐ7: Tổng quan khả năng đánh giá phân bố và giải pháp bảo tồn gen cá sửu - CĐ8: Kỹ thuật sinh sản nhân tạo cá sửu - CĐ9: Kỹ thuật ươm cá sửu - Báo cáo tổng kết - Quy trình sản xuất giống cá sửu - Kỹ thuật thuần dưỡng và nuôi vỗ cá bố mẹ
9	Đánh giá hiện trạng và định hướng phát triển cơ giới hóa trong nông nghiệp, từ sản xuất đến chế biến sau thu hoạch của tỉnh Vĩnh Long đến năm 2030	PGS.TS. Nguyễn Huy Bích	Sở KHCN Vĩnh Long	7/2018 - 12/2019	694,995,000	- Báo cáo đánh giá hiện trạng ứng dụng cơ giới hóa trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản của Vĩnh Long. - Báo cáo đề xuất định hướng và giải pháp phát triển cơ giới hóa trong nông nghiệp, từ sản xuất đến chế

						biến sau thu hoạch tỉnh Vĩnh Long. - Đề án phát triển cơ giới hóa trong nông nghiệp tại Vĩnh Long đến năm 2030. - Bài báo 02
10	Xây dựng mô hình nuôi cá chép giòn trong ao và bè tại huyện tân phú, tỉnh Đồng Nai	Ths. Võ Thanh Liêm - Ths. Dương Thị Hải Ly	Sở KHCN Đồng Nai	12/2017 - 12/2019	3,393,785,000	Đề xuất thanh lý vì: 1. Cá tăng trưởng chậm: có thể đối tượng nuôi không phù hợp với điều kiện địa phương. 2. Sự biến động bất lợi về giá cả thực tế của các yếu tố đầu vào và đầu ra của Dự án. 3. Phần lớn hộ dân tham gia Dự án yêu cầu chủ nhiệm dự án phải "ứng chi" toàn bộ chi phí thức ăn và đậu tằm trong suốt quá trình thực hiện Dự án. Điều này vượt quá khả năng của chủ nhiệm dự án.
11	Tuyển chọn và phục tráng giống tỏi Phan Rang	PGS.TS. Phạm Văn Hiền KS. Phan Hải Văn TS. Bùi Minh Trí CN. Trần Trung Dũng ThS. Trần Văn Khang KS. Trần Lập Kim KS. Phạm Thị Thùy Dương CN. Trương Thị Tố Trinh CN. Lê Văn Ngọc	Sở KHCN Ninh Thuận	36 tháng (10/2019 - 10/2021)	761.800.000 (NSNN:715.600.000; nguồn khác:46.200.000)	- Vườn ươm và sản xuất giống tỏi gốc 250m^2 - Giống tỏi Phan Rang thuần chủng 150 kg - 01 Mô hình canh tác giống tỏi Phan Rang phục tráng 2.000 m^2 - Báo cáo hiện trạng sản xuất canh tác cây tỏi tại Ninh Thuận; phân tích, đánh giá và đề xuất biện pháp phát triển sản xuất giống tỏi địa phương - Qui trình phục tráng giống cộng đồng (giống tỏi Phan Rang) Qui trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch tỏi thích hợp với điều kiện của tỉnh Ninh Thuận. - 01 bài báo - 01 thạc sỹ
12	Nghiên cứu phát triển và chế biến	TS. Lê Trung	Sở KHCN	24 tháng	978.800.000	- Sản phẩm mẫu từ quả bưởi

	thử nghiệm các sản phẩm từ quả bưởi	Thiên	TPHCM	(12/2018 - 12/2020)		- Báo cáo tổng quan các vấn đề nghiên cứu - Quy trình chế biến các sản phẩm từ quả bưởi - Báo cáo tổng kết đề tài - Bài báo khoa học 02 - Đào tạo: 1 ThS
13	Xây dựng và phát triển mô hình nông lâm nghiệp kết hợp cho vùng Bảy núi, An Giang	TS. Võ Thái Dân	Sở KHCN An Giang	36 tháng (10/2018 - 10/2021)	941.974.000	- 04 Kỹ thuật cải thiện vườn nông lâm nghiệp Bảy Núi - 04 Kỹ thuật xây dựng mô hình vườn rừng - Báo cáo khảo sát - Báo cáo chuyên đề - Báo cáo tổng kết - Xây dựng thành công o 04 mô hình canh tác - Xây dựng thành công 4 mô hình rừng - Đào tạo hơn 20 cán bộ kỹ thuật và 100 nông dân - Đề xuất kế hoạch 5 năm - Bài báo khoa học 5 bài - Đào tạo: 2 kỹ sư, 1 ThS.
14	Khảo sát ảnh hưởng của việc sử dụng tinh dầu sả đối với cá tra (*Pangasiandon hypophthalmus*) nuôi thâm canh trong ao	PGS. TS. Nguyễn Phú Hòa	Chi cục Thủy sản Đồng Tháp	17/9/2018 - 31/12/2018	227,537,000	
15	Hợp đồng hỗ trợ ứng dụng công nghệ thực hiện dự án thuộc chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025	PGS. TS. Nguyễn Phú Hòa ThS. Nguyễn Văn Tư TS. Phạm Văn Khánh ThS. Huỳnh Hữu Ngãi TS. Phan	Trung tâm tạo nguồn nhân lực phát triển cộng đồng An Giang	11/2018 - 08/2019	300,000,000	Các quy trình công nghệ: - Quy trình sản xuất giống và ương giống cá bống tượng. - Quy trình nuôi thương phẩm cá bống tượng. Giấy chứng nhận đào tạo cho kỹ thuật viên về quy trình công nghệ Hỗ trợ, hướng dẫn chỉ đạo kỹ thuật xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất

		Phương Loan CN. Nguyễn Lan Tuyền ThS. Trần Kim Hoàng KS. Trần Văn Lợi KS. Phan Văn Đạt				- Mô hình sản xuất giống cá Bống tượng. - Mô hình nuôi thương phẩm cá Bống tượng
17	Lập danh mục cây xanh cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	PGS.TS. Phạm Ngọc Nam	Sở Xây dựng Đồng Nai	3/2018 - 3/2020	399,440,000	Báo cáo kết quả của Dự án
18	Tư vấn hướng dẫn xây dựng mô hình điểm chăn nuôi bò thịt ứng dụng công nghệ cao theo tiêu chuẩn VietGAHP trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2018 - 2020	TS. Nguyễn Kiên Cường PGS.TS. Dương Nguyên Khang ThS. Nguyễn Văn Chánh KS. Trần Xuân Lam DY. Đặng Hoàng Đạo KTV. Hà Duy Hoài BSTY. Lê Việt Bảo BSTY. Phan Thị Kiều Tiên BSTY. Phạm Thanh Vũ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y Long An	8/2018 - 8/2020	440,000,000	- 05 Quy trình công nghệ - 04 bài báo - 01 thạc sỹ chăn nuôi, 01 thú y
19	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình ương giống và nuôi thương phẩm cá Bống tượng (Oxyeleotris marmorata) tại tỉnh An Giang	PGS. TS. Nguyễn Phú Hòa	Chi cục Thủy sản Đồng Tháp	17/9/2018 - 31/12/2018	6,000,000	Xây dựng các điểm mô hình chuyển giao kết quả nghiên cứu

20	Nghiên cứu các giải pháp tổng hợp phòng trừ bệnh nấm hồng hại trên cây chanh tại Long An	TS. Võ Thị Kim Oanh	SKHCN Long An	5/2016 – 6/2018 (giai hạn tháng 6/2019)	869.000.000	- Báo cáo phân tích - Quy trình phòng trừ tổng hợp nấm hồng trên cây chanh - Bài báo 2 - Tài liệu kỹ thuật
21	Tuyển chọn và phục tráng giống mè phù hợp với điều kiện sinh thái và đặc điểm canh tác mè của địa phương	TS. Phạm Đức Toàn	SKHCN Long An	8/2016 – 6/2018 (gia hạn đến tháng 6/2020)	784.000.000	- Giống mè phù hợp điều kiện canh tác - Quy trình canh tác giống mè trên vùng đất Đức huệ, Vĩnh hưng của tỉnh Long An - Đào tạo: 1 kỹ sư - Bài báo khoa học 01
22	Ứng dụng tiến bộ KHCN phát triển nghề nuôi ong mật và chế biến các sản phẩm ngành ong theo hướng sản xuất hàng hóa tỉnh Vĩnh Phúc	TS. Lê Minh Hoàng	SKHCN Vĩnh Phúc	11/2016 – 10/2019	9.000.000.000	- 16 quy trình công nghệ được tổ chức chủ trì ứng dụng thành công - 4 mô hình nuôi ông.
23	Ứng dụng cơ giới hóa để nâng cao năng suất và hiệu quả của sản xuất lúa tại xã Long Phước, huyện Long Thành, Đồng Nai	PGS.TS. Nguyễn Huy Bích	UBND huyện Long Thành	3/2016 – 3/2018	891.566.000	- Quy trình và mô hình CGH canh tác lúa tuân theo quy trình quản lý tổng hợp dịch hại nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao và an toàn - Báo cáo phân tích, so sánh, đánh giá hiệu quả kinh tế mô hình cơ giới hóa sản xuất lúa theo quy trình hiện có tại địa phương - Báo cáo số liệu khảo nghiệm - Bộ thiết bị san phẳng điều khiển bằng laser - Máy phun thuốc phù hợp - Thiết bị xạ hàng - Báo cáo tổng kết - Tài liệu hướng dẫn - Đào tạo 2 kỹ sư - Bài báo khoa học 1
Đề tài cấp Bộ						
1	Nghiên cứu tạo giống ngô đường	TS. Nguyễn		1/2017-	350	Tạo được 8 dòng thuần ngô đường

	lai đơn F1 phục vụ sản xuất khu vực Đông Nam Bộ	Phương		6/2019		ưu tú, - 2 tổ hợp lai, - 2 bài báo khoa học, - Đào tạo 3 thạc sỹ, - 3 mô hình trình diễn
2	Nghiên cứu xây dựng mô hình tái cơ cấu sử dụng đất NN bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu tại huyện cần Giuộc, Long An	ThS. Nguyễn Ngọc Thy		1/2017 12/2019	350	Xây dựng mô hình tái cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp theo quan điểm bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn nghiên cứu,Đánh giá thích nghi đất đai trên quan điểm bền vững
3	Nghiên cứu công nghệ và thiết kế chế tạo thiết bị chế biến ca cao qui mô nhỏ	PGS.TS. Nguyễn Huy Bích		1/2017-6/2019	350	Qui trình công nghệ chế biến ca cao từ hạt thành chocolate phù hợp ở Việt Nam, 02 ThS, 01 bài báo trong nước, 01 bài báo quốc tế
4	Thiết kế chế tạo thiết bị phát sóng radioa (RF) ứng dụng cho sấy dược liệu cao cấp	GS.TS. Nguyễn Hay		1/2017-6/2019	350	Thiết bị phát sóng, 01 NCS, 04 SV, 01 bài báo trong nước, 01 bài báo quốc tế
5	Nghiên cứu hệ thống vi bọc kiểu tia cắt ứng dụng trong công nghiệp mỹ phẩm, dược phẩm và thực phẩm	PGS.TS. Trương Vĩnh		1/2018 6/2020	500	Đang thực hiện
6	Nghiên cứu nguyên nhân và các giải pháp khoa học công nghệ phòng chống bệnh thối củ sắn tại tỉnh Tây Ninh	TS. Võ Thị Thu Oanh		1/2018 6/2020	500	Đang thực hiện
7	Nghiên cứu quy trình sản xuất giống cá chốt bông (Pseudomytus siamensis) Regan 1913	ThS. Võ Thanh Bình		1/2018 6/2020	350	Đang thực hiện

Đề tài Cơ sở Giảng viên

	của bò					
34	Ảnh hưởng của giá thể, mật độ trồng và nồng độ phân bón lá đến sinh trưởng rau quế vị (*Limnophila rugosa* (Roth) Merr.) trong nhà lưới theo hướng hữu cơ	TS. Trần Văn Thịnh		7/2017 - 12/2018	40	1 bài báo khoa học tạp chí KH&PT
35	Đánh giá khả năng thích nghi của các dòng lúa chịu nóng tại một số tỉnh ĐBSCL	ThS. Trần Văn Lợt		7/017 - 12/2018	36	1 bài báo khoa học tạp chí KH&PT
36	Ảnh hưởng của liều lượng phân hữu cơ và phân đạm , lân kali đến sinh trưởng năng suất sả Java (*Cymbogon winterianus Jawitt*) lấy tinh dầu tại Gia Lai	TS. Phạm Thị Minh Tâm		7/2017 - 10/2018	40	01 bài báo khoa học đăng trong TCKHKTNLN
37	Đánh giá khả năng thích nghi của các dòng lúa chịu nóng được lai tạo bằng phương pháp lai hồi giao có sự kiểm soát của chỉ thị phân tử	Nguyễn Đức Xuân Chương		/2017 - 10/2018	36	1 bài báo trên TCKHKTNLN
38	Thiết kế và chế tạo mô hình nhà gỗ truyền thống bằng cơ giới hóa	PGS.TS. Phạm Ngọc Nam		/2017 - 10/2018	75	1 bài báo trên TCKHKTNLN
39	Nghiên cứu ảnh hưởng khả năng chịu lực trong các chi tiết sản phẩm mộc của gỗ keo lai (*Acacia mangium x Acacia auriculiformis)* 7, 8, 9 tuổi.	ThS. Bùi Thị Thiên Kim		/2017 - 10/2018	60	
40	Bài toán giá trị cuối với phương trình vi phân – đạo hàm riêng cấp không nguyên	ThS. Trần Bảo Ngọc		10/2018 – 2/2020		
41	Nghiên cứu ảnh hưởng của định hướng giữa các mômen lưỡng cực điện trong dịch chuyển của nguyên tử và độ lệch pha của các	ThS. Lê Nguyễn Mai Anh		10/2018– 2/2020		Đang thực hiện

	trường laser lên tính chất quang của môi trường nguyên tử khí ^{87}Rb.					
42	Nghiên cứu tác động của một số nhân tố sinh thái đến sự tồn tại và phát triển loài *Cordyceps nutans* tỉnh Lâm Đồng , phục vụ công tác bảo tồn In-Situ và Ex-Situ	TS. Nguyễn Thị Mai		10/2018–2/2020		Đang thực hiện
43	Xây dựng Modul định giá đất đai trên nền công nghệ ARCGIS	KS. Nguyễn Mạnh Hùng		10/2018–2/2020		Đang thực hiện
44	Xây dựng mô hình dự báo thay đổi sử dụng đất trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn	ThS. Nguyễn Du		10/2018–2/2020		Đang thực hiện
45	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu không gian nền địa lý gắn với các giải pháp truy xuất tự động hóa bản đồ nền đa tỷ lệ	ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh		10/2018–2/2020		Đang thực hiện
46	Ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian đến khối lượng thể tích của gỗ thông (*Pinus insularis Endl*) và gỗ bạch tùng *(Podocarpus imbricatus* Blume)	ThS. Hoàng Văn Hòa		10/2018–2/2020		Đang thực hiện
47	Nghiên cứu sử dụng cây dược liệu hiện có trong thiết kế cảnh quan tại Tp.HCM	ThS. Nguyễn Thiện Thanh		10/2018–2/2020		Đang thực hiện

48	Ảnh hưởng của thức ăn khởi đầu đến khả năng sinh trưởng và đáp ứng miễn dịch của gà thịt thương phẩm lông màu	ThS. Nguyễn Thị Mỹ Nhân		10/2018–2/2020		Đang thực hiện
49	Phân lập và xác định vi khuẩn có khả năng sinh enzyme agarase từ môi trường biển	TS. Biện Thị Lan Thanh		10/2018–2/2020		Đang thực hiện
50	Khảo sát ảnh hưởng của sóng siêu âm đến phản ứng điều chế caboxymethyl cellulose (CMC) trên cơ sở cellulose từ cây lục bình, định hướng tổng hợp vật liệu polymer siêu thấm.	ThS. Lê Thị Thanh Thủy		10/2018–2/2020		Đang thực hiện
51	Khảo sát quá trình sấy hạt vi bao tinh dầu chanh bằng phương pháp ion- Gel –Calci- Chitosan	KS. Đào Ngọc Duy		10/2018–2/2020		Đang thực hiện
52	Nghiên cứu thực trạng tác động đến tài nguyên và giải pháp quản lý rừng dựa vào cộng đồng tại khu vực rừng phòng hộ Đất Mũi, tỉnh Cà Mau	TS. La Vĩnh Hải Hà		4/2019 – 3/2020	88	Đang thực hiện
53	Nghiên cứu cấu tạo và tính chất cơ lý của các loại gỗ cây ăn trái trong sản xuất ván nhân tạo	ThS. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		4/2019 – 3/2020	50	Đang thực hiện
54	Nghiên cứu khả năng hấp thu hợp chất vòng thơm của thực vật thủy sinh (*Cholorella sp: Hydrilla verticillata*)	PGS.TS. Lê Quốc Tuấn		4/2019 – 3/2020	120	Đang thực hiện
55	Nghiên cứu đề xuất công nghệ xử lý phù hợp cho nước thải bãi	ThS. Lê Thị Thủy		4/2019 – 3/2020	49	Đang thực hiện

	chứa gỗ nguyên liệu					
56	Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của chương trình Chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với cộng đồng dân cư tham gia tại VQG Bù Gia Mập, Bình Phước	TS. Nguyễn Trịnh Minh Anh		4/2019 – 3/2020	99	Đang thực hiện
57	Tách chiết kháng thể IgY thu nhận từ gà đẻ được tạo miễn dịch thực nhiệm	TS. Trần Thị Quỳnh Lan		4/2019 – 3/2020	100	Đang thực hiện
58	Xác định mức học phí nhóm ngành 1 đại học trong bối cảnh tự chủ tài chính của trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh	Lâm Bích Châu		4/2019 – 3/2020	40	Đang thực hiện
59	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ đào tạo tại trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM.	Phạm Ngọc Dung		4/2019 – 3/2020	40	Đang thực hiện
60	Nghiên cứu kỹ thuật sản xuất than sinh học từ phụ phẩm nông nghiệp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp	PGS.TS. Lê Hữu Khương		4/2019 – 3/2020	50	Đang thực hiện
61	Thiết kế, chế tạo mô hình máy sấy thăng hoa	ThS. Nguyễn Nam Quyền		4/2019 – 3/2020		Đang thực hiện
62	Nghiên cứu chế tạo mô hình giảng dạy hệ thống phun nhiên liệu điện tử trong chuyên ngành ôtô	ThS. Nguyễn Văn Công Chính		4/2019 – 3/2020	90	Đang thực hiện
63	Nghiên cứu sự thích ứng của ngư dân với tình trạng suy giảm nguồn tài nguyên thủy sản: Trường hợp xã Phước Hải, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	ThS. Lê Quang Trí		4/2019 – 3/2020	98.5	Đang thực hiện
64	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn hợp đồng liên kết của nông hộ trong sản xuất lúa tại tỉnh An Giang	Phạm Thị Hồng Nhung		4/2019 – 3/2020	49	Đang thực hiện

65	Nghiên cứu ý định tiêu dùng thực phẩm hữu cơ: Trường hợp nghiên cứu người tiêu dùng ở Tp.HCM			4/2019 – 3/2020	50	Đang thực hiện
66	Đánh giá mức sẵn lòng trả của người dân cho giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu đối với dự án giảm ngập nước tại TP. HCM.	Phạm Thị Thuyền		4/2019 – 3/2020	48	Đang thực hiện
67	Đánh giá sự tuân thủ nguyên tắc trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của nông hộ trồng rau tại tỉnh Lâm Đồng	Hà Thị Thu Hòa		4/2019 – 3/2020	40	Đang thực hiện
68	tăng cường liên kết trong sản xuất tiêu thụ chè giữa các hộ nông dân trồng chè ở tỉnh Lâm Đồng	Mai Đình Quý		4/2019 – 3/2020	40	Đang thực hiện
69	Phân tích tính dễ bị tổn thương của các sản xuất chè quy mô nhỏ tại Tỉnh Lâm Đồng (*Vunerability analysis of the small-scale tea production in Lam Dong Province).*	Trần Hoài Nam		4/2019 – 3/2020	48	Đang thực hiện
70	Nghiên cứu nhận thức trách nhiệm xã hội của sinh viên Trường đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.	Lê Na		4/2019 – 3/2020	48	Đang thực hiện
71	Xác định chiến lược điều tiết nước hồ sông Sắt phục vụ sản xuất lúa tại huyện Bác Ái tỉnh Ninh Thuận	Nguyễn Độc Lập		4/2019 – 3/2020	50	Đang thực hiện
72	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng chế phẩm hóa học đối với trái sầu riêng sau thu hoạch tại tỉnh Tiền Giang	Bùi Thị Kim Hoàng		4/2019 – 3/2020	40	Đang thực hiện
73	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao chất	KS. Trần Đình Hương		9/2019 – 8/2020	45	Đang thực hiện

	lượng keo ong tại tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu					
74	Nghiên cứu tinh bột gạo biến tính bằng alpha - *amylase* để định hướng ứng dụng làm chất ổn định hệ nhũ tương	TS. Đỗ Việt Hà		9/2019 – 8/2020	59	Đang thực hiện
75	Nghiên cứu ứng dụng mô hình aquaponics nuôi cá lóc kết hợp trồng cây qui mô hộ gia đình	TS. Nguyễn Phúc Cẩm Tú		9/2019 – 8/2020	49	Đang thực hiện
76	Nâng cao chất lượng cơ thịt cá chẽm fillet bảo quản ở điều kiện lạnh bằng màng chitosan có chưa kháng khuẩn tự nhiên chiết xuất từ tỏi	TS. Trương Quang Bình		9/2019 – 8/2020	49	Đang thực hiện
77	Đánh giá hiệu quả hoạt động của các hệ thống quản lý môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại một số doanh nghiệp điển hình tại TP.HCM	ThS. Hoàng Thị Mỹ Hương		9/2019 – 8/2020	50	Đang thực hiện
78	Điều tra, định danh các loài tre tại tỉnh Bình Dương và ứng dụng trong thiết kế cảnh quan	ThS. Vương Thị Thủy		9/2019 – 8/2020	100	Đang thực hiện
79	Ảnh hưởng của Brassinosteroid lên sinh trưởng phát triển và hoạt tính của một số enzyme chống oxy hóa của cây lúa trong điều kiện mặn	KS. Phan Hải Văn		9/2019 – 8/2020	30	Đang thực hiện
80	Ảnh hưởng của một số biện pháp kỹ thuật đến năng suất và phẩm chất hoa đậu biếc (*Clitoria ternatea*) làm trà trồng theo	ThS. Phạm Thị Thùy Dương		9/2019 – 8/2020	30	Đang thực hiện

	hướng hữu cơ tại Thành phố Hồ Chí Minh					
81	Khảo sát dòng khổ qua tự phối ưu tú và đánh giá ưu thế lai dựa trên phương pháp lai đỉnh và diallel	Nguyễn Châu Niên		9/2019 – 8/2020	40	Đang thực hiện
82	Khảo sát hiện trạng canh tác và sự phân bố của nấm rễ cộng sinh trong vùng đất trồng bưởi Da xanh tại Bà Rịa – Vũng Tàu	ThS. Thái Nguyễn Diễm Hương		9/2019 – 8/2020	30	Đang thực hiện
83	Nghiên cứu giải thuật tối ưu đa mục tiêu SHO (Spotted Hyena Optimizer) ứng dụng vào bài toán sắp xếp thời khóa biểu.	TS. Nguyễn Văn Dũ		9/2019 – 8/2020	90	Đang thực hiện
84	Tỉ lệ nhiễm và xác định kiểu gen của rotavirus nhóm C trên heo con tiêu chảy tại vùng Đông nam bộ, Việt Nam	TS. Hoàng Thanh Hải		9/2019 – 8/2020	150	Đang thực hiện
85	Định danh virus Lở mồm long móng gây bệnh ở heo trên thực địa và đánh giá sự biến đổi di truyền của các chủng virus này so với chủng virus vaccine	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Hải		9/2019 – 8/2020	50	Đang thực hiện
86	Ảnh hưởng của thời điểm cho ăn sau khi nở và thức ăn khởi đầu đến sinh trưởng. sự phát triển đường ruột và vi sinh vật trong ruột của gà thịt thương phẩm lông màu	Th.S. Bùi Thị Kim Phụng		9/2019 – 8/2020	100	Đang thực hiện
87	Thực trạng và giải pháp quản lý hoạt động chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn quận 9 Tp. Hồ Chí Minh năm 2010 đến năm 2019	ThS. Nguyễn thị Ngọc Ánh		9/2019 – 8/2020	48	Đang thực hiện

88	Ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến thay đổi sử dụng đất tỉnh Bến Tre giai đoạn 2009 - 2019	ThS. Lê Ngọc Lãm		9/2019 – 8/2020	48	Đang thực hiện
89	Ứng dụng kỹ thuật công nghệ RTK (Real Time Kinematic) trong đo đạc, thành lập bản đồ khu đo Trường ĐHNL Tp.HCM	ThS. Đinh Quang Vinh		9/2019 – 8/2020	47	Đang thực hiện
90	Nghiên cứu quy trình trích ly và thủy phân collagen từ da cá ngừ đại dương	TS. Nguyễn Minh Xuân Hồng		9/2019 – 8/2020	150	Đang thực hiện
91	Ứng dụng COMSOL Multiphysics mô phỏng quá trình truyền nhiệt trong sấy gỗ	ThS. Bùi Thị Thiên Kim		9/2019 – 8/2020	50	Đang thực hiện
92	Đặc điểm cấu trúc, đa dạng loài cây gỗ và sự phân bố của các loài lâm sản ngoài gỗ được dùng làm dược liệu tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Tà Kóu, tỉnh Bình Thuận	TS. Nguyễn Minh Cảnh		9/2019 – 8/2020	95	Đang thực hiện
93	Tổng hợp các dẫn xuất của curcumin và thử nghiệm kết hợp với nano bạc	ThS.Nguyễn Văn Hiền		9/2019 – 8/2020	120	Đang thực hiện
94	Nghiên cứu sự tích lũy của một số kim loại nặng trong Vịt được nuôi trong môi trường nước có kiểm soát	TS.Nguyễn Ngọc Hà		9/2019 – 8/2020	49	Đang thực hiện
95	Tìm hiểu nhận thức và chiến lược tự học của sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Ngôn Ngữ Anh tại Đại học Nông Lâm Tp.HCM	TS. Dương Mỹ Thẩm		9/2019 – 8/2020	45	Đang thực hiện
96	Khám phá quyết định tiêu dùng	TS.Đặng Đức		9/2019 –	60	Đang thực hiện

	thịt heo có truy xuất nguồn gốc trong bối cảnh dịch tả heo Châu Phi: trường hợp điển hình tại TPHCM	Huy		8/2020		
97	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc thi hành pháp luật thuế của các hộ kinh doanh cá thể tại Quận Thủ Đức – Tp.HCM	ThS. Khúc Đình Nam		9/2019 – 8/2020	40	Đang thực hiện
98	Tham gia tín dụng trong nông nghiệp công nghệ cao: trường hợp tại tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	ThS.Đàm Thị Hải Âu		9/2019 – 8/2020	40	Đang thực hiện
99	Phân tích thực trạng và tác động của tín dụng đến thu nhập của nông hộ trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tây Ninh	ThS.Phạm Thị Nhiên		9/2019 – 8/2020	40	Đang thực hiện
100	Phân tích các yếu tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM	ThS.Hoàng Thế Vinh		9/2019 – 8/2020	40	Đang thực hiện
101	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương	ThS.Nguyễn Thị Ngọc Hà		9/2019 – 8/2020	40	Đang thực hiện
102	Phân tích các yếu tố kinh tế, xã hội tác động đến sự hội nhập của người dân nhập cư vào quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	ThS.Tiêu Nguyên Thảo		9/2019 – 8/2020	40	Đang thực hiện

103	Phân tích tổn thất sau thu hoạch tiêu: Một nghiên cứu điển hình tại tỉnh Đắc Nông của Việt Nam	ThS.Vũ Thanh Liêm		9/2019 – 8/2020	60	Đang thực hiện
104	Phân tích hiệu quả kỹ thuật của nông hộ nuôi tôm ở Đồng Bằng Sông Cửu Long: Phương pháp phân tích màng bao dữ liệu	TS.Phạm Thị Ánh Ngọc		9/2019 – 8/2020	95	Đang thực hiện
105	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo tủ sinh trưởng thực vật ứng dụng IoT	TS. Trương Công Tiễn		9/2019 – 8/2020	150	Đang thực hiện
Đề tài Cơ sở Sinh viên						
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của siêu âm đến tính chất của hệ nhũ kép nước – trong dầu - trong nước của polyphenol Mã số: **CS-SV17-CNHH-03**	Nguyễn Thị Thùy Linh Nguyễn Thị Mỹ Duyên Nguyễn Hoàng Nam Đinh Thanh Hiền GVHD: KS. Trương Thảo Vy		12/2017-11/2018	15	
2	Nghiên cứu quy trình sấy sơ bộ vỏ bưởi có khả năng hoàn nguyên nhằm ứng dụng trong chế biến thực phẩm Mã số: **CS-SV17-CNHH-04**	Nguyễn Hoàng Sơn Lê Văn Thi Bùi Quang Hậu GVHD: KS. Đào Ngọc Duy		12/2017-11/2018	10	
3	Nghiên cứu công nghệ nhuộm màu gỗ Cao su (*Hevea Brasiliensis*) Mã số: **CS-SV17-LN-01**	Lê Chánh Đạt Trần Nguyễn Trọng Nhân GVHD: ThS.		12/2017-11/2018	20	

		Bùi Thị Thiên Kim				
4	Đánh giá khả năng xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ MBBR *(Moving Bed Biofilm Reactor)* với giá thể mút xốp quy mô pilot Mã số: **CS-SV17-MTTN-07**	Nguyễn Huỳnh Khánh Băng Trần Quang Trí Trần Công Sắc GVHD: ThS. Huỳnh Tấn Nhựt		12/2017-11/2018	11.4	
5	Đánh giá khả năng sinh khí của chất thải rắn ao tôm trên hệ thống biogas ở quy mô phòng thí nghiệm Mã số: **CS-SV17-TS-04**	Nguyễn Thị Cẩm Tú Nguyễn Thị Thục Diệu Huỳnh Lê Ánh Xuân Nguyễn Thị Tuyết Hân GVHD: ThS. Lê Thế Lương		12/2017-11/2018 Gia hạn 05/2019	30	
6	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thiết kế đường qua đập cho tôm càng xanh (*Macrobrachium rosenbergii*) ở hồ thủy lợi Phước Hòa trong điều kiện phòng thí nghiệm. Mã số: **CS-SV17-TS-05**	Di Tiến Học Nguyễn Trần Hải Cơ Nguyễn Thị Phượng Loan Nguyễn Tuyết Kiều Diễm GVHD: ThS. Trần Hồng Thủy		12/2017-11/2018 Gia hạn 05/2019	30	
7	Phân lập và xác định vi khuẩn gây bệnh quẹo cổ và mù mắt trên ếch Thái Lan *(Rana tigerina)* tại các trại nuôi thương phẩm Mã số: **CS-SV17-TS-06**	Lê Thị Kiều Oanh Nguyễn Thanh Tú GVHD: TS. Lưu Thị Thanh		12/2017-11/2018	30	

		Trúc				
8	Nghiên cứu quá trình lên men tạo sản phẩm nem chua từ cá thác lát (*Notopterus notopterus*) Mã số: **CS-SV17-TS-07**	Lê Mạnh Kha Nguyễn Thị Ánh Tuyết GVHD: ThS. Nguyễn Thùy Linh		12/2017-11/2018 Gia hạn 05/2019	19.5	
9	Phân lập vi sinh vật phân giải carbamate và fenobucarb Mã số: **CS-SV17-CNSH-03**	Linh Thị Hoàng Lê Minh (đổi thành viên mới) Lê Đình Hoàng Trần Trung Hiếu GVHD: ThS. Tôn Bảo Linh		12/2017-11/2018 Gia hạn 05/2019	15	
10	Nghiên cứu tạo chồi sâm ngọc linh (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv) trong điều kiện quang tự dưỡng Mã số: **CS-SV17-CNSH-04** **Đổi tên đề tài:** Nghiên cứu tạo chồi sâm ngọc linh (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv) trong điều kiện thoáng khí	Phạm Diệu Thương Nguyễn Thị Phương Trang GVHD: TS. Trần Thị Lệ Minh		12/2017-11/2018 Gia hạn 05/2019	15.	
11	Ứng dụng công nghệ bao phủ bề mặt hạt giống (Surfactant Seed Coating) trong sản xuất hạt giống mè (*Sesamum indicum* L.) Mã số: **CS-SV17-NL-02**	Nguyễn Thị Kim Yến Nguyễn Thị Ngọc Linh Nguyễn Thị Tú Quyên GVHD: TS. Phạm Đức Toàn		12/2017-11/2018 Gia hạn 05/2019	15	
12	Đánh giá ảnh hưởng từ hoạt động canh tác lúa nước lên	Trần Thanh Huyền		07/2018 – 06/2019	18	01 báo cáo tổng kết 01 bài viết dưới dạng bài báo

	môi trường và sức khỏe cộng đồng tại thôn Quảng Cư, xã Ninh Trung, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Mã số: **CS-SV18-MTTN-01**	Nguyễn Anh Khoa Nguyễn Thảo Nhu Đỗ Châu Đông GVHD: ThS. Nguyễn Kim Huệ				
13	Khảo sát đèn trang trí quán cà phê sân vườn khu vực quận Thủ Đức và đề xuất một số mẫu đèn trang trí cảnh quan mới cùng phương pháp chiếu sáng cho sân vườn quán cà phê. Mã số: **CS-SV18-MTTN-02**	Nguyễn Văn Thao Cầm Phương Nam Lê Ngọc Thảo Nguyễn Thúy Hằng GVHD: ThS. Dương Thị Mỹ Tiên		07/2018 – 06/2019	18	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo
14	Nghiên cứu ảnh hưởng của ánh sáng lên nhiệt độ bề mặt các loại vật liệu lát khác nhau trong sân vườn. Mã số: **CS-SV18-MTTN-03**	Trần Thị Chính Phan Thị Bích Diễm Nguyễn Sỹ Tấn Nguyễn Văn Quân GVHD: ThS. Vương Thị Thuỷ		07/2018 – 06/2019	19	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo
15	Khảo sát và xây dựng tour Du lịch sinh thái dựa vào Cộng đồng Raglay và Chăm tại huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận Mã số: **CS-SV18-MTTN-04**	Nguyễn Thanh Phước Lương Thị Thùy GVHD: ThS. Võ Thị Bích Thùy		07/2018 – 06/2019 Gia hạn 09/2019	18	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo

16	Ước lượng giá trị của du lịch được cung cấp bởi hệ sinh thái rừng tại vườn quốc gia Cát Tiên, tỉnh Đồng Nai. Mã số: **CS-SV18-MTTN-05**	Phạm Thị Hoa Đồng Trần Bảo Đại Lê Chánh Quân Đạt Nguyễn Hoàng Minh Trung GVHD: ThS. Lê Trương Ngọc Hân		07/2018 – 06/2019	19	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo
17	Khảo sát mật độ của hải sâm để xử lý bùn đáy tại khu vực nuôi tôm hùm Mã số: **CS-SV18-TS-01**	Thạch Cẩm Lai Nguyễn Tuấn Vũ GVHD: PGS.TS. Nguyễn Phú Hòa		07/2018 – 06/2019 Gia hạn 12/2019	25	1 báo cáo tổng kết 1 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành được HĐGSNN chấp nhận
18	Đánh giá khả năng xử lý Crom của cây Đước (*Rhzophora apiculata*) Mã số: **CS-SV18-CNSH-01**	Phạm Quỳnh Yến Thanh Võ Văn Hiệp GVHD: ThS. Nguyễn Thị Kim Linh		07/2018 – 06/2019 Gia hạn đến tháng 12	15	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo
19	Xây dựng mô hình công nghệ xử lý chất thải có hàm lượng chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học cao ở quy mô thí nghiệm Mã số: **CS-SV18-CNSH-02**	Nguyễn Hàm Uyên Thái Thị Thanh Thủy Nguyễn Hải Thuyền GVHD: TS. Nguyễn Ngọc Hà		07/2018 – 06/2019 Gia hạn đến tháng 12/2019	18	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo

20	Phân lập vi khuẩn lactic trong đất trồng rau tại Đà Lạt, Lâm Đồng Mã số: **CS-SV18-CNSH-03**	Lê Văn Vương Nguyễn Thị Thảo Nguyên Đặng Thị Ngọc Mai Phạm Thiên Hải GVHD: TS. Nguyễn Vũ Phong		07/2018 – 06/2019	18	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo
21	Khảo sát chất lượng nước thải và thử nghiệm phương pháp lắng, lọc để xử lý nước thải sinh hoạt ở ký túc xá khu B, đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh.. Mã số: **CS-SV18-CNHH-01**	Đặng Thị Mỹ Anh Nguyễn Thị Mai Phương Nguyễn Từ Hồng Đào Nguyễn Thanh Lâm GVHD: ThS. Lê Thị Thanh Vân		07/2018 – 06/2019 Gia hạn đến tháng 11/2019	11	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo
22	Nghiên cứu tính chất tẩy rửa và kháng khuẩn của dịch chiết quả bồ hòn định hướng ứng dụng cho mỹ phẩm. Mã số: **CS-SV18-CNHH-02**	Lê Thị Nha Nguyễn Hồng Ân Hồ Thị Tuyết Hoa GVHD: ThS.Vũ Thùy Anh		07/2018 – 06/2019 Gia hạn đến tháng 12	10.5	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo
23	Xây dựng quy trình chiết cao trầm định hướng ứng dụng trong chữa bệnh Mã số: **CS-SV18-CNHH-03**	Lê Thị Hằng Nga Phan Thị Bảo Nhi GVHD:		07/2018 – 06/2019 Gia hạn 09/2019	11	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo

		PGS.TS Trương Vĩnh				
24	So sánh phương pháp đồng hóa siêu âm và phương pháp đồng hóa cơ học để tạo ra hệ nhũ tương tinh dầu sả kích thước nano Mã số: **CS-SV18-CNHH-04**	Đào Duy Nhật Trường Nguyễn Văn Lâm Nguyễn Thục Uyên GVHD: KS. Nguyễn Hồng Nguyên		07/2018 – 06/2019 Gia hạn 12/2019	11	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo
25	Thiết kế, chế tạo bộ khử Acetyl trong sản xuất Chitosan với năng suất 1kg/mẻ. Mã số: **CS-SV18-CNHH-05**	Hoàng Quỳnh Trân Trần Thị Cẩm Ril Nguyễn Thị Bảo Trân Lê Thành Đô GVHD: ThS. Nguyễn Bảo Việt		07/2018 – 06/2019 Gia hạn 09/2019	11	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo
26	Nghiên cứu quy trình chế biến bột vỏ quả dưa hấu và ứng dụng trong chế biến thực phẩm Mã số: **CS-SV18-CNTP-01**	Nguyễn Thị Ngọc Thon Bùi Thanh Thảo Uyên GVHD: TS. Nguyễn Minh Xuân Hồng		07/2018 – 06/2019	18	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo
27	Nghiên cứu sản xuất trà túi lọc thanh nhiệt từ rau bợ (cỏ Bợ/cỏ bốn lá) Mã số: **CS-SV18-CNTP-02**	Hồ Vương Ngọc Thùy Nguyễn Hoàng Yến Nguyễn Đoàn Mai Huỳnh Phạm Ngọc Giao Uyên GVHD: ThS.		07/2018 – 06/2019 Gia hạn 12/2019	17	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo

		Nguyễn Thị Phượng				
28	Nghiên cứu quá trình trích xuất tinh bột từ củ nghệ đen và đánh giá các đặc tính hóa lý của tinh bột thu được Mã số: **CS-SV18-CNTP-03**	Trần Thiết Tùng Trần Nguyễn Duy Phước Vũ Tấn Kiệt Trần Hoàng Trí GVHD: TS. Huỳnh Tiến Đạt		07/2018 – 06/2019 Gia hạn 12/2019	18	1 báo cáo tổng kết 1 bài viết dưới dạng bài báo
		Hoàng Nguyễn Trúc Linh Nguyễn Mỹ				

45	Biến đổi về tình trạng nhiễm *Mycoplasma Hyopneumoniae* trong đàn heo nuôi công nghiệp Mã số: **CS-SV18-CNTY-06**	Bùi Thị Ngọc Huyền Đỗ Thái Ngọc Lê Thị Thảo Nguyên GVHD: PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn		07/2018 – 06/2019 Gia hạn 12/2019	30	1 báo cáo tổng kết 1 bài báo được đăng trên tạp chí huyên ngành được HĐGSNN chấp hận
46	Ứng dụng phương pháp phẫu thuật trong điều trị bệnh viêm tai ngoài trên chó Mã số: **CS-SV18-CNTY-07**	Võ Dương Minh Phạm Quốc Anh Minh Nguyễn Thị Kim Hoàng Nguyễn Thị Thanh Thúy GVHD: PGS.TS. Lê Quang Thông		07/2018 – 06/2019	30	1 báo cáo tổng kết 1 bài báo được đăng trên tạp chí huyên ngành được HĐGSNN chấp hận
47	Khảo sát tình hình nhiễm ký sinh trùng đường tiêu hóa trên đàn bò	Vương Khả Anh Sơn Lê Minh Nhựt		07/2018 –	30	1 báo cáo tổng kết 1 bài báo được đăng trên tạp chí

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhân	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục	12-16/12/2017	82%	NQ số 06/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/4/2018	Đạt	11/6/2018	11/6/2023

Tp. Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 12 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng